

# THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 1

MAI - JUIN, 1931

SỐ 5

**TÒA SOẠN BÁO :**

Số 1, Phố Nguyễn-Trần  
Hà-nội, Bắc-kỳ

**THƠ VÀ TIỀN-BẠC**

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman  
Quản-ly Thành-Kinh Báo  
Hà-nội, Bắc-kỳ

**LỆ MUA BÁO :**

Một năm (10 số) giá 1 p. 00  
Mỗi số 0 p. 15  
Mua báo xin trả tiền trước

## SUỐI XUÂN XANH ĐỜI ĐỜI!

**N**GUỒI xưa đã từng cố tìm lấy suối xuân xanh đời đời. Tuổi xuân xanh! ấy là thời-kỳ sống dư-dật, hăng-hái, sốt-sắng, và hoài-bào cao-xa. Song, nếu không biết tìm cái suối xuân xanh ở cõi thiêng-liêng kin-nhiệm, hà hay gởi hi-vọng đó vào cõi vật-chất?

Trong bài trước hồn-báo đã nói xã-hội phải cần đến Đấng Christ. Người đời không theo cuộc vui-chơi, khát-khao sự thỏa-thích, song thần-trí vẫn thiếu yên-tĩnh, đến nỗi đầy loạn, phạm pháp, và trộm-europ. Đấng Christ và sự cứu-rỗi Ngài chưa được những dấu hân-hỉnh trong xã-hội một cách linh-nghịem bao nhiêu, thì Đấng Christ và Sự-giải Ngài trên đất — tức Đức Thánh-Linh — cũng cung-cấp những sự cần-dùng cho tin-dô một cách dư-dật bấy nhiêu. Nếu không đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, cảm-biết thiếu-thốn, đời thiêng-liêng ai phải bối-rối gập-gình: mình muốn đắc-thắng, nhưng vẫn bị thua; hồn ham được no, nhưng vẫn đói-khát; lòng ưa yên-nghỉ sâu-nhiệm, nhưng vẫn lộn-xộn rối-ren. Vậy, muốn được thỏa hi-vọng đó, thì chỉ có cách là đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, tức co-nghiệp của mọi linh-hồn đã nhờ Đấng Christ mà được cứu-chuộc.

Mỗi người đã được sanh lại, thì thật có Đức Thánh-Linh: «Nếu ai không có Thánh-Linh của Đấng Christ, thì người ấy không thuộc về Ngài» (Rô 8 : 9). Dầu vậy, «có» Đức Thánh-Linh khác với «đầy-dẫy» Đức Thánh-Linh (Sứ 2 : 4). Những sông cái ở xứ Đông-Pháp này tuy vẫn có nước, nhưng nếu không đầy tràn ra, thì phù-sa không bồi, ruộng đất không thêm màu-mỡ. Tin-dô cũng vậy, nếu thiếu sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì chưa trọn- vẹn, không kết-quả: vì «do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra» (Ma 12 : 34). Nguyên tin-dô Hội-thành hồn-xứ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, đến nỗi ơn-phước đạo Tin-lành sẽ tràn khắp cả nhà, họ, làng, và nước. Kết-quả của một đời sống như thế, ai hay lường được? Có người nói: Nếu liệng đá nhỏ vào hồ im-lặng, thì nước sẽ nổi sóng, sóng càng nhấp-nhò, thì sức càng mạnh, đến nỗi xô-dẩy sang bờ rất xa. Cũng vậy, một tin-dô khiêm-nhường hạ mình, ẩn-ở trong nhà nhỏ làng bé, nhưng sống nhờ Đức Thánh-Linh, thì sẽ có ảnh-hưởng phước-hạnh tới hàng ngàn người.

Hãy coi chuyện nàng A-ga. «Áp-ra-ham dạy sớm, lấy bánh và một bầu nước đưa cho A-ga; để các môn dò trên vai nàng, và giao đứa trẻ cho nàng,

rồi đuổi đi» (Sáng 21:). Nàng phải tránh vào sa-mac. Ít lâu, nước bầu hết, nàng cất tiếng khóc, vì tưởng con trai mình sẽ chết. Thiên-sứ bèn hiện đến, chỉ cho nàng «một cái giếng nước.» Giếng đó chẳng cạn, vì có mạch nước, nên cung đủ sự cần dùng cho nàng. Chuyện đó có thể làm thí-dụ về sự tin-dò được ơn nhiều ít tùy theo từng người. Có người thỉnh-thoảng được vui-thích trong Chúa, nhưng khi bầu nước thiêng-liêng đã cạn, thì lại buồn-rầu, chán-chối, hồ-nghì. Lại có người luôn được yên-ngỉ, hớn-hở, sốt-sắng hầu việc Chúa, vì trong lòng có một mạch nước thiêng-liêng, cho nên hưởng được ơn-điền vô-cùng của Ngài.

Muốn hưởng trọn ơn-phước như thế, trước phải nhứt-dịnh nhận-lãnh Đức Thánh-Linh, là việc làm một lần đủ cả suốt đời. Có bao tin-dò ăn-ở như đoạn ba sách Giăng, chớ không tấn-tối được như đoạn bốn, nghĩa là tái-sanh bằng Đức Thánh-Linh, nhưng không sống dư-dật bởi Đức Thánh-Linh. Ấy vì họ giống người mà Thánh Gia-co đã tả: «Kẻ hay nghi-ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa: ấy là một người phân-tâm, phạm làm việc gì đều không định.» Vậy, chớ nghi-ngờ, hãy nhứt-dịnh «lấy đức-tin mà cầu-xin,» như các sứ-đồ xưa nhận lấy «đều Cha đã hứa» trong ngày lễ Ngũ-tuần.

Nếu tin-dò đã nhận lấy và được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì đời sống mình ắt có kết-quả, và nền-lãnh xã-hội ắt được vừng-vàng. Trong trường giao-tế cũng vậy được «trái của Thánh-Linh, ấy là lòng yêu-thương,

sự vui-mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-tử, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ» (Ga 5: 22). Lại xem đoạn năm và sáu trong thơ Ê-phê-sô, thấy trong chỗ vợ chồng, cha con, chủ tớ, vì được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nên ai nấy làm trọn hôn-phận, trên kính dưới nhường, trong êm ngoài ấm, há chẳng phải là hạnh-phước xã-hội sao?

Đối với chức-vụ người truyền-đạo và việc tin-dò làm chứng, sự được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh rất có linh-

nghiệm lạ-lùng, vì có thể đổi tạnh then-thùng sợ-hãi ra mạnh-bạo hăng-hải. Kia, Phi-e-rô, người chối Chúa mình và rùn-sợ trước mặt một tớ gái, vậy mà đến ngày Ngũ-tuần, ông đó mạnh-dạn đứng trước mặt lũ đông, rao-giảng Đấng đã bị đóng đinh và sống lại. Kia, Phao-lô, người bắt-bớ tin-dò cách hung-đữ, thế mà đổi-nên môn-đồ khiêm-nhường, sẵn



Lễ Ngũ-tuần nhằm ngày 21 Mai

lòng bị trối và chịu chết vì danh Người Na-xa-rét. Kia, Ê-li-en, vì sốt-sắng làm chứng mà bị ném đá, khi gần chết, còn thấy sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus đứng bên hữu, bèn cầu-nguyện rằng: «Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin tiếp lấy linh-hồn tôi... Xin đừng đổ tội này cho họ.» Đó bởi mấy ông ấy đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nên mới hái được trái ngon như vậy.

Bồn-báo mong rằng bông hoa thơm tho đó nở giữa tin-dò nước ta, hầu cho ai nấy tìm được cái suối xuân xanh, mà uống nước Chúa ban cho, là nước từ «một mạch nước» trong mình «văng ra cho đến sự sống đời đời.»



SỐ 5 này gồm hai tháng Mai và Juin số 6 sẽ ra tháng Juillet.—T. K. B.

# ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

## NĂNG-LỰC MÀU-NHIỆM

MỤC-SƯ R. SALLENS, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

(Độc-học Trường Kinh-thánh, Nogent-sur-Marne, Paris)

XU A kia, không ai ngờ rằng bây giờ người ta mỗi ngày một phát-minh và lợi-dụng được nhiều cái năng-lực mới lạ, như hơi nước, khí điện, ánh sáng, sức lửa, lòi-quang, vô-tuyến-điện, vân, vân, khiến cho cuộc đời càng thêm tiện-lợi sung-sướng. Song, phải biết rằng những năng-lực đó đã có từ buổi sáng-thế, chỉ không phải được dựng nên trong đời nay, và cũng không phải bởi ta làm ra được.

Cuộc đời còn dài, biết đâu mai sau người ta lại không tìm ra được muôn ngàn điều mới lạ hơn nữa? Kia, dưới đất, trong nước chảy, trong khí trời, trong chất các loài khoáng, động, thực-vật đều là những ổ chứa các năng-lực màu-nhiệm cả. Hiện nay nhiều nhà bác-sĩ đã phát-minh được cái chất quang trong thân-thể sống của loài người và loài vật, vì họ biết rằng thân-thể nhưm-xật càng hoạt-dộng bao nhiêu, thì chất-quang càng phát-sanh bấy nhiêu. Ở đời trung-cổ người ta mê-tín, tưởng một hạng người kia có hào-quang lóe ra quanh thân. Song, ngày nay, đều đó lại là sự thật: óc nào hay suy-nghĩ, thì có hào-quang chiếu ra.

Đó thật là một sự vượt quá tri ta, nên ta không thể biết mà cắt nghĩa được. Song, đều không thể giải-quyết được đó, tức là coi-rẻ của mọi sự mà

dầu cũng có. Vì những điều không thấy được hoặc chưa hề thấy lại quan-trọng và lớn-lao hơn những điều đã thấy. Khi nào giác-quan ta hoàn-toàn, thì sẽ thấy được hết mọi điều đó.

Nhờ ơn Chúa, chẳng phải riêng tôi được biết một cái năng-lực mà khoa-học đời nay coi khinh, không để ý đến. Cái năng-lực đó rất lạ-lùng, và rất ích-lợi hơn cả các năng-lực hiện-tại bây giờ. Cái năng-lực đó dầu dầu cũng có, bao-phủ khắp vũ-trụ, nhập vào cả muôn loài, và sanh ra nhiều sự lạ-lùng, như sức hút, sức động, sức nóng, sự sống và sự sáng...

Cái năng-lực đó lại còn tràn-lan ra cả ngoài vòng vũ-trụ vật-chất, lấp được khoảng-không vô-cùng-tận: chẳng những coi-quản được phần vật-chất, mà lại phát-sanh được phần tinh-thần, như linh-tánh, trí nhớ, lương-tâm và ý-chức. Lại giữ-gìn, điều-dắt và yên-ủi phần tinh-thần đó, khiến được êm-dềm, thích-hiệp, và có trật-tự.

Cái năng-lực đó thật thiêng-liêng, sáng-suốt, khôn-biết, sanh-hoạt, và có tư-cách, tức là một Đấng. Đấng đó rất tự-do, rất như-mi, ở khắp mọi nơi. Đấng đó thường vận-dộng làm việc phước-đức, và có khi làm những việc khôn-khó tai-nạn tạm-thời để sửa-đổi sự lộn-xộn.

Cái năng-lực đó ở ngay bên mình, mà không ai biết. Trong khi đang đi



R. SALLENS

đường đời buồn-bã tuyệt-vọng, nếu ta biết nhận lấy năng-lực đó, thì trí-khôn được mở-mang, lương-tâm được sáng-suốt, lòng được vui-vẻ, xác được mạnh-mẽ, hồn được yên-vui. Năng-lực đó ở gần ta lắm, vậy ta có thể trông thấy được không? Không, ta chỉ thấy được sự sanh-hóa của năng-lực đó. Như thế, há chẳng đủ tin sao? Ta tin Đức Thánh-Linh, tuy không được thấy chính Ngài, nhưng chỉ thấy những sự sanh-hóa kỳ-diệu bởi Ngài làm ra khi mình biết nhờ-cậy Ngài, thì cũng đủ.

Khi không biết đến, thì cái năng-lực đó thật là vô-dụng. Kia, dưới đất có bao than để sưởi, thế mà lắm kẻ ngồi trên chịu chết rét; cách sưởi độ vài bước đường, thế mà bao người phải chịu chết khát! Đó chỉ vì họ không biết và không tìm thấy mà thôi. Phước thay những kẻ phát-minh được nhiều năng-lực mới lạ cho ta lợi-dụng! Phước thay những người đã tìm thấy cái năng-lực có một không hai cho thế-gian nhờ!

Đối với các năng-lực thiên-nhiên như lửa, nước, điện, hơi nước và sự sáng, ta cũng phải nên kính-trong và cần-thận, thì mới khỏi xảy ra sự rủi-ro. Còn đối với năng-lực thiêng-liêng, thì phải tôn-trọng một cách đặc-biệt. Không nên lợi-dụng Đức Thánh-Linh để làm thỏa lòng kiêu-ngạo và tánh

há-tiện của mình, vì trái lẽ lắm.

Muốn Đức Thánh-Linh vừa-giúp và ban cho ta những sự vui-vẻ, mạnh-mẽ và dư-dật, thì ta phải vâng theo ý-chỉ Ngài mà Ngài đã tỏ trong Kinh-thánh, là sách của Ngài. Chính trong sách đó đã chép những lời Ngài hứa; nếu ta biết vâng-theo, thì những lời đó sẽ được ứng-nghiem. Những bậc danh-nhơn đều nhờ cái năng-lực của Ngài mà làm nên công kia việc nọ.

Vả lại, trong Kinh-thánh cũng tỏ ra một Đấng rất tốt-lành, là Đức Chúa Jê-sus-Christ đã sanh bởi Đức Thánh-Linh và chịu phép báp-têm bằng Ngài. Nhờ Đấng ấy những kẻ chết được sống lại. Ai tin Đấng ấy, tin sự chết và sự sống lại của Đấng ấy, thì nấy được soi-dẫn bởi sự sáng của Đức Thánh-Linh mà tái-sanh. Ai biết đến gần Đấng Christ, là Đấng sống lại, thì được sự sống đời đời. Ai nhờ-cậy Đấng Christ mà mở lòng liếp-rước, thì Đức Thánh-Linh sẽ ngự trong người đó. Như vậy, ta sẽ được đứng trong địa-vị vinh-hiền của cái năng-lực thiêng-liêng đó, vì «ta được sống, động, và có trong Ngài.» Bấy giờ ta chắc thoát khỏi tội-lỗi và chết mắt; nhờ Đức Thánh-Linh ta được hiệp một với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. — *Thuật theo bài «Une Force Mystérieuse.»*

## CÓ LÃNH ĐƯỢC CHĂNG?

«Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng?» (Sứ-dò 19: 2)



A. B. SIMPSON

**P**HẠO-LÔ lấy câu đó hỏi mấy tin-dồ đã chịu phép báp-têm theo phép của Giảng Báp-lít, nhưng chưa nghe về Đức Thánh-Linh và chức-vụ lỗi-cao của Chúa Jê-sus-Christ. Khi họ hiểu-biết ơn riêng của mình đó, tức thì nhưn danh Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-têm, và nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.

Câu hỏi ấy chia bờ ngăn cội giữa hai hạng tin-dồ: hạng biết Đấng Christ chỉ là Cứu-Chúa tha tội và ban hi-vọng thiên-dàng cho mình; hạng biết Đấng Christ là Đấng hiện-diện, là Ngôi chơn-chính, và là Cứu-Chúa cứu người khỏi mọi tội cách trọn- vẹn.

Khi Chúa Jê-sus từ-giã thế-gian, có hứa Đức Thánh-Linh sẽ đến sau Ngài và làm trọn việc Ngài đã khởi-sự. Chúa lại phán thêm rằng công-việc của Đức Thánh-Linh thật quan-hệ lắm, vì Chúa đi thì tiện hơn. Vậy, trong thời-

ky nay Đức Thánh-Linh hiện-diện có «ch-lợi» hơn chính Đấng Christ hiện-diện. Bạn thân ơi ! đầu nay Chúa Jê-sus không sống trên trái đất, nhưng có Đấng tỏ Chúa ngự trong mình không ?

Tức thì sẽ có người khởi-sự bàn-luận mà hỏi : «Đức Thánh-Linh há lại không ngự trong lòng mỗi tín-dồ sao?» Đức Thánh-Linh tuy ở với mọi tín-dồ, nhưng chỉ ngự trong tín-dồ nào đã chịu mở lòng dâng mình, và hết sức nhận Ngài. Một người khách không thể vào nhà mình, nếu mình không mở-thuân, hoan-ngheh, và cho phép.

Trước phải sửa-soan tiếp-rước Đức Thánh-Linh. Khi toàn-thể mình đã lĩnh-thực lễ hoán-ngheh Ngài, vàng-phục Ngài, và cùng làm với Ngài, thì Đức Thánh-Linh mới đến để «làm trời hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng.» Đức Thánh-Linh đến, tức Đức Chúa Trời đến : vì Ngài là một Ngôi thần-linh, là một Đấng rất vinh-hiến. Vậy, mình phải nhận-lĩnh Ngài một cách rất khiêm-nhường, rất tôn-trọng, và rất phục-túng.

Đức Thánh-Linh cũng là Thần của Chúa Jê-sus-Christ. Ngài đã sống trong chính thân Chúa Jê-sus khi còn ở thế-gian, và đối với ta Ngài được giống hơn, gần hơn : bởi Ngài đã khước-lộc, yêu-thương trong nước mắt, trong cách hi-sinh, và trong việc làm của Chúa Jê-sus. Cho nên Ngài đến dường như trái tim Đấng cứu-chuộc mà ta yêu-mến.

Trụ mây và lửa dẫn dắt Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng là một hình-bóng tốt-đẹp về Đức Thánh-Linh, vì năm thứ nhứt sự hiện-diện vinh-hiến trên núi và trên trời tuy dẫn dắt Y-sơ-ra-ên, nhưng hãy còn xa cách. Sau năm đó, sự hiện-diện ấy ngự xuống, vào trong đền-tạm, và rồi cứ «ở giữa dân Y-sơ-ra-ên.» Cũng vậy, Đức Thánh-Linh dẫn vào trong đời sống tín-dồ mà dắt-dem đi, nhưng trước còn cách xa. Sau khi tín-dồ dâng mình như Môi-se dâng đền-tạm làm nơi Ngài ngự, thì Ngài ngự vào tín-dồ và dùng lòng làm ngôi

Ngài. Bảy giờ thiên-dàng sẽ ngự trong tin-dồ, chứ không cách xa ở trên trời nữa. Bạn thân ơi ! có thiên-dàng ngự trong bạn không ? có sự hiện-diện đáng phước đó vẫn «ở giữa» không ?

Đây là mấy điều mà khi Đức Thánh-Linh đến ngự sẽ đem cho ta :

1) Đức Thánh-Linh sẽ đem Chúa Jê-sus cho ta ; khiến Ngôi và sự hiện-diện của Đấng Christ trở nên rất rõ và rất thân cho lòng ta (Gi. 14 : 20).

2) Đức Thánh-Linh sẽ đem sự thánh-khiết cho ta, khiến ta «nói theo luật-lẽ... giữ mạng-linh Ngài» (Ê-xê 36 : 26).

3) Đức Thánh-Linh sẽ đem quyền-phép cho ta, khiến lời nói, việc làm và cầu-nguyện có ích cho Chúa (Sứ 1 : 8).

4) Đức Thánh-Linh sẽ đem sự vui-xế cho ta, đầu mọi sự quanh mình lỗi-lầm buồn-bực, nhưng ta sẽ có sự vui-xế không cắt nghĩa được, cũng như môn-đồ xưa «được đầy-dẫy sự vui-xế và Đức Thánh-Linh» (Sứ 13 : 52).

5) Đức Thánh-Linh sẽ cho ta thắng hơn lòng tư-dục và kẻ thù thiêng-liêng của ta, vì ta «chạy bước đi theo Đức Thánh-Linh, chứ hề làm trọn những điều ưa-muốn của xác-thịt» (Ga 5 : 16).

6) Đức Thánh-Linh sẽ là tinh-thần của sự cầu-nguyện trong lòng ta ; Ngài sẽ dạy ta cầu-nguyện và biết chắc điều mình cầu-xin được nhậm (Rô 8 : 26, 27).

7) Đức Thánh-Linh sẽ giục lòng ta, vì «những trái của Thánh-Linh, ấy là lòng yêu-thương, sự vui-mừng, bình-an, nhậ-nhục, nhơn-tử, hiền-lành, trung-tín, mềm-mại, tiết-độ» (Ga 5 : 22).

8) Đức Thánh-Linh sẽ khiến ta triu-mến Kinh-thánh, làm cho Kinh-thánh trở nên rõ và quý cho ta (Gi 16 : 13).

9) Đức Thánh-Linh sẽ đem sự chữa-lành cho ta, vì «nếu Thánh-Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh-Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống» (Rô 8 : 11).

# BÔNG TRÁI THIÊNG-LIÊNG

MỤC-SƯ PAUL FAIVRE, MONTPELLIER

MỘT tấm gương như gương ông Charles Finney (1792-1875), há lại không đầy khen-ngợi? Không gì đáng cảm bằng sự ông qui gối giữa rừng, trở lại cùng Chúa, sau mấy cuộc phấn-đấu hăng-hái. Đáng cảm hơn nữa, là ông liền quyết bỏ cái chức luật-sư để giảng đạo Tin-lành.... Mà cứ giảng cho đến tám mươi ba tuổi!

Ông chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, và bởi quyền Ngài «ông dường như đối-diện với Chúa Jêsus,» là Đấng đã cầm-giữ trọn- vẹn linh-hồn ông. Hằng ngày nếu không được đầy-dẫy sự mới-mẻ và sự hiện-diện Chúa, thì ông không thể cứ sống được. «Mắt ông thường chan-chứa giọt lụy vui-vẻ, biết ơn, và yêu-thương.»

Kinh-thánh và cầu-nguyện là hai nguồn lớn để ông múc những đều dạy-bảo «dưới sự sáng của Đức Thánh-Linh.»

Có muốn biết các lễ đạo mà ông giảng mãi khắp nơi không?

Hết thấy người chưa tái-sanh đều chìm-dắm trong vòng nguyên-tội và kỷ-tội.—Cần đổi lòng nên mới.—Thần-tánh và nhơn-tánh của Chúa Jêsus-Christ.—Ơn chuộc tội đủ cho mọi người.—Thần-tánh, ân-tử, và việc của Đức Thánh-Linh.— Ăn-nhân, đức-tin, được xưng công-bình, và nên thánh.—Kiên-nhẫn trên đường thánh-khiết là kết-quả cứu-rỗi.—Hình-phạt đời đời.

Về phần Finney, ông có thể khiêm-nhường ngợi-khen Chúa rằng đời thiêng-liêng mình chẳng hề thối-lui bao giờ. Chống-trả với sự cảm-đổ, có khi ông cần phải để riêng cả mấy ngày đêm để kiêng ăn và cầu-nguyện; nhưng ông vẫn thông-công với Chúa, và có năng-lực từ cao thấu vào lòng ông, khiến việc ông được sai trái đặc-biệt.

Khi suy-nghĩ về việc làm và kết-quả của ông, thì ta lấy làm lạ-lùng bội phần. Mạnh thay năng-lực Chúa, lấy một người làm đồ-dùng yêu-đuối mà cảm-dộng linh-hồn người đời!

Vì cơ ông giảng những lời: nào ngay-thẳng, chắc-thật, và nghiêm-nhật; nào cáo-tố tội-lỗi và kết-quả thê-thảm của nó; nào răn trước về sự đoán-xét và hình-phạt tương-lai; nào khuyên cách sống-sống ăn-nhân, nhờ sự công-bình và yêu-thương của Đức Chúa Trời mà tức thì trở lại cùng Chúa; cho nên không bao giờ ông không nhắm mục-đích. Từng người và từng hội đều cảm-dộng quá đỗi. Hễ ông có mặt, ai cũng nô-nức đến nghe, các nhà giảng rất rộng cũng đầy những người. Nghe ông giảng, lòng rất cứng-cỏi cũng vâng-phục Chúa; người ta run-rẩy, qui gối cúi xuống, sắp mình trên đất, khóc-lóc, mà kêu-cầu ơn tha tội. Hàng trăm ngàn tội-nhơn trở lại cùng Chúa, và tỏ việc đổi mới trong mình rất sâu-nhiệm và chắc-chắn.

Việc lạ-lùng của ông làm cảm-dộng hết các hạng người, thượng, trung, hạ-lưu trong xã-hội, khiến họ «được lên thành Đa-mách.» Có nhiều thầy thuốc quan tòa cũng đến «ghế hối-cải» để ăn-nhân mà xưng tội. Trong trường thần-đạo Oberlin lập năm 1835, có hàng trăm học-sanh từng-trả sự trở lại Chúa, và vì ảnh-hưởng ông Finney, phần thiêng-liêng trường đó có vẻ hưng-khởi luôn. Trong các thành lớn bên Mỹ có nhiều sự cử-động thiêng-liêng trước chưa từng thấy. Cuộc phấn-hưng rất lớn bên Mỹ (1857-1858) tỏ năng-lực Chúa, đến nỗi mỗi tuần-lễ có năm vạn người trở lại cùng Ngài. Có người nói: trong cuộc phấn-hưng đó, có năm mươi vạn người được rỗi. Từ đó, người ta biết rằng, bởi bài giảng và ảnh-hưởng ông Finney, hơn một triệu linh-hồn được cứu-chuộc, và «một dân-tộc được tái-sanh cách lạ-lùng.»

Sau năm mươi tư năm theo-đuổi việc giảng đạo, tội-tố lớn của Chúa này, đến tám mươi ba tuổi, ngủ yên trong Ngài. Nhưng chức-vụ và sách-vở ông có ảnh-hưởng mãi.—«*Le Christianisme.*»

# TRÁCH-NHIỆM ĐỐI VỚI MẠNG CHÓT CHÚA

NGUYỄN-VĂN-PIHÁN, LANG-SƠN, BẮC-KY

(Giống ngày lễ tốt-nghiệp trường Kinh-thành, Tourane, 3 Avril 1931)

**S**ANH ra trên đời, làm con phải hiếu, làm tôi phải trung. Ấy là một di-luân từ xưa chẳng đời này. Sao gọi rằng hiếu, trung? Ấy là: Vui lòng vâng lời cha, cai-trị nhà, giúp-đỡ anh em, trên hòa dưới thuận; thật dạ chịu mạng-chúa, sửa-sang nước, khuyên-lơn dân-chúng, trong trị ngoài yên, khi cùng-túng-cùng chịu, lúc gian-nạn-đãnh cam. Vậy mới có chữ rằng: «Giữa bần, trí-hiểu-từ: quốc-loạn, thực-trung-thần.» Thế thì, hỡi anh em trong Đấng Christ! ơn trời tuy mở rộng, phước Chúa vẫn dồi xa, chuông cảnh-linh đường khua vang bốn biển, đạo Tin-lành to giảng khắp năm châu; song xét kỹ lại, thì các châu tỉnh gần khắp, chớ mọi quận huyện hẳn chưa, biển khổ nhiều người còn khốc-lẻ, bần mế lắm kẻ cứ than-van. Như thế, thì đối với cái mạng-linh rất thiết rất cần trong giờ chót của Đấng Christ trước khi thăng-thiên, rằng: «Hãy đi dạy-đỗ muôn dân, và hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người,» ta phải tỉnh sao? Có lẽ nào cứ khoan tay ngồi ngó, ngoảnh mặt làm ngơ, để mặc ai đâm-duối, thầy kẻ kẻ chìm-trời; rồi ra lúc Chúa đến, bao nhiêu máu oan-hồn nọ sẽ nhuộm áo ai? Kia, Chúa đang nóng-nảy chờ-đợi, vậy ta phải siêng-năng giảng truyền, bởi sứ-mạng ấy rất hệ-trọng chớ ta như sau này:

## I.—Tại sao phải vâng mạng?

Vì là mạng của Chúa.—Cha kêu không kịp dạ, vua đòi chẳng chờ xe, ấy là lòng hiếu-từ, dạ trung-thần. Thế thì, khi chúng ta đã nghe sứ-mạng rất thiết rất cần của Chúa như vậy rồi, há có lẽ nào còn dám lơ-lửng hay sao? Kia, xem các khâm-sai của thế-gian, làm đại-biểu cho nước họ, khi được sai-khiển, không dám trễ-nải, kịp lo rời gót, xông-pha bao quản đường non-núi, ruồi bước chi nài dám thấp cao. Ôi, họ

chỉ vì mạng-linh của vua-chúa đời tạm này mà còn phơi gan trải mặt như thế, huống chi chúng ta là khâm-sai của Chúa trên muôn chúa, Vua trên muôn vua, lại không vâng mạng cách nhiệt-thành muôn phần hơn sao? Vậy, hãy mau mau nhận lấy sứ-mạng ấy, tức là đạo Tin-lành của Đức Chúa Trời giao-phó cho ta, noi gương tiên-thánh tiên-hiền, tuyên-truyền tường-lân, giảng-giải phân-minh, mới đáng phận tó ngay vậy.

Vì mạng chứng-cứu đồng-bào.—Bởi chính Đức Chúa Jêsus đã từng phán cùng các môn-đồ rằng: «Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình» (Lu 10: 2). Như vậy, thì sứ-mạng này bảo ta phơi gan anh-kiệt, tỏ dạ trượng-phu, cứu-vớt đồng-bào nơi hắc-ám, dắt-diu dân-chúng chốn luân-vong, mong cho khỏi lưới quỷ-ma, về cùng Chơn-Chúa, dâng dự phần cơ-nghiệp cùng các thánh trong nước sáng-láng ở trên trời, ngộ hầu thời rên-siết, hết thở-than. Thế thì, đó là một mạng-linh vì nòi, vì giống, vì nước, vì dân, mà tịch-tà qui-chánh, cải-từ hoàn-sanh. Thật là một đều quan-hệ vô-song. Ta nên sớm vàng, kéo ngày tháng thời đưa, ăn-năn không kịp.

Vì ngoài sứ-mạng ấy không phương-pháp nào khác.—Sách có câu rằng: «Tữu sắc tài khí tứ đồ tường, đa thiếu hiên ngu tại nội tương.» Cứ ý ấy mà suy, thì suốt xưa nay, ai là người thiện-mỹ, ai là kẻ hiền-tài; ai thắng tội-ác, ai xưng công-bình? Hết thấy đều thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời, phục dưới bôn-tánh hư-hoại, vô-kể khả thi. Thật đáng thảm-thương! Song từ lúc mạng chót của Chúa đã ra, môn-đồ nổi truyền cùng nhau, vâng làm hết nghĩa-vụ cho đến hôm nay; biết bao nhiêu chỗ nhờ đó mà khỏi lối dã-man, noi đường văn-hóa; biết bao nhiêu

người nhờ đó mà tiêu-trừ tội-ác, đứng bực hiên-lương. Thế thì, ngoài sự-mạng ấy, ta chẳng có phương nào mà đi-đốt nhau đến chốn vinh-sanh được. Vả, trên trời có lắm thiên-sứ, cõi thành biết bao linh-thần, sao Chúa không sai-khiến, mà sai-khiến ta? Ấy bởi Chúa muốn cứu nhơn-loại, chớ không phải cứu thiên-sứ, nên Ngài chọn chúng ta; tợ-hồ muốn cứu người, thì Chúa cũng trở nên người trước kia vậy. Bởi có đói, mới biết thương kẻ đói; vì đã đau, nên hay cảm người đau. Cũng một lẽ ấy, ta là người được cứu khỏi tội rồi, thì mới có thể giúp người trong tội được. Vậy, nếu Hội-thánh hôm nay vắng lời làm trọn, thì chẳng bao lâu sẽ có vô-số linh-bồn được thoát tay ma-quỉ, mà đến với Chúa, hiệp cùng ta đêm ngày ca-tụng danh Chúa, tôn-vinh đạo Ngài, thật vui-vẻ dường bao! Vì Tin-lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin (Rô 1:16).

## II.— Phải vắng thế nào?

Khi ta đã nhận mạng báp, lãnh lời vắng rồi, có nên điếm-nhiên tọa-thị không? Không! phải đứng dậy mà đi. Kia, Đức Chúa Jêsus từng phán cùng môn-đồ rằng: «Khi Đức Thánh-Linh giáng trên các ngời, thì các ngời sẽ nhận lấy quyền-phép và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất» (Sứ 1:8). Như vậy, thì hồn-phận Hội Tin-Lành Đông-Pháp ta nay là phải lãnh sự-mạng ấy, rồi đứng dậy, đi **mọi nơi**: từ chỗ này qua chỗ nọ, từ nơi gần đến nơi xa, không chừa nơi nào cả. Song, trước hết phải khởi-sự từ Giê-ru-sa-lem, tức là nơi quê-hương của mình, giảng cho cha mẹ anh em, bà-con cô bác, rồi đến lân-bàng cố-hữu, lý-ấp hương-thôn, khiến mọi người đều biết lẽ thật, nghe đạo Tin-lành, rồi mới có thể đi xa hơn. Chẳng vậy, không thể được; vì nước chưa đầy bình mà nói đã tràn ra, thì thật là vô-lý lắm! Nhưng hề đầy, thì tự-nhiên phải tràn ra; đã khắp Giê-ru-sa-lem, thì phải đến xứ

Giu-đê, tức là quận huyện châu tỉnh, cùng cả Trung, Nam, Bắc-kỳ, Ai-lao, Cao-mên. Hồn đồng-bào hơn hai mươi triệu, mà danh tin-giáo mới có mấy ngàn; nơi khô-hải còn lắm tiếng rên-siết. Vậy ta nên trên trung-cung Thánh-Chúa, dưới yêu-thương đồng-bào, lo đi khắp nơi, giảng-dạy rành-rẽ. Đoạn, phải đến Sa-ma-ri, là những nơi xa hơn Giu-đê, xa hơn Giê-ru-sa-lem, như những miền thượng-du, sơn-cước, hải-tân, giúp phe ngư-phủ, cứu bọn tiều-phu, truyền Tin-lành cho họ, chẳng chừa một ai.

Song tôi nói đây, là nói các chi-phái trên thượng-du, quanh-quần trong cõi Đông-Pháp này, mà Hội Tin-Lành Đông-Pháp đương biết rõ và có đề ý đến, tức là Mọi, Mờng, Mèo, Thỏ, Nùng, Thái và nhiều chi-phái khác nữa. Tỉnh có mười mấy chi-phái man-dã, thờ hơn ba mươi hình-tượng tà-thần, cương-thường luân-lý vận-loạn, đạo-đức nghĩa-nhơn đảo-diên, ăn đồ uống bần, ở hốc ngôi hang, lộn cùng rắn-rít, chen với chim muông, thủ-thủ ngày qua tháng lụn, khu-khu đất chiếu trời màn, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, nằm chẳng khỏi lạnh, ngủ chẳng khỏi run, trót khổ này qua khổ nọ, thân-thể dành cam dói rách, linh-hồn dễ chẳng chìm-trời? Ôi! nóng-nổi ấy không sao mô-lả xiết, khổ-cảnh kia dễ mấy ai gan động dạ sắt mà chẳng vẫn dài rơi châu!

Hỡi anh em chị em trong Hội Tin Lành Đông-Pháp ta ôi, nghe qua nòng nổi ấy, có đau lòng xót dạ không? Hễ cũng người như ta, đồng giống với ta đủ ngũ-tạng lục-phủ như ta, mà bỏ khác nhau một chữ «đạo,» đến nỗi x nhau như trời vực dường ấy. T nghĩ sao? Vậy, hãy khuyên nhau k của người công, gian-nan đừng sợ cực-nhọc đừng nao, quyết trả cho xong mỗi nợ, quyết lo cho trọn lòng yêu đem thánh-đạo giải-lở, cậy Thần-Li sáng-soi, dắt-diu họ ra khỏi vòng m rợ, đưa-dây họ đến chốn yên-vui. H đồng-thanh cùng Phao-lô mà la l

rằng: «Tôi mắc nợ cả người Gô-réc lẫn người đả-man, cả người thông-thái lẫn người ngu-dốt» (Rô 1: 14, 15). Xin đừng trì-hoãn, giục phải tiến-hành. Đoạn, phải đi cùng trái đất, không lựa nước nào, nơi nào, hề dầu chưa có Tin-lành chiếu sáng, thì ta nên mau đi đến. Lại đồng-thanh với Phao-lô mà ta lên rằng: «Tôi sẵn lòng đi giảng sứ-mạng cho anh em tôi, là những kẻ ở gần và ở xa.» Vậy, hề việc chưa làm xong, lòng chớ nghỉ, quyết noi chương-trình qui-báo, cậy quyền-lực lớn-lao, cũng nhau làm xong phận-sự.

### III.—Phải vâng mạng hiện trong đời này

Ta đương ở đời này, phải đi để cứu dân đời này. Thi-giờ tên bản, ngày tháng thời đưa, nếu ta chậm-trễ bao lâu, thì biết bao nhiêu linh-hồn sa vào chốn khổ! Bởi trong một giây đồng-hồ, xung-quanh chúng ta ít nữa cũng có vài người tạ-thể. Vậy máu oan của kẻ ấy sẽ về ai? Có đáng lo không? Chính Chúa Jê-sus xưa từng phán rằng: «Trong khi còn là ban ngày, các người phải làm trọn những việc của Đấng sai ta đến» (Gi. 9: 4). Lại chỗ khác cũng dạy rằng: «Ngày nay là ngày có Tin-lành mà chúng ta nín-lặng sao? Nếu chúng ta đợi cho đến rạng-dòng, thì linh-phạt sẽ làm vào chúng ta.» Xem đó, thì biết sự háo Tin-lành hiện-thời là cần-yếu cho hồn-phận ta dường nào!

Và, sự ấy cũng tương-quan với sự tái-làm của Chúa một cách khắng-khít lắm, vì Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: «Tin-lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối-cùng sẽ đến» (Ma 24: 14). Vậy, nếu Chúa chậm đến ngày nào, là tại ta chưa hết hồn-phận ngày ấy. Thế thì, hỡi anh em chị em trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp chúng ta ơi, nên kíp lãnh sứ-mạng, mau truyền Tin-lành, sưng-tuyệt dưng sợ, nhọc-nhằn dưng nao, dưng vì hoàn-cảnh quân-bách mà ngã chí, dưng vì eo-hội hần-hàn mà sờn lòng; nhưt là

giữa buổi đường kinh-tế nhiều nổi thiếu-thốn, cách lý-tài lắm chốn khó-khăn như hiện nay. Chúng ta chớ nên ngừng lại mà bàn với thịt và máu rằng: Máu-hội không giúp, chí-hội không mới, thì ta lấy chi mà ăn uống, nhờ dầu dặng tiêu-dùng? Thôi, trở về chỗ cũ, quay lại nghề xưa, sửa-sang nhà-cửa, nuôi-nấng vợ con. Ôi, nếu vậy, thì khốn-nạn cho ta lắm! Vì đó là Máu-hội kêu-gọi ta, tiền-bạc lựa-chọn ta mà thôi, có phải là vì Chúa, vì người đâu?

Chúa xưa biểu ta đi, chớ không biểu ta hãy lo gì trước khi đi: trong Ngài, ta có đủ sự cần-dùng, miễn là ta cứ lấy đức-tin mà đi thôi. Vậy, khuyên nhau đừng lo nghèo đói, chớ sợ túng-cùng; hãy la lên rằng: Trong Chúa, tôi chẳng thiếu-thốn gì! Rồi cứ đi, chắc Chúa sẽ ở cùng chúng ta luôn trong mọi nơi ta đi, mà ban cho mọi sự cần-dùng đầy-dủ y theo sự giàu-có của Ngài chẳng sai. Sách có câu rằng: «Sĩ quân-tử bất vì bản-cùng đãi hồ đạo.» Thế thì, chúng ta hãy đứng dậy mà đi khỏi đây, phá-tan mưu ma chước quỷ, truyền xong đạo thánh ơn trời, thương chững-loại, cứu đồng-bào: đồng-thanh cùng thành Phao-lô, mà ta lên rằng: «Tôi không rao-giảng Tin-lành, thì khốn-khó cho tôi thay!» Lại rằng: «Tôi chẳng kể sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đua tôi, và chức-vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus để làm chứng về Tin-lành của Đức Chúa Trời!» Bởi ta đương ở đời này, phải lo cứu-vớt dân này ngày nay, mặc dầu thời-thế đổi-thay, đêm đêm giữ trọn, ngày ngày làm xong; rồi đây Chúa đến thỏa lòng.

### Tóm một lời:

Từ trong Đông-Pháp khắp Tây-dương,  
Còn lắm linh-hồn đang đắm-thương;  
Mường, Mãn, Thổ, Nùng gần địa-ngục,  
Trắng, đen, vàng, đỏ cách thiên-dương.  
Cứu người, nào ngại đường non nước?  
Vì Chúa, bao nài nổi tuyết-sương.  
Hội-thánh ta nay nên đốc chí,  
Từ trong Đông-Pháp khắp Tây-dương.



## TÔNG-LIÊN-HỘI

**Đại-hội-dồng.**— Từ 15 đến 19 Mai 1931, Đại-hội-dồng Tông-liên-hội sẽ họp tại Hà-nội. Mong rằng các phái-viên đến dự cho đông. Hội-thánh Hà-nội đang lo cất nhà lá cho Đại-hội-dồng nhóm-hợp, và dọn hai nhà ngủ cho những người đến dự Đại-hội-dồng. Nghe đâu mỗi đêm mỗi người phải trả 0\$15 để giúp thêm vào tiền chi-phí. Còn miễn, mừng và đồ ăn uống thì các phái-viên phải tự lo lấy.

## BẮC-KỶ

**Hải-dương.**— Trước đây bốn năm, ông Lê-văn-Nhượng vẫn nghiên thuốc phiện. Song, từ bữa 21 tháng giêng ta, ông đó đã nhờ sức Chúa mà chữa được rồi.

**Hà-nội.**— Hội đình mở hội phần-hưng từ 3 đến 12 Mai 1931. Có mời hai ông Dương-nhữ-Tiếp và Ông-van-Huyền đến giảng.

**Bắc-ninh.**— Ở đây kết-quả tuy ít, nhưng thật quý. Xin cầu-nguyện cho ông Hoat, vì bị ngàn-trở nhiều nỗi.

**Hà-Đông.**— Từ 19 đến 26 Avril, ông Dương-nhữ-Tiếp giảng phần-hưng.

## TRUNG-KỶ

**Huế.**— Nhờ ơn Chúa, Hội-thánh Huế đã lập được phòng xem sách. Sách-vở khảo-cửu về lễ đạo có đủ ba thứ tiếng: Việt-van, Pháp-van, và Hán-van. Xin cầu Chúa thúc-giục nhiều người đến xem sách để biết về danh Ngài. Hiện nay, Hội đã bầu ông Trần-Bản làm chấp-sự. Xin cầu-nguyện cho ông Bản đủ sức lo việc Hội.

**Faifoo.**— Hội mời mấy ông mục-sư giảng nam ngày, có ba mươi hai người cầu-nguyện. Chúa mới chữa cho chị Vô-thị-Chức và anh Vô-Thuật ở làng Diêm-sơn khỏi bệnh. Ông giáo Dương-dinh-Bá còn điên nặng; xin cầu Chúa chữa cho.

**Tourane.**— Thầy Bùi-trung-Quý, học-sanh trường Kinh-thánh Tourane, có thơ làm chứng rằng từ ngày đọc Thánh-Kinh Báo, lợm được nhiều món quà thiên-lương rất có thú-vị, khiến cho tâm-thần mình được thỏa-mãn, vãn vãn. Thầy đó

lại cảm ơn bà E. F. Irwin đã có công soạn bài học ngày Chúa-nhật giúp học-sanh dễ hiểu Kinh-thánh. Bồn-báo xin cảm ơn thầy Quý, và cứ rán sức làm cho khỏi phụ tấm lòng yêu-mến của độc-giả.

**Trường Kinh-thánh Tourane.**— Mười giờ sáng bữa thứ sáu 3 Avril, trường Kinh-thánh Tourane đã làm lễ phát bằng tốt-nghiệp cho các nam nữ học-sanh. Ông đốc-học John D. Olsen chủ-toạ. Ba ông giáo-sư H. H. Hazlett, Ông-van-Huyền, Lê-dinh-Tươi, ông mục-sư Trần-xuân-Phan, cô đốc-học E. M. Frost, hai bà giáo-sư H. H. Hazlett và Nguyễn-hữu-Thành, mấy ông truyền-đạo, mục-sư cùng nhiều giáo-hữu của Hội-thánh Tourane và các Hội-thánh lân-cận đều đến dự lễ. Ông Huyền làm-cận-đều đến dự lễ. Ông Tươi đọc Kinh-thánh, ông Phan giới-thiệu, ba sanh-viên lớp tốt-nghiệp đọc diễn-văn.

Ông đốc-học phát bằng tốt-nghiệp cho mười bảy sanh-viên, là các thầy Trần-vân-Bi, Nguyễn-van-Cầm, Nguyễn-tấn-Chữ, Vũ-dan-Chính, Lê-lấn-Đặng, Trần-công-Giáo, Trần-nhu-Hối, Lê-khách-Hòa, Lưu-văn-Ky, Lưu-van-Mão, Trần-Mai, Phan-vân-Pháp, Nguyễn-hậu-Phúc, Nguyễn-van-Phản, Nguyễn-van-Quảng, Bùi-trung-Quý, Đỗ-đức-Tri; cũng ban giấy chứng-chỉ cho hai thầy Đào-Thúc, Đoàn-vân-Châu. Có đốc-học phát giấy chứng-chỉ cho mười ba nữ học-sanh, là các cô Bi, Cầm, Chữ, Chính, Đặng, Giáo, Hối, Hòa, Phúc, Phán, Quảng, Quý, Châu.

Đến sáu giờ rưỡi tối hôm đó, các học-sanh nhóm tại Thích-thị-Dương để dự tiệc thánh và từ-giã nhau, được Chúa đỡ đần ân-điền.

Nhờ ơn Chúa, năm nay lễ phát văn-bằng được rất trọng-thể và lớp tốt-nghiệp cũng đông hơn mọi năm. Xin anh chị giáo-hữu hãy cầu-nguyện cho các thầy cô tốt-nghiệp được đầy Đấng Thánh-Linh.

**Quế-son.**— Hội Quế-son được Chúa ban phước nhiều lắm. Nay đã cất được một nhà giảng bằng tranh, chĩnh được

hai trăm năm mươi chỗ ngồi. Ông Đỗ-Phương và ông Hazlett có mở hội bố-đạo, mời hai ông mục-sư Trần-xuân-Phan và Phạm-Thành giảng ba ngày. Kết-quả được sáu mươi người tin Chúa. Sau đó, lại được thêm năm mươi người tin nữa. Xin nhớ cầu-nguyện cho.

### NAM-KỶ

**Trà-vinh.**—Năm ngoái, có hai mươi một người ăn-năn tin Chúa, năm người sốt-sắng. Sau khi tin Chúa được hai tuần, ông Đoàn-văn-Chơn được Chúa chữa khỏi nghiện rượu. Hội đình cất một nhà giảng chừng 300\$00, nhưng mới có 80\$00; vậy xin anh chị cầu Chúa ban cho đủ tiền để làm trọn trong năm nay.

**Sài-gon.**—Bồi anh em trong Chúa hiệp nhau cầu-nguyện, nên một nữ tín-đồ ở Khánh-hội được Chúa chữa lành bệnh đi tả.

**Bình-trị-đông.**—Có hai người ngoại diên trở lại tin Chúa, bên hết diên. Một người khác đau gần tất hơi, chịu cầu-nguyện tin theo Chúa, tức thì thổ được và sống. Ngợi-khen Chúa Jê-sus!

**Kế-sách.**—Vì chịu cầu-nguyện tin Chúa, một người ngoại bị quỷ ám liền được chữa lành; hiện nay đứng vững trong Chúa.

**Bắc-liêu.**—Sau khi tin Chúa, một người đau bệnh phụng lâu năm được Ngài chữa khỏi ngay. Rất ngợi-khen quyền-phép lạ-lùng của Cứu-Chúa.

**Sóc-trang.**—Có bà Trương-Miêng đau bại, đi không đặng; nhưng vì cầu-nguyện, được Chúa chữa lành. A-lê-lu-gia, khen-ngợi Chúa!

**Sóc-sải.**—Cám ơn Chúa, chi-hội Sóc-sải đã cất xong nhà giảng bằng ngói và nhà mục-sư ở. Nhất-định cuối tháng Avril 1931 thì làm lễ khánh-thành và giảng phục-hưng. Xin cầu-nguyện Chúa ban cho nhiều bông trái tốt-lành.

**Bà-trị.**—Hội tháng Mars 1931, có nhiều người đẹp gương-thờ bằng tử cần ốc mà thờ-phượng Chúa; có năm mươi tư người ăn-năn tội, cầu-nguyện tin Chúa; có hai mươi một người chịu phép báp-têm. Hiện nay Hội Bà-trị được hơn hai trăm tín-đồ. Tiền dâng trong tháng Mars được 46\$00 để sắm đồ dùng trong nhà giảng. Xin cầu Chúa giúp-đỡ kỳ tới sẽ làm phép báp-têm cho một trăm người nữa. Lại xin cầu-nguyện cho Sân-đốc và Chợ-mới đều được phép giảng và cất nhà giảng.

**Cần-thơ.**—Cám ơn Chúa làm, Hội Cần-thơ đã trả hết số nợ 6500\$00 xây nhà giảng.

**Tân-an.**—Ông Đào-văn-Hữu, làm thầy thuốc, để riêng phần mười, mỗi tháng dâng cho Chúa được chừng 3\$50. Trung-tin về sự dâng tiền như vậy, thật đáng làm gương cho tín-đồ khác. Lại có cô Búp, 22 tuổi, đầu bị gia-đình ghét bỏ vì có tin Chúa, song cô vẫn cứ sốt-sắng.

Cám ơn quý ông bà đã cầu-nguyện cho ông Đoàn-văn-Cường, chấp-sự chi-hội Tân-an. Song, theo ý Chúa, Ngài đã đem ông đi rồi.

**Ô-môn.**—Mới đây, bà Lê-thị-Ngôi và con gái mình đều bền-đồ tin theo Chúa, đầu bị người chồng rầy-rà đánh đuổi. Bà đó đã dâng xâu chuỗi lần cho thầy giảng. Sau người chồng bà chịu cảm-động, cũng sắp minh-an-nan. Lại có ông Nguyễn-văn-Tiến, trước làm phu-thủy và uống rượu mỗi ngày 0\$10, nhưng từ khi nhịn-nhục vợ chưởi mà tin Chúa, thì không những chữa được rượu, mà lại làm cho người vợ cũng nhóm nhà giảng và hưa tin Chúa nữa. Về tài-chính xây nhà giảng, Hội Ô-môn bị thử-thách quá; xin anh chị cầu-nguyện cho.

**Trà-ôn và Tam-bình.**—Nay Chúa ban ơn cho Hội Trà-ôn đã lo tự-trị một mình; có bốn anh em nhất-định dâng phần mười cho Chúa. Xin cầu-nguyện Chúa cho thầy Đặng-phương-Tài khỏi nghiện a-phiện. Còn Hội Tam-bình thì xin thầy giảng riêng, mỗi tháng chịu 20\$00. Đó là bồi lòng nhiệt-thành của anh em ở hai Hội. Xin cầu-nguyện cho.

### CAO-MÊN

**Pnompenh.**—Ông mục-sư Quốc có đi giảng đạo từ Nam-vang đến Battambang. Ba lần đi đều gặp nguy-hiểm trên xe hơi; lúc thì xe đụng nhau, lúc thì xe đổ úp xuống ruộng. Song, Chúa gìn-giữ mạng sống của con-cái Ngài, nên ông không hề chi cả, may thay!

---

Vì số này hết chỗ, nên tin ở Vientiane, Tam-kỳ, Long-xuyên, An-thái-đông và Cai-lay hoãn đến kỳ sau.

---

**Bồn-báo khải-sự.**—Khi các mục-sư thầy giảng dời đi Hội khác, xin bàn-giao việc mua báo cho người đến thay mình, và nói cho bồn-báo biết. Còn tiền mua báo, hề ai còn thiếu, cũng xin gởi trả. Rất cảm ơn.—T. K. B.

# NHỮNG MÓN QUÀ NGON

## VUA HÀ-TIỆN!

**T**ỤC truyền rằng: Khi vua *Louis 1<sup>er</sup>* đi trong các thành, thường hay mặc đồ thường, nên có nhiều người gặp mà không biết là vua.

Ngày kia, vừa lúc ban trưa, gặp một trò trẻ tuổi đứng ngồi trên bàn gần bờ hồ mà đọc sách, vua hỏi: «Bây giờ đã quá trưa rồi, sao chưa về dùng bữa?» Trò đó xếp sách lại và đáp: «Tôi biết, bao-từ tôi đã nói với tôi rồi; song không cần nghe nó, vì tôi nghèo quá, buộc phải giảm-bớt một bữa ăn trưa, thì mới có đủ tiền mà học cho trọn khóa học.»

Vua bèn vỗ vai mà hỏi rằng: «Anh cần bao nhiêu tiền? Sao không đến mà xin vua giúp-dỡ cho?» Chàng học-sanh ngược mắt lên, nhìn người khách, mà hỏi rằng: «Ông không phải là người ở đây sao? Ông không biết vua *Louis 1<sup>er</sup>* là người hà-tiện lắm sao? Đâu mong vua giúp tôi được số tiền ấy!»

Sau khi hỏi tên họ và chỗ ở của trò đó, vua mỉm cười, rồi từ-giã mà đi.

Buổi sáng hôm sau, người học-sanh ấy vào lớp học, bỗng nhận được cái thư có dấu-hiệu của nhà vua. Người đó vừa run vừa mở ra, thì thấy trong thư có một số tiền của chính vua *Louis 1<sup>er</sup>*, mà chàng cho là ông vua hà-tiện, gởi đến cho mình để giúp đỡ sự cần-dùng trong khóa học.

Trò đó được tiền, vừa mừng, vừa tủi; vì vua sẵn lòng giúp mình, mà mình tưởng vua là người hà-tiện, chẳng chịu giúp-dỡ.

Anh chị có dám tưởng Đức Chúa Trời hà-tiện mà không giúp mình chẳng?

Ai dám ngờ Đức Chúa Trời hà-tiện? Hãy cầu-xin Ngài những việc lớn và

khó, thì Ngài chắc sẽ sẵn lòng giúp cho. — *Mục-sư Lê-vân-Quế lược dịch trong «La Bonne Revue.»*



## QUYÊN-NĂNG NHỨT THỂ-GIAN

**C**ÁCH đây 25 năm, *Masaba* được chánh-phủ *Congo* dùng đứng mộ đàn bôn-xứ, đờn-ông và đờn-bà, để đi chiêu mộ cao-su. Nó có quyền-thể lắm: hề ai không muốn theo thì làm việc, thì nó bắn chết, cắt khúc trong chảo nước sôi, rồi lấy đầu ô-li-ve nấu mà ăn thịt. Nó đã ăn thịt được 100 mạng người rồi. Mỗi người thổ-dân đều biết nó cả. Theo mạng-lệnh ông chủ, thì nó lại làm chức đao-phủ-thủ luôn thể, và nó chém đầu những người bị xử nữa. Nói tóm lại, nó đã nổi danh là con quỷ hung-tợn nhất ở xứ *Congo*. Nó thật là con thú dữ chẳng có tình thương-xót gì hết.

Tháng chạp năm 1927, *Masaba* tìm đến Hội Truyền-đạo ở *Detihill*, tại đó có hai bà thuộc về «Hội Truyền-đạo trung-lâm châu Phi» đứng cai-quản. Nó muốn hỏi bà *Ma Risari* (Mlle. Mary Rees). Bà một mình đi làng này qua làng kia ở chung-quanh hạt *Deli*, lội qua những sông cạn, quở-trách những người mọi về tội-lỗi của họ, giảng-giải cho họ biết về địa-ngục, thiên-động, và sự đoán-xét nghiêm-nhật của Đức Chúa Trời.

Vậy, *Masaba*, kể ăn thịt người kia, đến tìm bà và nói với bà một cách rất thất-vọng rằng: «Bà *Ma Risari* ơi, bà cho tôi nghe những chuyện bà kể trong các làng. Tôi biết về tội-lỗi tôi, tôi cần phải thoát vòng tội-lỗi, và cần phải biết Đức Chúa Trời. Bà *Ma Risari* ơi, bà cho tôi nghe những chuyện bà kể trong các làng với.

Bà *Mary Rees* bèn nói cho *Masaba* biết về Đức Chúa Jê-sus, và sự Ngài đổ huyết báu trên cây thập-tự mà rửa lòng chúng ta khỏi vết dơ của tội-lỗi, và chính huyết ấy ban bình-an, hi-vọng nơi nước thiên-đường cho chúng ta.

Tên mọi đá dơ-dây trong tội-lỗi, đã làm nô-lệ cho thú-lánh của mình kia, bèn sắp mình xuống đất, trước chơn bị dâm của Cứu-Chúa. Nó đã tin, và lòng nó «trở nên trắng hơn tuyết.» Từ đó về sau, cái năng-lực gớm-ghe của tội-lỗi đã bị phá-tan, những điều sở-thích, và vật-dục trái với lẽ đạo trước kia đáng bị rửa-sả bao nhiêu, thì ngày nay đều chết mất cả. Một thứ năng-lực mới đã đầy-dẫy trong người ấy: luật-pháp của Thánh-Linh và sự sống trong Chúa Jê-sus đã khiến *Masaba* thoát khỏi quyền-năng của tội-lỗi và sự chết. Ân-diên của Đức Chúa Trời trong Chúa Jê-sus đã làm cho *Masaba* trở nên người mới.

Ân-diên của Đức Chúa Trời, nguồn-gốc sự cứu-rỗi mọi người, đã hiện ra một cách rõ-ràng. Quả thật, đó chính là **quyền-năng nhưt thê-gian.**—*Nguyễn-dinh-Nhon trích dịch tạp-chi «Notre Espérance.»*



### CỬA BẦU VỀ AI?

MỘT nhà duy-vật kia bấy lâu nức tiếng là người nghe rộng thấy nhiều. Một bữa, gặp bạn thiết mình, tên là *Cơ-Đốc-Đồ*. Đói bèn hàn-huyên trò-chuyện, rồi bắt đầu đàm-luận đến việc đời, và nhưt là đời qui-báu ngày sau. Khi ban đầu mới gặp nhau, *Cơ-Đốc-Đồ* hỏi *Duy-Vật* rằng:

—Ừa này! Chào ông *Duy-Vật*, lâu nay có phát-tài không? Ông thường mắc lo việc đời chớ?... Ừ, ông suy-trởng về cái kho của báu mà tôi đã trao cho ông ngày nọ ra làm sao?

Nghe nói câu ấy, ông *Duy-Vật* ra bộ chẳng hiểu rõ ý gì cả; ngó *Cơ-Đốc-Đồ*, bạn mình, hồi lâu, rồi hỏi:

—Có kho của báu gì đâu? Tôi thật không hiểu ông nói đó, xin hãy nói lại rõ-ràng cho tôi biết chớ!

— Phải, đề tôi nói lại thật rõ cho ông nghe, nhé! Kia, ngày nọ, tôi có trao cho ông một quyển sách, ngoài bìa có đề chữ lớn rằng: Kinh-thánh Cựu-ước và Tân-ước. Tôi há chẳng nói rõ rằng: Nếu ông chịu khó đọc kỹ quyển sách này, ắt sẽ tìm được kho của báu ở đó, ư?

—Ồ, thôi đi, tên tôi đây đã chỉ nghĩa rõ ra rồi, ông còn nói đều ấy làm chi. Sách ông tôi mượn nào có giúp gì cho tôi! Tôi là kẻ nô-lệ của công-việc mình. Dầu vậy, tôi vì nề ông nhiều lắm, có đọc mấy đoạn sách đó; nhưng trong ấy tôi nào có thấy những cửa báu như lời ông đã hứa đó đâu? Thật, nếu ở không, thì thà đi đến thành-thị, xem xe hơi chạy, tàu bay liệng, tàu thủy giông-ruổi, tưởng còn có thú-vị hơn.

— Trong đời này, còn ai xét luận như qui-hữu nữa? Về phần tôi đây, thật dám nói quyết rằng: Sách thánh có một giá-trị tuyệt-đối, các cuộc giàu-sang quyền-tước ở thế-gian này muôn phần khôn sánh kịp. Trong thời-kỳ bắt-bớ đạo kia, có vô-số tín-giáo thà chịu bỏ của-cải, mất quyền-tước, bị đầy, bị sỉ-nhục, thiếu chút phải chết vì đạo, chớ không chịu từ-chối mà bỏ các cửa báu đã tìm được trong sách ấy.

— Những người ấy chẳng qua là kẻ mơ-mộng, điên-cuồng, say-mê việc hư-không, chẳng có cái gì là chơn-lý, thực-sự cả. Ta thử luận sơ cái đời văn-minh, cái đời mây-mốc, thì biết hay dở thế nào. Loài người ngày càng bắt Tào-Hóa phải lòi các cái bí-mật-ra cho mình, hoặc về thủy, hoặc về hỏa, bắt luận trong ngũ-hành, chẳng cái nào tránh khỏi được. Họ đờng như có phép thần-thông mà thâu đường rút lõi, dầu xa muôn dặm cũng gần như tắc gang. Khoa-học càng tấn-bộ mãi lên, thì không việc gì không làm được. Còn Sách thánh nào có như vậy, nào phép lạ, nào việc phi-thường, nào là Đức Chúa Trời gì gì đi nữa, tôi đâu có thấy được mà tin? Chỉ làm cho mình đọc đến phải ngủ gục lên ngủ gục xuống mà thôi. Ở đời, phạm việc

nào tôi thấy được, tôi mới tin được.

— Ông Duy-Vật ôi! khá lưu-ý đó chút, kéo bước sai đường. Rồi ai khôn ai dại sẽ lòi ra hết, chớ đừng tưởng... Bây giờ tôi xin giúp ông tin chắc vô-số việc mà mình chưa từng thấy và không hề lấy mắt mình mà thấy được bao giờ; nhưng nhờ các bằng-cớ chắc-chắn đích-xác ở ngoài và ở nơi kẻ lân-cận mình. Ông ôi! ông không tin cái gì là quái, là phi-thường..., phải, có cái ông nên tin lắm buộc ông phải tin, chớ đừng mĩn cười mà chỉ, kêu-la mà chỉ. Theo ý tôi, ông cũng chẳng qua là một cái quái, có lẽ quái hơn bao nhiêu cái quái ở thế-gian này. Bởi ông công-nhận quả-quyết rằng: — Mà tưởng mình ông, chớ hiểm gì nhà thông-minh hiền-biết thế-gian này cũng đều công-nhận, ôi! đức-tin mạnh-mẽ thay!...—Thử-tò mình là con khỉ độc, do đó sanh-hạ bao nhiêu con cháu, thì có lẽ bà mẹ của ông cũng là một con khỉ cái chớ, còn các ông là bấy khỉ con của hai ông bà ấy. Vậy há chẳng phải là nhắm mắt mà công-nhận cái thuyết ấy, cái tang-chứng lalùng ấy ư?... Có khi nào thấy một con vượn (khỉ) phát-minh giảy thép gió chẳng? Có đời nào thấy một con khỉ độc ngồi cỡi máy bay từ *New-York* đến *Paris* trong 33 giờ 1/2 chẳng? Chính ông cũng có ngồi máy bay, cũng có phát-minh giảy thép gió. Quả hẳn ông là dòng-dõi của bọn khỉ độc, khỉ cái kia mà bao nhiêu ngày ông đã bằng lòng công-nhận vậy. Bao nhiêu con-cái ở trong xưon bạch-thú *Aniers* đều là kẻ tiên-bối của ông mà! Cho nên cái tánh hung-dữ, cái chất tàn-bạo của các bực huynh-trưởng ông càng ngày càng tăng lên mà không giảm xuống. Người ta xầm-xì rằng: Trong các phòng thí-nghiệm, ông đương khảo-cứu cách kín-dáo mà làm ra nào thuốc ngọt, nào trái-phá, đề dùng mà giết người trong lối vài giờ và cả một thành-phố lớn cũng được. Ông tưởng rằng cuộc Âu-chiến (1914-1918) nghiêng trời động đất

vừa rồi chẳng qua là một trò trẻ chơi; nếu sánh với cuộc sê xảy đến nữa thì thật trăm ngàn phần chưa được một!

—Thôi, tôi không muốn nghe nói nữa, cái lưỡi của quý-hữu xấu-xa quá, cách biện-luận của ông thật có cái tư-kỷ quá.

— Có sao nói vậy, có thêm bớt gì mà ông kêu. Bấy lâu nay ai ai cũng đều nói chớ. Ông Duy-Vật ôi, tôi cũng công-nhận cuộc văn-minh tấn-bộ của ông; song những sự phát-minh vĩ-dại và những cái công-tác lớn-lao đó chẳng qua mới biết các sự-vật một cách sơ-lược mà thôi. Có làm vấn-đề đáng đau-dớn nghiên rành hơn nữa, như sự chết, sự than-thở, cái vĩnh-sanh, thì khoa-học của ông phải chịu cảm, không giải-quyết được, sự văn-minh tấn-bộ đành chịu không làm nổi. Tại làm sao? Vì biết bọn-hề nhiều lối mà không biết nguồn-gốc của tội-ác. Ấy là một cái căn-bồn bất-trị, sanh ra lắm cái đảo-diễn, mất trật-tự ở nơi thế-gian này. Lại cũng vì ông không thấu-triệt nổi, mà quyền Sách thánh qui-báu này cũng không buồn mở ra cho ông xem, không buồn khai tâm cho ông thấy của báu, ông phải chịu đốt về đó, chịu buồn chán về đó. Sách thánh của chúng tôi quả là một cái mỏ của báu thiêng-liêng, tốt-tươi, chói-rạng quý-giá hơn mọi vật. Muốn lấy cái của báu ấy, thì phải xuống tận đáy mỏ, chớ chẳng phải ở trên mặt đất này mà quơ-quào sơ-sài, lấy cuốc cuốc chơi vài cái, rồi lại nản lòng như ông đã làm. Có khó mới có khôn, có nhọc mới có ăn, việc gì chẳng phải mệt-nhọc mới làm nên được. Ông có muốn được của báu chẳng? Thế thì phải lại đào cái giếng giềng khiêm-nhường mà đi xuống đáy mỏ. Ông Duy-Vật ôi, xin ông chớ tưởng-tượng theo ý mình mà bài-xích Đức Chúa Trời ra ngoài vòng vô-trụ. Ngài đã là «có,» sao chịu để cho «không.» Khi ông ở tại nơi giếng giềng khiêm-nhường, thì thấy giếng ấy sâu lắm! Không có thang máy, phải nhờ cái thang rất cứng, tên là chơn-

thành; phải lần-lần leo từng nấc thang cho vững-vàng, tên là nấc cần-thận, can-dảm, nhân-nại nết-na và công-bình, vân vân. Leo xuống đến được đáy, ông không còn lo-sợ nỗi gì nữa, vì mình sẽ nằm an-nghỉ trên một hòn đá vững-chắc, tên là chơn-lý. Ủ! quên, dưới mỏ ấy tối-tăm lắm, bấy lâu nay thói thường ông hay dùng vật-chất mà giúp sáng cho vật-chất, song ở cái mỏ này thì không thể, có sáng gì đi nữa, cũng chẳng qua như giồng chuột nhắt ở dưới hang mờ-mờ mà thôi. Bởi ông chưa biết đến cõi thần-linh, mà cõi ấy cũng chưa biết ông, nên phải dùng cái đèn lồng nhỏ này, gọi là đứ-tin, mà thấp lên cho sáng. Tôi dám khuyên ông, ông nên lo sắm-sửa đi. Có cái đèn đó rồi, thì cũng phải coi chừng cái hơi than đá dưới mỏ. Muốn tránh cái họa ấy, thì không gì bằng thấp dầu Thánh-Linh. Nói vậy, có lẽ ông ngạc-nhiên mà hỏi lửa Thánh-Linh thì lấy ở đâu mà thấp bây giờ? Này, ông Duy-Vật! hãy mau-mau qui gối xuống... Ông nên biết rằng, ở trong khoảng không-gian này, ban đầu, cũng nhờ sự qui gối xuống mà tạo thành mọi sự. Chúa Cứu-Thế có phán: «Hãy xin, thì sẽ được.» Lại rằng: Nếu các người là đồng-dối hung-ác còn biết cho con-cái mình những vật tốt-lành thay, cố-nhiên Cha ta ở trên trời sẽ ban Đứ Thánh-Linh cho người nào nài-xin Ngài. Ấy vậy, hãy cậy đứ-tin mà nắm lấy cái cuộc cầu-nguyện dạng khởi-công làm. Hãy cầm đèn mình đã thấp bằng lửa Thánh-Linh mà đi thăm-hiềm cách dạy-dì; nhưng phải nhớ qui gối xuống là đầu mọi việc, nhé. Vì Đứ Chúa Trời chống-ngịch với kẻ kiêu-ngạo mà hay ban ơn cho kẻ khiêm-nhường. Dầu tôi không phải là tiên-tri, cũng dám nói chắc trước rằng: Viên ngọc tim được ban đầu hết là cái này: «Đứ Chúa Trời dựng nên loài người theo hình Ngài và giồng như Ngài.» Đứ đó cũng đã quý-báu lắm rồi, nhé... Thật xứng-dáng

cho ông Duy-Vật mà cũng cho Đứ Chúa Trời nữa đó. Còn đối với cha vợ-nợ và mẹ khỉ cái của ông cũng quý-báu xứng-dáng muôn phần. Ôi, loài người vì cái dạ không nhìn-nhận cái nguyên-thỉ quý-báu ấy mà thờng phải sa xuống vực thấp-hèn nữa, tức là dưới hang khỉ và vật ít linh-tánh nữa mà. Mỗi khi tìm được cái nguyên-chung thiêng-liêng mình, chắc ông phải động lòng thương-cảm, nhớ đến cố-hương, tức là vườn «Ê-den» đã bị mất. Dầu thế nào cũng phải rán tìm cách mà lại vào đó chứ! Kia, nhà đại-thí-sĩ có than-tiếc rằng: «Loài người là một vì thần bị giáng-hạ, nhờ mãi các từng trời...» Viên ngọc thứ nhì đợi ông tìm đến nó, ấy là: «Đứ Chúa Trời thương-yêu thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư-mất, mà được sự sống đời đời.»

Thôi, ông Duy-Vật, tôi nói cùng ông này giờ đã lâu rồi, tôi xin ngưng lại để cho ông tự xét. Nói nhiều, e ông mất hứng vui, làm hư cái thú mỗi bước tìm được một viên ngọc quý-báu, mỗi viên càng thêm quý-báu, diệu-mầu. **Đứ Chúa Trời thương-xót ông lắm. Chúa Jésus-Christ cứu ông mà...** Câu chắc-chắn này đủ giúp cho linh-hồn ông được phát-quang, tâm-thần ông được tự-giác, đến nỗi chói sáng hơn ngọc. Rồi ra trong ngày sẽ tới, Chúa nương vinh-quang mà tái-lâm, ông sẽ được sáng-láng quý-báu như ngọc trên mão triều-thiên của Ngài.

Ông ôi! cái địa-vị thiêng-liêng của ông là đó. Cái hi-vọng hạnh-phước này nào phải như các phước-hạnh khác giả-dối hư-không ở thế-gian. Cái hi-vọng tương-lai này có cái mầm tự-sanh, chứ chẳng phải chết. Chính Đứ Chúa Trời cũng giữ cho ông cái hi-vọng ấy. Vậy, qui ông Duy-Vật ôi! tôi xin hỏi ông câu này là câu chốt: Há chẳng đáng cho ta chịu nhọc-nhân ra công tìm-kiếm cho được cái của báu ấy ư? Ông Duy-Vật nghĩ sao? — *Hoàng-minh-Ý lược dịch.*

# BIỂU SÁCH - -

	NGƯỜI CHÉP SÁCH	Năm T. C.	Trải qua mấy năm	VĨ-NHƠN	ĐẠI-ĐỀ	
Sách Môi-se	Sáng-thờ Ký	Môi-se	4004-1688	2316	Áp-ra-ham	Những điều trước hết
	Xuất Ê-díp-tô Ký	Môi-se	1706-1491	215	Môi-se	Sự cứu-rỗi
	Lê-vi Ký	Môi-se	1490		A-rôn	Tế-lễ
	Dân-số Ký	Môi-se	1490-1451	39	Người Lê-vi	Lưu-lạc
	Phục-truyền Ký	Môi-se	1451		Môi-se	Vàng lời
Sách Lich-sử	Giô-suê	Giô-suê?	1451-1427	24	Giô-suê	Chiến-trận
	Các Quan Xét	Sa-mu-ên	1425-1120	305	Ghê-dê-ôn	Thất-bại
	Ru-tơ	Sa-mu-ên	1322-1312	10	Bô-ô	Được lại
	Sa-mu-ên I. II.	Na-than	1171-1015	156	Sam. và Đa-vít	Quyền-chức vua
	Các Vua I. II.	và Gát?	1015- 588	427	Vua Giu-đa	Quyền-chức vua
	Sư-Ký I. II.	Ê-xơ-ra	4004- 588	3416	Sa-lô-môn	Quyền-phép vua
	Ê-xơ-ra	Ê-xơ-ra	536- 456	80	Ê-xơ-ra	Đền-thờ xây-cất lại
Sách Văn-thơ	Nê-hê-mi	Nê-hê-mi	446- 434	12	Nê-hê-mi	Vách thành xây lại
	Ê-xơ-lê	Ê-xơ-ra	521- 495	26	Mạc-đô-chê	Thần-quyền
	Gióp	Môi-se?	1520		Gióp	Buồn-thảm
Sách Tiên-tri lớn	Thi-thiên	Đa-vít v.v.	1451-1004	447	Đa-vít	Ngoi-khen
	Châm-ngôn	Sa-lô-môn	1000- 977	23	Sa-lô-môn	Sự dạy-đỗ
	Truyền-đạo	Sa-lô-môn	977		Sa-lô-môn	Sự từng trải
	Nhã-ca	Sa-lô-môn	1014		Sa-lô-môn	Bài hát yêu-thương
Sách Tiên-tri nhỏ	Ê-sai	Ê-sai	760- 698	62	Người Giu-đa	Đấng Mê-si
	Giê-rê-mi	Giê-rê-mi	629- 585	44	Người Giu-đa	Sự than-trách
	Ca-thương	Giê-rê-mi	588		Giê-rê-mi	Sự than-khóc
	Ê-xê-chi-ên	Ê-xê-chi-ên	595- 571	21	Người Giu-đa	Xử-đoán
Sách Tiên-tri nhỏ	Đa-ni-ên	Đa-ni-ên	607- 531	73	Nê-hu-cát-nết-xa	Thời-kỳ dân ngoại
	Ô-sê	Ô-sê	785- 725	60	Y-sơ-ra-ên	Sự sa-ngã
	Giô-ên	Giô-ên	800		Giu-đa	Tại-nạn
	A-mốt	A-mốt	787		Y-sơ-ra-ên	Sự phán-xét
	Áp-đi-a	Áp-đi-a	587- 585	2	Ê-sau	Ê-đôm
	Giô-na	Giô-na	862		Giô-na	Thành Ni-ni-ve
	Mi-chê	Mi-chê	750- 710	40	Giu-đa và Ys.	Tại-nạn
	Na-hum	Na-hum	713		Ni-ni-ve	Sự phá diệt
	Hai-ba-cúc	Hai-ba-cúc	626		Canh-đê	Sự phán-xét
	Sô-phô-ni	Sô-phô-ni	630		Giu-đa	Thành-nô của Chúa
	A-ghe	A-ghe	520		Giu-đa	Nhà Chúa
Xa-cha-ri	Xa-cha-ri	520- 487	33	Giu-đa	Phán-xét và vinh-hiền	
Ma-la-chi	Ma-la-chi	397		Giu-đa	Phần 10 và cửa dâng	

## GỢI Ý DÙNG BIỂU NÀY

Phải gắn biểu này vào giữa khoảng Cựu-ước và Tân-ước trong bộ Kinh-thánh mình.

Khi đọc Kinh-thánh, phải tra-xét xem

biểu nói có đúng không.

Phải tìm những câu đã dẫn trong biểu mà học thuộc lòng những «Cầu chia-khóa» và «Cầu vàng.»

# - - CỰU - ƯỚC

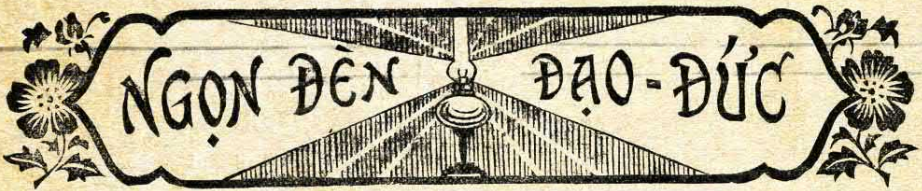
CÂU CHIA-KHÓA	CÂU VẮNG	Hình-bóng và lời tiên-tri nói về Đức Chúa Jê-sus (Lu-ca 24: 44)	CHỮ QUAN-HỆ	BÀI HỌC TRONG TÂN-ƯỚC	
1:1	22:17,18	Dòng-dôi người nữ	3:15	“Dòng-dôi người”	Rô-ma 5: 12
6:6	15:1	Chiến Con lê Vượt-qua	12:5	“Huyết”	Ê-phê-sô 1: 17
17:11	11:45	Thầy tế-lễ		“Cửa-lễ”	Rô-ma 12: 1
1:2	10:29	Con rắn bằng đồng	21:9	“Kẻ sỏ”	Ma-thi-ơ 10: 30
11:1	10:12	Người tiên-tri	18:15	“Hãy nhớ”	Ma-thi-ơ 22: 37
1:2,3	24:15	Quan tướng đạo binh	5:14	“Sẵn-nghiep”	Ê-phê-sô 6: 11
21:25	3:9	Đấng Cứu-Chúa	3:9	“Giải-cứu”	Cô-lô-se 1: 13
2:1	1:16	Chước sẵn-nghiep	4:14	“Bà-con”	Ê-phê-sô 1: 14
S. I. 24:20	18:14	Đấng chịu xức dầu	S. I. 2:10	“Vua”	Khải-huyền 1: 6
V. I. 12:19	8:56	Sa-lô-môn	V. I. 1:13	“Điền ác”	Rô-ma 12: 9
S. Kỳ II. 9:22	9:8	Sa-lô-môn	S. Kỳ V. I. 22:6	“Vững-bền”	Hê-bơ-rơ 8: 6
1:3	3:11	E-xo-ra «Người giúp-đỡ»		“Nhà của Đ.C.T.”	Cô-rinh-tô I. 6: 19
4:6	8:8	Nê-hê-mi «Người yên-ủi»		“Xây cất”	Giô-đa 20
8:11	8:17	Mac-đô-chê	10:3	“Người Giu-đa”	Rô-ma 10: 1
2:3	1:21	Giả cứu-chước	33:24	“Đáp lại”	Phi-e-rơ I. 1: 7
9:1	29:2	Vua vinh-hiền	24:10	“Phước”	Cô-lô-se 3: 16
1:2	3:6	Sự khôn-ngoa	8:12	“Khôn-ngoa”	Cô-rinh-tô I. 2: 13
1:2	12:13	Đấng Tao-Hóa người	12:1	“Hư-không”	Giăng I. 2: 15
2:16	2:4	Đệ nhất	5:10	“Yêu-đầu”	Giăng I. 4: 7
9:6	1:18	Người buồn-thảm	53:3	“Hãy nghe”	Giăng 1: 41
2:9	9:23,24	Cái nhánh và vua	23:5	“Lời Chúa”	Cô-rinh-tô II. 5:11
1:1	3:22	Đấng chi-ca	3:38	“Si-ôn”	Ma-thi-ơ 5: 4
33:11	36:26	Đấng chơn-chiến	34:23	“Bảo-tìn”	Sư-đồ 20: 31
1:17	2:20,21	Vua Chúa	9:25	“Hiện-thấy”	Ma-thi-ơ 24: 15
4:1	6:1	Chúa cả cơ-binh	12:6	“Trở về”	Lu-ca 15: 18
1:15	2:32	Nơi ăn-nau	3:16	“Ngày Chúa”	Tê I. 5: 2
3:1,2	9:14	Chúa cả cơ-binh	4:13	“Phán như vậy”	Ma-thi-ơ 7: 24
1:4	1:17	Nước Đức Chúa Trời	1:21	“Núi Ê-sau”	Gia-cơ 1: 6
1:2	3:10	Giô-na làm hình-bóng	1:17	“Sấm sấm”	Ti-mô-thê II. 4: 2
3:12	4:1	Đấng cai-trị Y-so-ra-ên	5:2	“Hãy nghe”	Lu-ca 8: 18
1:2	1:15	Đòn lủy	1:7	“Bảo thủ”	Tê II. 1: 8
2:4	2:14	Sự cứu-rỗi tôi	3:18	“Bạo ngược”	Rô-ma 1: 17
1:12	2:3	Quyền-năng giải-cứu	3:17	“Sốt lại”	Rô-ma 11: 5
1:8	2:4	Sự ao-ước của các nước	2:7	“Suy-nghĩ”	Ma-thi-ơ 16: 18
1:3	13:1	Vua người	9:9	“Ngày đó”	Tê I. 5: 4
3:10	3:16	Mặt trời công-binh	4:2	“Ở đâu?”	Cô-rinh-tô I. 16: 2

Phải học thuộc lòng niên-biểu của mỗi sách để giúp mình hiểu-biết rõ hơn về sách đó.

Kỳ sau bản-báo sẽ in biểu Tân-ước.

Bản-báo cũng sẽ in riêng hai biểu Tân Cựu-ước ra thành một tờ. Nếu ai muốn mua, xin gửi thư cho tòa báo biết.

Mỗi tờ giá 0\$05, 10 tờ 0\$25, 20 tờ 0\$40.



## TÌNH GIAO-HẢO

**T**ÌNH giao-hảo khác nào ngọn lửa chói-lòa, chẳng bốc khói ich-kỹ, nhưng tỏa khí ấm cho người sưởi. Trong thế-gian lạnh-lẽo này, há có gì vui-thú bằng tình giao-hảo? Khi thấy bạn thật đến chơi, ai chẳng nức lòng mừng-rỡ? Vì quang-cảnh bấy giờ dường như biến-đổi: không có mùa đông, không có đêm tối—con xôn-xang và sự lôi-thôi đều biến đi hết. Hễ ai có bạn thật, thì nên cảm-tạ Chúa đã ban ơn-phước cho ta. Hân-hạnh thay, nhà nào được che bạn tốt dưới mái mình.

Trong tình giao-hảo có hai nguyên-chất: Một là sự thật-thà. Đối với bạn, ta phải nói hết ý-tưởng, đừng giấu-giếm, đừng giả-hình. Ta có thể đãi bạn một cách đơn-sơ trọn- vẹn, khác nào hai chất vi-diều gặp nhau, hiệp lại làm một. Còn nguyên-chất thứ hai là sự êm-ái. Đối với bạn-hữu, ta phải cứ giữ công-bình, trung-tín và thương-xót. Đã chơi với nhau, thì không kể đến giàu, nghèo, sang, hèn. Thà kết bạn với người làm ruộng mà trung-tín còn hơn chơi với người mặc áo lụa mà phỉnh-gạt.

Vì tình giao-hảo quý-báu như thế, nên thường có nhiều người khéo làm ra bộ thân-ái, dường như miếng sắt mạ bạc ở ngoài, đến nổi ít người biết nó là vật xấu. Tánh tự-nhiên của loài người thường hay lừa-dối, giả-hình. Kinh-thánh dạy: «Lòng người là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa: ai có thể biết được?» (Giê 17: 9). Dầu mình xét kỹ để biết ai đáng tin-cậy, nhưng nhiều khi cũng bị gạt bởi cái hôn của Giu-đa! Khi gặp tai-nạn, mới biết bạn thật hay giả. Vua Sa-lô-

môn cũng biết vậy, nên nói: «Bằng-hữu thương-mến nhau luôn luôn; và anh em sanh ra để giúp-đỡ trong lúc hoạn-nạn» (Châm 17: 17). Khi mình giàu sang, có nhiều người làm bạn; nhưng đến lúc hoạn-nạn, họ sẽ trốn như chuột chạy nhà cháy.

Những bạn giả đã hưởng nhiều phước lúc ta sung-sướng, chính là người lia-bỏ, công-kịch và mắng-nhiếc ta trước nhứt trong lúc khó-khăn. Tục-ngữ có câu:

«Khi vui thì vỗ tay vào,  
Đến khi khổn-khó thì nào thấy ai!»

Có một chuyện đủ chứng rõ ý đó. Số là, một ngày kia, hai bạn đang đi trong rừng, tình-linh có con gấu xông đến. Một người vội trèo lên cây, bỏ lại một người què chon ở đó, không cứu-giúp. Người què nghe nói con gấu không ăn xác chết, bèn nằm xuống đất, làm bộ như chết. Con gấu đến ngửi từ đầu đến chon người què, rồi đi mất. Người lành xuống từ cây, muốn nói chơi để che sự hèn-nhát mình, nên hỏi: «Bạn ơi! Gấu nói thăm gì với anh đấy?» Người què đáp: «Nó bảo tôi đừng tin-cậy bạn nào bỏ nhau trong cơn hiểm-nghèo.» Chuyện đó thật đúng như lời Gióp nói khi gặp tai-nạn: «Các thân-thích đều lia-bỏ tôi, các mặt-hữu tôi đã quên tôi.» (Gióp 19: 14).

Tình giao-hảo là một cây trở bóng bốn mùa; nó mọc tươi-tốt trên núi luôn có tuyết phủ ở phương bắc nước Nga, cũng như trong trũng nước Ý-dại-lì vẫn có mặt trời chiếu sáng. Dầu biển rộng, núi cao, trũng sâu, cũng không thể lấy giới-bạn mà ngã trở nó mọc lên được. Đâu có sự

nhơn-từ, êm-dịu, yêu-tương dễ-nhuần-tươi, thì đó sẽ có cây tình giao-hảo,

Tình giao-hảo thường liên-lạc với lòng thương-xót, chị sanh đôi của nó. Nó vào nhà sâu-nào nghèo-túng, gây sự vui-thú bình-an. Nó gõ cửa lòng buồn-tẻ, nói lời thúc-giục mạnh-mẽ vui-mừng. Trong cơn tranh-chiến, ảnh-hưởng nó liệng trên hai toán binh thù mà kết bạn-hữu, dầu đang giao-chiến mạc lòng. Nó là mùi thơm vĩnh-viễn của chung mọi dân-tộc, nó thổi tan những ý ghen-tương độc-dữ, tẩy sạch những lòng do-dây xấu-xa, khiến cho đầy sự thỏa-thích, thánh-khiết vô-giá, mà cả sự vui-sướng thế-gian không thể ban-cho được.

Luống-công đi tìm bông hoa trên trời đó nơi người luống-tuồng, say-dắm cuộc chơi thế-gian: vì người bị lừa-dối đáng thương ấy không thể chứa chút tình cảm và nhơn-dức mình. Luống-công tìm nó nơi người kiêu-ngạo, chỉ lo theo kiểu ăn lối mặc ở đời, thích làm ra dáng sang-trọng để buông mình vào đường tu-dục, đến nỗi lòng họ không thể chứa tình giao-hảo được nữa. Luống-công tìm nó giữa lũ đông vô-ý hay cười tở-tiếng mà khoe mình biết tình giao-hảo, nhưng chính một lúc ấy trong lòng và trên lưỡi họ chứa sự ghen-ghét, ganh-gổ, vu-oan.

Tình giao-hảo thật! tình giao-hảo thật! Nó chỉ có thể trở hoa trên đất trong lòng cao-thượng hay liêu-minh; tại đó nó hưởng mưa xuân mãi mãi. Lòng chứa nó chỉn được ngàn ảnh sáng yêu-thương, trông-cày và bình-yên cho mọi người xung-quanh. Có người nói: bạn thật khác nào con ma, tuy nói rằng có, nhưng hiem thấy lắm. Nói thế, có lẽ quá đáng; song, hằng ngày, đã dễ tìm thấy bạn tốt ở đâu? Nếu ai đã tìm được, thì nên nhớ rằng: «Chớ là bạn mình, hay là bạn của cha mình» (Châm 27: 10).

Về tình giao-hảo, chẳng có gương nào sáng hơn Đa-vít và Giô-na-than. Kinh-thánh chép: «Giô-na-than khế-

hiệp cùng Đa-vít, bởi vì yêu-mến người như mạng sống mình» (I Sa 18: 3). Về sau, khi Sau-lơ, cha của Giô-na-than, muốn giết Đa-vít, Giô-na-than bèn tìm thể cứu người, và hứa rằng: «Nếu anh muốn tôi làm điều gì, thì ta sẽ làm cho anh» (I Sa 20: 4). Trong tình giao-hảo của Giô-na-than chẳng có chút gì ích-kỷ, vì Giô-na-than dầu biết Đa-vít sẽ kế Sau-lơ mà làm vua, còn mình sẽ mất chức ấy, nhưng cứ liều mạng để giúp bạn mình.

Tình giao-hảo nâng-dỡ và bổ-sức cho trí người, giảm-bớt nỗi đau-dớn trong đời sống, khiến dễ chịu hơn. Ông *Verulam* đã nói: «Chia buồn, bớt buồn; chia vui, thêm vui.» Người khác nói: «Buồn-bực khác nào con sông chia làm nhiều dòng, thì sẽ mất đi; nhưng sự vui khác nào ánh sáng mặt trời phản-chiếu vào tấm gương càng thêm chói-lòa rực-rỡ.» Dễ-dàng vui-vẻ thay, biết nhờ-cậy bạn mình, chẳng cần-cần-ý đo-lối, nhưng cứ đổ ra cả rác lẫn lúa, dễ hơi nhơn-từ thôi đều xấu đi, mà sáng-trung-tin thì lựa lấy đều tốt. Đáng khen thay tình giao-hảo! nguyện nó cứ hái hoa thơm nơi đồng cỏ xanh-tươi, nhuần-thấm móc mưa của sự giao-thông đôi bạn thiết mà bay ra trên đường đời có đông người đang xô-dẩy chen-chức, nước mắt mờ-hôi.

Ai muốn chèo-kéo lắm bạn chỉ để kiếm lợi cho mình, nấy không biết ý-nghĩa tình giao-hảo. Sa-lô-môn đã nói thật lắm: «Có nhiều kẻ tìm ơn người rộng-rãi; và mỗi người đều là bạn-hữu của kẻ hay ban lễ-vật» (Châm 19: 6). Chọn bạn thật là một sự quan-hệ lắm. Trước khi làm bạn với ai, nên xét tánh-nết người đó, nếu là người nhơn-từ, thật-thà, trung-tin, dưng-dần, có ảnh-hưởng lớn đến mình, thì mình sẽ chơi. Những sự bề ngoài như sắc đẹp, giàu-có, sang-trọng chỉ là tạm-thời chóng qua, còn những sự bề trong như tánh-nết tâm-thần thì thật vĩnh-viễn. Về tình giao-hảo, Đức Chúa Jê-sus đã treo gương cao-thượng biết bao! Kia,

Ngài phán: «Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi. Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn-hữu mà phó sự sống mình.» (Gi. 15 : 12).

Đời sống giống như trường có mấy lớp dạy khoa giao-hảo. Khi ta bỏ lòng ích-kỷ, tánh tây-vị, thì bắt đầu tập sự yêu-thương đối với bạn-hữu. Dầu vậy, phải có mục-đích định trước, kiểu-mẫu vẽ sẵn, để làm thành tánh-nết thật-thà vững-chắc, thì đời sống mới được thánh-khiết êm-đềm. Ai đã dạt tới mục-đích cao-thượng, nấy biết trông xa, biết sống trong cõi thiêng-liêng, biết hi-vọng cao-cả để bù cho những sự đau-dớn, tranh-giành, lầm-lỗi, và buồn-bực của thế-gian. Người thiêng-liêng lần-lần nhận-biết tình giao-hảo thế-gian dầu trọn- vẹn đến đâu, cũng không đủ thỏa lòng được. Bạn rất thiết-ngĩa cũng không thể chiếm chỗ trong lòng mà chính Chúa phải ngự. Nếu không biết Đức Chúa Trời, thì đời sống sẽ mất hi-vọng, thiếu vinh-hiền, khác nào một cuộc trò chơi chẳng có ý-vị chi hết.

Vậy thì, lòng người vẫn mong biết tình giao-hảo sâu-nhiệm hơn, vững-chắc hơn, mà sự chết không thể ngăn-đe, sợ-hãi không thể ức-hiếp, hồ-nghi không thể vầy-phủ. Chỉ người nào biết giao-thông với Chúa, mới được hưởng tình giao-hảo như thế. Khi thấy sự giao-thông với bạn-hữu hãy còn thiếu-thốn, thì ta mới biết cần giao-thông với Đấng vĩnh-viễn ; lúc đó dường như có cửa mở ra dẫn đến tình yêu-thương rộng-rãi hơn, đời sống thiêng-liêng cao-xa hơn. Có khi lòng ta đau-dớn, buồn-

lẻ quá đỗi, đến nỗi chẳng bạn nào yên-ủi được. Nay, ta biết dưới đời này không có thành nào, nhà nào, sự sống nào và tình yêu nào còn mãi đời đời ; cho nên ta «chờ-đợi một thành có nền vững-chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây-cất và sáng-lập» (Hê 11 : 10).

Tình giao-hảo dường như dạy ta cần biết yêu-thương nhau trong đời này ; nhưng cả tình yêu gia-đình và bạn-hữu chỉ dạy ta biết giao-thông với Đức Chúa Trời. Có chép về Môi-se rằng : «Đức Chúa Trời đối-diện phán cùng Môi-se như một người nói chuyện cùng bạn-hữu mình» (Xuất 33 : 11). Lại nói về Áp-ra-ham : «Người được gọi là bạn Đức Chúa Trời» (Gia 2 : 23). Phước thay người nào được tới bậc cao-thượng mà giao-thông thân-mật cùng Chúa như thế ! Dầu ta từng nếm-trải những sự thế-gian rất vui-sướng, tình giao-hảo rất ngọt-ngào, và lòng yêu-thương rất nồng-nàn, nhưng chưa tìm biết Chúa, thì chắc sẽ mất ơn-phước đời đời quý-báu hơn hết.

Sống dưới thời-đại ân-diễn này, ta phải nhờ Chúa Jê-sus để được giao-thông với Đức Chúa Trời. Ngài đã phán: «Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống ; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Vì bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta» (Gi. 14 : 6). Biết giao-thông với Chúa, thì ta càng ngày càng giống Ngài hơn. Đó là chứng-cớ tỏ cho ta biết mình là bạn Ngài : «Vì thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn-hữu ta» (Gi. 15 : 14).— Bà C. soạn.

## CÙNG NHỮNG BẠN MẮT BÁO



**B**ỒN-BÁO có nhận được nhiều thư phản-nản về việc mắt báo. Vậy xin trả lời chung rằng : Khi hồn-báo gửi báo, bao giờ cũng theo đúng tên họ và chỗ ở, làm rất cẩn-thận, quyết không sai-lầm. Đó hoặc bởi người mua báo

không viết rõ tên, hoặc đề sai chỗ ở. Thế thì, khi nào mắt báo, xin anh em trước hãy đến hỏi tại nhà giày-thép ; rồi sẽ gửi thư nói rõ tên, họ, làng, tổng, phủ, tỉnh, để hồn-báo xét lại.

Từ nay về sau, hồn-báo chỉ chịu trách-nhiệm những chỗ đã làm sai-lầm. Còn ai đổi chỗ ở, cũng xin viết thư cho hồn-báo biết ngay. Rất cảm ơn !

# Giải đáp nghi đề

## NGÀY SA-BÁT

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-LONG, FAIFOO, TRUNG-KY

(Theo ý của Thần-khoa Tấn-sĩ B. A. Torrey)

### I. — TIN-ĐỒ VỚI NGÀY SA-BÁT

**K**INH-THÁNH chép rằng : «Anh em hãy còn giữ ngày, tháng, mùa, năm ư ! Tôi lo cho anh em, e tôi đã làm việc lương-công giữa anh em» (Ga 4: 10, 11). Sa-bát là ngày thứ bảy trong tuần-lễ. Xưa người Giu-da thường giữ ngày đó để nghỉ công-việc và thờ Chúa theo luật-pháp. Còn chúng ta là tín-đồ Đấng Christ, chỉ nhờ ân-diễn mà được cứu, chớ chẳng phải vâng-giữ ngày nào, hoặc luật-pháp mà được cứu.

Có một thuyết nói rằng : Tin-đồ bây giờ vâng-giữ ngày Sa-bát, tức là noi theo cái lối người Giu-da giữ luật Môi-se ngày xưa. Nếu đem sự tin-cậy của tín-đồ Đấng Christ mà sánh với cái lẽ-thối giữ luật-pháp của người Giu-da, thì thấy hai bên khác nhau như trời với vực vậy. Nhiều người dầu có lòng thiết muốn tin Chúa Jê-sus, nhưng vì chưa kê-cứu Kinh-thánh cho kỹ-lưỡng, cho nên theo lầm cái tà-thuyết ấy, khó khỏi lầm-lạc, sa vào con đường bất-chánh ! Than ôi ! trên đời biết bao là đạo, mà kỳ-thiệt không phải đạo cứu người ; biết bao là đường, nhưng chỉ đưa người tới chốn hư-mất ! Kinh-thánh có câu : «Có một con đường coi đường chánh-đáng cho loài người ; nhưng cuối-cùng nó thành ra cái nẽo sự chết» (Châm 16 : 25).

Xưa Đức Chúa Trời ban luật-pháp lại núi Si-nai cho loài người ; nhưng không ai giữ trọn luật-pháp ; cho nên Chúa Jê-sus đã trở nên người, thay vì loài người mà làm trọn công-việc đối với luật-pháp. Ấy là nhờ sự chết của

Đấng Christ cứu loài người thoát khỏi cái án của luật-pháp vậy. Thế thì tín-đồ Đấng Christ chỉ nhờ ơn chuộc tội của Chúa mà được cứu-rỗi ; vì «Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa-sả của luật-pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa-sả vì chúng ta,—vì có lời chép : Đấng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ.» «Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật-pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật-pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài... Trước khi đức-tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh-giữ của luật-pháp mà chờ đức-tin phải bày ra. Ấy vậy, luật-pháp đã như thầy giáo dạy dỗ chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức-tin mà được xưng công-bình. Song khi đức-tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa» (Ga 3: 13; 4: 4, 5; 3: 23-25).

### II. — HỎI NGƯỜI GIỮ NGÀY SA-BÁT

1. — Thư Rô-ma 14: 4 : «Người là ai mà dám xét-đoán tội-tố của kẻ khác ? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó ;—song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững-vàng. Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau ; ai nấy hãy tin chắc ở trí mình.» Cô-lô-se 2: 16 : «Chớ có ai đoán-xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát.» Kinh-thánh đã nói rõ như vậy, sao lại còn đoán-xét những người đối với ngày Sa-bát cũng như những ngày khác ? (Ga 4: 10, 11)

2.—Cái ý ép người phải giữ cho khỏi phạm vào công-việc trong ngày Sa-bát thật là một điều dưới đời ít ai làm trọn. Ví như những đồ ăn đồ mặc từ bên Âu Mỹ chở qua xứ Đông-Pháp, đã phải ở trong cái vòng quá bảy ngày rồi; vậy thì những người vàng-giữ ngày Sa-bát có khi nào dùng đến các vật ấy không?

3.—Cứ theo lý ấy, thì cũng không thể dùng được hỏa-khí, điện-khí, và nước máy, vân vân, vì trong các xưởng ấy phải có người làm công-việc luôn.

4.—Còn như bảo rằng: Người ta giữ ngày Sa-bát thì phải nghỉ trọn công-việc từ khi mặt trời lặn ngày thứ sáu đến lúc mặt trời lặn ngày thứ bảy, mới được cứu-rỗi. Vậy đoán quyết cho người ở xứ *Grænland* và xứ *Islande* thế nào? Vì hai xứ ấy không hề thấy mặt trời trong sáu tháng, rồi lại thấy mặt trời luôn trong sáu tháng khác.

5.—Thấy câu hỏi kể trên, thì rõ ràng luật-lệ giữ ngày Sa-bát chẳng khác gì luật người Giu-đa xưa ở nước Giu-đa. Nhưng bây giờ người Giu-đa luru-lạc khắp trên thế-gian, há lại còn giữ được cái luật-lệ ấy sao?

6.—Theo thư Hê-bơ-rơ 4: 6-10, thì thấy chữ «Sa-bát» không quan-hệ gì cho tin-dồ Đấng Christ về sự vàng-giữ một ngày nào; song cần-yếu đến cả đời sống. Vì hai chữ «ngày nay» có nghĩa là Đức Chúa Trời khuyên người hề biết mạng-lịnh Chúa ngày nào, thì liền tuân-they từ ngày đó cho đến trọn cả đời sống mình.

7.—Vì cớ gì Đức Chúa Trời xé rách cái màn trong đền-thờ ra làm hai miếng? Há chẳng phải là một dấu-hiệu làm chứng về thời-kỳ luật-pháp đã bị hủy rồi sao? Há chẳng phải là con đường vào nơi chí-thánh đã mở rộng ra cho mỗi người đến gần Đức Chúa Trời, chẳng còn sự gì ngăn-trở nữa ư?

8.—Đã biết cái giá chuộc tội cho loài người là chỉ nhờ huyết Chúa Jêsus đổ trên cây thập-tự; vậy mà lại còn nhờ-cậy công-đức riêng của người ta như thế, thì chẳng phải là phụ ơn-diên

và coi công Chúa chuộc tội há; yên-khiêm-khuyết sao? (Ga 1: 2, 4; 2 này

9.—Ga-la-ti 3: 11-12 nói: «Chẳng sống có ai cậy luật-pháp mà được xưng đời; bình trước mặt Đức Chúa Trời nên đó là rõ-ràng lắm, vì người công-giây-sẽ sống bởi đức-tin. Và, luật-pháp không phải đồng một thứ với đũa cần nhưng luật-pháp có chép rằng: «này; nào vàng-giữ các điều-răn thì và bạn-đó mà sống.» Vậy sao lại bề-ới Đức ta phải nhờ luật-pháp, giữ ng rằng: bất, mới được xưng công-bình? cùng

10.—Thư Rô-ma 7: 4-6 dạy cùng «Bởi thân-thể của Đấng Christ, anj nói đã chết về luật-pháp, dâng thuộc là người khác, tức là người đã từ kể c3), sống lại, hầu cho chúng ta được kết-qjic cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác-thịt, thì các tình-dục xấu-xa bị luật-pháp xui-khiến, hành-dộng trong chi-thể chúng ta đã kết-quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật-pháp, là đều bắt-buộc mình, thì được buông-tha khỏi luật-pháp dâng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh-Linh, chớ không theo cách cũ của văn-tự.» Kinh-thánh phán vậy, sao lại nói tin-dồ Đấng Christ phải giữ theo lễ-nghi của luật-pháp mới có thể gỡ mình thoát khỏi tội-ác được?

11.—Thư Ga-la-ti 3: 10: «Vi mọi kẻ cậy các việc luật-pháp, thì bị rửa-sả, bởi có chép rằng: Đấng rửa thay là kẻ không bền-đổ trong mọi sự đã chép ở sách luật, dâng làm theo những sự ấy!» Sách Gia-cơ 2: 10 rằng: «Vi người nào giữ trọn luật-pháp, mà phạm một điều-răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thấy.» Vậy xin hỏi: Đối với hai câu Kinh-thánh này, ta nên hay không nên giữ luật-pháp như thế?

12.—Độc thư Rô-ma 4: 1-15, thì biết người ta được xưng công-bình không phải bởi nhờ-cậy luật-pháp, song bởi đức-tin. Ông Áp-ra-ham có đức-tin, nên được kể là công-bình trước. Sau đó 430 năm, mới có luật-pháp ban-bổ (xem Ga 3: 17).



13.— Vậy biết chẳng phải chúng ta ở lời phán của Đức Chúa Trời (Khải 1: 19), nhưng Chúa tư buông-thả chúng ta khỏi luật-pháp đó (xem Rô-ma 6: 6; Ga 3: 23-25; Hê 8: 6, 7, 13).

14.— Sách Sứ-dồ 15: 10 nói gán cái tội của luật-pháp cho người ta mang ng nôi, thế là thử Đức Chúa Trời. Đọc từ câu 23 đến câu 29, thì thấy luật buộc người phải nghỉ công-việc ngày Sa-bát là sự thờ-phượng Giê-ô-xê hay là sai-lầm?

**K**INH.— Ví dụ, luật-pháp của nước ngoài không thể bắt-buộc một người ở trong nước Pháp phải tuân theo. Cũng một lẽ ấy, luật-pháp của Môi-se xưa chỉ rao-truyền chức tế-lễ cho A-rôn mà thôi, chớ không còn linh-nghiệm đến những người nhờ chức tế-lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc (xem Hê 7: 12-19).

16.— Thơ Rô-ma 7: 3-6 nói lẫn-lộn luật-pháp với ơn-diễn là bị phạm một tội ngoại-tình thiêng-liêng.

17.— Ông *Tertullien* ở vào thế-kỷ thứ hai, có binh-phẩm về sự ngày Chúa-nhật tin-dồ Đấng Christ nhóm lại với người

thờ-tà-thần, rằng: «Mặc dầu chúng ta hội-hiệp với người ngoại-đạo trong ngày Chúa-nhật, nhưng chúng ta chẳng giống như người ngoại đạo.»

Ông *Clément*, quê ở thành *Alexandrie*, là một bực danh-nhơn truyền-đạo nhằm năm 194 S.C., có nói quyết rằng: «Thời-đời này không phải là thời-đời nên vàng-giữ ngày Sa-bát nữa.»

Ông *Barnabas*, giáo-phụ, có chép sách nhằm năm 70 S.C., cũng quả-quyết rằng: «Đức Chúa Trời chẳng còn tra-thích những ngày Sa-bát nữa, vì Chúa đã lập lại một ngày mới, là ngày thứ nhứt. Ấy là khởi-sự một thời-đời mới. Bởi vậy, chúng ta chỉ vàng-giữ theo ngày của Chúa, là ngày Đức Chúa Jê-sus tử chết sống lại.»

Vậy thì, ai là người vàng-giữ ngày Sa-bát, xin đừng tưởng lầm nữa mà ngỡ rằng: vì hoàng-đế *Constantin* (năm 321), hoặc là giáo-hoàng *Léon* (năm 440-461) đổi ngày Sa-bát mà dùng ngày Chúa-nhật.

Nguyễn Đức Chúa Trời, Ba Ngôi, có một và thật, đưa độc-giả vào con đường chọn-thật. — A-men.

## GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ

(Số 3, Mars 1931)

**B**ỒN-BẢO có nhận được nhiều bài giải-đáp câu đố đăng trong số 3, tháng Mars. Ông Huỳnh - kim - Diêu ở Bình-Phước trúng 29 câu và nói gọn-gàng; Hội-thành Trà-ôn trúng 29 câu; ông Nhung ở Hội Bắc-liêu trúng 25 câu; còn các bài khác thì sai nhiều hơn. Xin chúc mừng anh em đã có công tra-xét Kinh-thánh mà trúng được như thế. Vậy bồn-bảo xin giải-đáp 30 câu đố đó như sau này:

- 1) Bết-lê-hem. 2) Na-than (II Sa 12: 7).
- 3) Nê-hê-mi. 4) Sứ 27: 23. 5) Hội những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! và người nào không có tiền-bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá (Ê-sai 55: 1).
- 6) Giac-ơ, Giu-đe. 7) Ma 7: 12. 8) Thành Phi-líp (Sứ 16: 12).
- 9) Giảng Báp-tít, Sứ-dồ Giảng, và Giảng Mác thường gọi là Mác. 10) Gióp (1: 9).
- 11) Giêp-thê (Quan 11: 30-40).
- 12) Giô-na (1: 1-11). 13) Ma 13: 45, 46.

- 14) Ra-chên (Sáng 29: 18-20). 15) Thầy tế-lễ làm công-việc của hội-mạc (Dân 8: 1).
- 16) Người tù-trưởng của đảo Man-to mà Phao-lô cầu-nguyện cho cha người được lành bệnh (Sứ 28: 7-10).
- 17) Con trai khôn ngoan làm vui cha mình; nhưng đũa ngu-muội gây buồn cho mẹ nó (Châm 10: 1).
- 18) Giê-rê-mi (38: 10-13). 19) Khải 22: 2, 20; Đa-vít (Thi 23: 1). 21) Giu-đa 24. 22) Gia 3: 1-18. 23) Gióp 37: 1-13. 24) Vả, ta bảo các ngươi, đến ngày phán-xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư-không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công-bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt (Ma 12: 36, 37).
- 25) Xứ Ma-đi-an, bên kia đồng vắng, núi Hô-rép (Xuất 3: 1, 2).
- 26) Anh-rê (Ma 10: 2; Gi. 1: 40).
- 27) Ly-đi (Sứ 16: 14, 15).
- 28) Thi 90. 29) Mác-đô-chê (Ê-xơ-tê 2: 5-7).
- 30) Vì các trẻ đó ra thành nhạo-báng tiên-tri Ê-li-sê (II Vua 2: 23, 24).



Tháng Mai 1931

1.—Nếu không chịu cầu-nguyện, thì Chúa không thể ban phước cao-thượng cho (Cô 4 : 2-6).

2.—Cầu-nguyện, ấy là dịp-tiền để Chúa phán cùng ta, ban cho ta, và dùng ta làm theo ý-muốn Ngài (II Cô 1 : 1-11).

3.—Ta sống từng ngày một. Mỗi đêm, ta gặp lại một tờ trong bộ sách lớn mà mình đang chép (Ma 6 : 24-34).

4.—Ai hết lòng yêu-mến và hầu việc Chúa, nấy tự-nhiên lột bỏ những thói xấu, khác nào con rắn lột bỏ da cũ (Êph. 5 : 1-7).

5.—«Hãy dậy đi làm!» đó là lời Chúa dạy ta bố-thí người nghèo, yên-ủi người buồn, và cứu người vấp-phạm (Gi. 5 : 10-23).

6.—Sáng Chúa-nhật là thi-giờ nhóm lại thờ Chúa, nếu có gió mưa ngăn-trở, ấy là một con thử ta có phải tin-dờ sốt-sáng hay không? (Xuất 20 : 18-26).

7.—Hằng ngày dùng mười phút—đầu chỉ hai phút—mà thật lòng giao-thông với Chúa, thì sẽ có ảnh-hưởng đến suốt đời (Đa 6 : 10-13).

8.—Trong đời người, sự giao-hảo có ảnh-hưởng lớn nhất, vì nó mở lòng để nhận ý-tưởng, tôn-chỉ, và ơn thiêng-liêng của người khác (Gia 2 : 14-26).

9.—Phải làm trọn bổn-phận và chống-con cám-đỗ ngày nay ; đừng lo xa về tương-lai, khiến mình yếu-đuối bối-rối (Gia 4 : 11-17).

10.—Hãy suy-gẫm lẽ đạo Đấng Christ trong Kinh-thánh, thì sẽ thấy Ngài chẳng những là Cứu-Chúa, mà lại là Anh em, Bạn-hữu nữa (Ma 12 : 38-49).

11.—Khi vào chỗ tối, con người xác-thịt mở rộng mà thấy được thể nào ; thì khi gặp hoạn-nạn bởi Chúa thử-rèn, con người đức-tin cũng mở rộng mà thấy rõ thể ấy (Ma 26 : 36-46).

12.—Đời sống là thi-giờ làm việc. Thế-gian khác nào xưởng thợ không chỗ cho người biếng-nhác (Gi. 9 : 1-7).

13.—Tội-lỗi như thợ có nhiều đồ dùng ; sự nói dối là cái cần để cầm các đồ dùng ấy (Thi 101 : ).

14.—Mất công it, thì có giá ít ; mất công nhiều, thì có giá nhiều (II Cô 11 : 24-33).

15.—Ai nghĩ tìm cách báo thù, nấy ngăn-trở vết thương lòng mình được lành (Rô 12 : 9-21).

16.—Kinh-thánh dầu chép từ bao thế-kỷ, nhưng vẫn có quan-hệ với mọi người trong mỗi đời (Thi 119 : 1-16).

17.—Trên đất này Chúa có trường dạy con-cái Ngài : sự lơ dịp là giáo-sư qui lảm (II Cô 12 : 5-10).

18.— Trong một ngày không thể tới bậc trọn-ven được ; người ta không thể nhờ tàu bay đưa mình lên thiên-đàng (Ma 7 : 1-14).

19.—Tin-dờ nào hay lắm-bẩm, nóng-nảy, thì không thể hầu việc Chúa cách xứng-đáng (Phil. 2 : 12-18).

20.—Nếu bề trong không giao-thông cùng Chúa, thì bề ngoài hầu việc Ngài «chỉ như đồng kêu lên hay là chấp-chứa vang tiếng» (Ma 23 : 25-33).

21.—Không gì khuấy-rối được một linh-hồn vẫn thờ bụt-hơi Đấng Christ và học-tập các đường-lối Ngài (Gi. 14 : 1-14).

22.—Muốn đức-tin thêm lên, thì chớ nhìn vào mình, nhưng phải ngược mắt lên trời (Hê 12 : 1-11).

23.—Sự bất-trung hay làm khô lòng người, khác nào ánh nắng làm héo bông hoa (Hê 11 : 22-33).

24.—Ta nên làm hết bổn-phận trước đến bổn-phận sau, cũng như nhà nông cày hết khu ruộng này đến khu ruộng khác (Thi 104 : 1-23).

25.—Hằng ngày có dịp-tiền hầu việc Chúa, nhưng có khi ta vô-ý bỏ qua hoặc không thấy (Ma 9 : 27-38).

26.—Con bò mang ách thì dễ làm việc hơn. Ách Đấng Christ giúp ta cũng vậy (Ma 11 : 25-30).

27.—Nên giữ môi miệng như canh cửa đền vua ở (Châm 16 : 13-24).

28.—Việc cần nhứt là phải hết sức làm hồn-phận sờ-sờ hiện-tại, chớ chẳng phải lo hồn-phận mờ-mờ tương-lai (Lu 17:1-10).

29.—Người đời không thích đạo Đấng Christ, vì đạo ấy dò-xét lòng người, ép hạ mình xuống, và phải sống-sống làm theo (Ma 10:34-42).

### Tháng Juin 1931

1.—Đức Chúa Trời đâu đâu cũng có; mình và mọi người nhà mình đều ở trong lòng bàn tay Ngài (Ê-sai 40:12-20).

2.—Ít đức-tin thì hay xét những sự khó-khăn ngăn-trở; nhiều đức-tin thì hay nhờ quyền-năng vô-cùng của Đấng Christ mà đắc-thắng (Phil. 4:10-20).

3.—Chúa ban ơn khiến ta chịu đau-đớn cho và với Đấng Christ bao nhiêu, thì Ngài tôn-kính ta bấy nhiêu (I Cô 1:3-11).

4.—Sự Chúa tái-làm vẫn là ngôi sao hi-vọng của tin-dò, và là nơi chót rất cao-thượng của các ý-định Chúa về tương-lai (Tit 2:).

5.—Nếu Chúa không từ-chối lời cầu-nguyện vô-lý của ta, thì trong đời này ắt có nhiều cơn buồn-bực quá đỗi (Thi 106:6-15).

6.—Có khi Chúa phải từ-chối lời cầu-nguyện, vì tin-dò chưa sẵn lòng nhận ơn mình ao-ước (Gióp 42:1-8).

7.—Chúa trả lời cầu-nguyện có ba cách: một là «không,» hai là «phải,» ba là «đợi-chờ» (Đa 10:12-17).

8.—Nếu muốn hưởng sự sống-sâu-nhiệm, yên-tĩnh và thỏa-thích của Chúa, ta nên chết đỗi với đời xác-thịt (Ga 5:16-26).

9.—Hiện-thời loài người tuy không cần tôn-giáo, nhưng rất cần đến Đấng Christ (Gi. 14:1-14).

10.—Lời tạ ơn khen-ngợi ra từ lòng đầy tràn làm êm tai Chúa, khác nào tiếng chim hót ban đêm (Gióp 35:9-16).

11.—Siêng-năng là mẹ đẻ ra thanh-vượng (Cồ 3:18-25).

12.—Thà chia manh-bao hơn chia sô-hãi (Phục 31:1-8).

13.—Không kể chức mình sang hay hèn, hãy sống-sống làm việc, vì Chúa đã chọn cho chức ấy (Lu 9:11-28).

14.—Ai nói «Việc khó quá, không làm nổi!» thì để bị người khác đến chiếm lấy mà cố sức làm (II Cô 3:1-11).

30.—Đừng tiếc thì-giờ đã qua, vì nó chẳng trở lại nữa; nhưng hãy lợi-dụng ngày nay cách khôn-ngaoan (Gióp 7:1-10).

31.—Tin-dò bộ-hành, nên coi vào đường tương-lai. Nhờ mắt đức-tin thấy đó có cảnh vui-vẻ, phần thưởng quý, và mào triều-thiên (II Ê 11:13-22).

15.—Vui-mừng thật chẳng vì tiền nhiều hoặc nhà đẹp, nhưng vì lòng mình có nguồn bình-an và hạnh-phước (Ma 12:25-37).

16.—Lòng ai giữ kín tội-lỗi, có một ngày kia ắt sẽ lộ ra (Thi 51:1-10).

17.—Đừng tưởng làm rằng mình không được chức trong hội, nên không chịu giúp việc Chúa nữa (Mác 12:38-44).

18.—Ở đời chẳng có gì quan-hệ đến nổi phải bớt thì-giờ cầu-nguyện (Ma 14:22-33).

19.—Ta nên hết sức học-tập hai điều: một là mình đừng để mếch lòng, hai là đừng làm mếch lòng ai (Cồ 10:23-33).

20.—Nhờ đạo Chúa, người nghèo có thể làm ơn và người giàu có thể nhận-lãnh (Lu 16:19-31).

21.—Đừng nên hổ-thẹn xin lỗi, vì ấy tỏ ra mình nay khôn hơn trước (Ma 5:21-30).

22.—Phạm tội là bởi mình khứng trước: chẳng có quyền nào ép phải phạm tội, nếu mình không muốn (Thi 1:).

23.—Giữa nhơn-đức và tội-ác, chẳng lúc nào ngừng cuộc chiến-tranh (Rô 7:14-25).

24.—Cầu-nguyện là cái khởi-điểm của việc rất cao-thượng (Êph. 6:10-20).

25.—Tin-dò nên có mục-đích: trước làm đẹp lòng Đấng Christ, sau giúp ích cho đồng-loại (Êph. 5:8-20).

26.—Ngoài Kinh-thánh, nhờ người nào, cách nào, sách nào để biết việc tương-lai, ấy là phạm tội (Phục 13:1-5).

27.—Khi nghe tin xấu về ai, ta nên bớt một nửa, rồi một phần tư nữa, sau làm tỉnh nốt phần còn lại (Thi 15:).

28.—Tin-dò không vui lòng dâng một phần mười cho Chúa, tức là ăn-cấp phần thuộc về Ngài (Mal. 3:9-18).

29.—Có thể thấy ý-muốn Chúa trong mọi sự và ca-hát làm theo, chớ không than-thở (Rô 8:28-39).

30.—Lòng nào hay nóng-nảy tức-giận, thì giống như một cái ngục tối. Ai chịu hàng-phục tánh đó, nấy bị xiềng-xích ngồi tù (Êph. 4:25-32).

# HOA SEN

«Trong đầm, gì đẹp bằng sen ?  
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhị vàng.  
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh,  
Gần bùn, mà chẳng hôi-tanh mùi bùn.»

**B**ÀI ca đó tuy tả về hoa sen, nhưng theo nghĩa bóng, cũng có thể chỉ về lòng người tin Chúa.

Sen là một thứ hoa đẹp-đẽ thanh-nhã, không may phải mọc ở chỗ đơ-bần, rễ đâm xuống bùn hôi-tanh, thân bị đơ-dáy bởi những thứ sâu-bọ trong nước đục. Vậy mà hoa đó vẫn xinh-tươi, trong-sạch, thánh-khiết, thơm-tho.

Hoa này làm thí-dụ về người đã được cứu mà ở với kẻ gian-ác.

Chúng ta đọc Kinh-thánh, thấy có một ông vua, tên là Sê-sa, tức Nê-rô (Phi-líp 4: 22). Kể những người chép trong lịch-sử thế-gian, có lẽ vua đó là người gian-ác hơn hết.

Nê-rô thường trối người đang sống vào cây sắt, rồi tắm dầu mà thiêu, giả làm cây đèn sống để thắp trong vườn mình. Không những độc-ác như vậy thôi đâu, vua ấy lại làm nhiều điều tàn-khốc gặp bội phần hơn nữa. Thấy vua đó như thế, đáng lẽ mấy người môn-hạ vua có lòng kính-thờ Chúa, nên bỏ vua đó mà đi nơi khác mới phải; nhưng nhờ Đức Thánh-Linh yên-ủi họ, cho nên họ có lòng sốt-sắng thiêng-liêng, cứ ở với vua (I Cô-rinh-tô 7: 20, 24; Sứ-dô 16: 27, 28).

Hoa sen cũng giống như những người môn-hạ của vua đó, dầu biết mình đẹp-đẽ thánh-khiết, nhưng không muốn than thân và dời đi nơi khác.

Lại có một người nữa, tên gọi Ma-na-hem, là người đồng-dưỡng với vua Hê-rốt. Trong đời thiêng-liêng, người đó thật sốt-sắng lắm (Sứ-dô 13: 1). Vua Hê-rốt theo tánh ma-quỉ, làm nhiều điều gian-ác tàn-khốc, như đánh đá mẹ rồi giết đi, lại giết cả em và vợ mình một cách ghê-gớm nữa. Ma-na-hem tuy cùng ở với



vừa Hè-rôl, song không những không bắt chước nét xấu của vua dô, mà lại còn sốt-sắng làm chứng về Đức Chúa Jêsus. Đó cũng như hoa sen mọc ở nơi bùn hôi-tanh, thể mà không lây hôi-tanh, vẫn giữ mùi thơm ngào-ngạt.

Lại xem sách Ma-thi-ơ 27: 19, ta thấy vợ Phi-lát làm chứng và bình-vực Chúa khi dân-chúng chống-nghịch cùng Ngài. Lại trong II Các Vua 5: ta thấy chép chuyện một người con gái bị bắt từ xứ Y-so-ra-ên sang xứ Sy-ri để ở với người có bệnh phong, cô bé ấy nhờ đến Chúa, rồi ở đó làm chứng về Ngài, đến nỗi kết-quả nhiều người được cứu. Lại như ông Nô-ê rất hiền-lành thánh-khiết ở giữa người thế-gian ô-uế xấu-xa.

Bài hoa sen này dạy-đồ chúng ta những gì? Khi Chúa để ta ở tại nơi nào, thì ta phải một lòng thánh-khiết như hoa sen, sốt-sắng làm chứng về Chúa tại chỗ mình ở, hầu cho người ta cũng được cứu như mình.

Vẫn biết rằng ta không nên ở chung trong chỗ xấu-xa, nhưng theo ý-muốn

của Chúa, thì ta ở đó để tỏ danh Ngài cho mọi người biết. Ta giữ lòng thánh-khiết, trung-tin với Chúa, rồi cứ ở đó cho đến khi nào Chúa gọi ta đi nơi khác, cũng như hoa sen tùy lòng người hái đem đi chỗ khác mới được.

Bởi ân-diễn và quyền-phép của Đức Thánh-Linh, con-cái Chúa ăn-ở thánh-khiết như hoa sen vậy. Các em hãy bắt chước hoa sen, hằng ngày ngợi-khen Chúa, bất cứ ở nơi nào.

Trong các em, chắc cũng có một vài em tin theo Chúa và thờ-lạy Ngài; song le, cha mẹ và gia-quyển vẫn thờ-lạy hình-tượng. Này, các em ơi! Chúa dựng nên hoa sen ở trên thế-gian, là có ý-muốn yên-ủi các em, giúp-đỡ trở nên người thánh-khiết đối với Chúa, và dạy các em cứ phải một lòng sốt-sắng làm chứng về Chúa ở giữa cái gia-đình thờ hình-tượng, hầu cho ai nấy cũng trong-sạch thánh-khiết như hoa sen kia, là thứ hoa ở giữa chỗ nước đục vẩn, bùn hôi-tanh, mà lá vẫn xanh, bông vẫn trắng, nhị vẫn vàng, mùi thơm vẫn ngào-ngạt.



## DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

233 Đặng-thị-Manh, 234 Đặng-thị-Vi, 235 Đặng-vân-Bình, 236 Đặng-vân-Hội, 237 Đoàn-thư-Khương 238 Noel, 239 Châu, 240 Thường, 241 Lang, 242 Thanh, 243 Lucem, 244 Trần-thị-Hoa-Hương, 245 Võ-thị-Thom, 246 Trần-mỹ-Bê, 247 Trần-mỹ-Xê, 248 Nguyễn-thị-Sáu, 249 Nguyễn-vân-Chi, 250 Nguyễn-thị-Tằng, 251 Ngô-thị-Hiền, 252 Ngô-thị-Trâm, 253 Trương-vân-Huê, 254 Trương-thị-Vào, 255 Nguyễn-vân-Nhiên, 256 Nguyễn-thị-Trâm, 157 Nguyễn-thị-Liêng, 258 Trần-vân-Siêu, 259 Lý-thị-Nhật, 260 Huỳnh-thị-Kính, 261 Trần-nguyên-Nữ, 262 Trần-thị-Sáu, 263 Trần-thị-Bây, 264 Đặng-vân-Cần, 265 Lê-vân-Hiền, 266 Nguyễn-vân-Nhị, 267 Nguyễn-thị-Độc, 268 Nguyễn-thị-Yên, 269 Nguyễn-ôn-Điện, 270 Diệp-thị-Niêm, 271 Diệp-thị-Bà, 272 Diệp-thị-Đồ, 273 Nguyễn-giá-Lương, 274 Nguyễn-giá-Khoa, 275 Nguyễn-vân-Khương, 276 Nguyễn-thị-Quí, 277 Nguyễn-vân-Huy, 278 Nguyễn-thị-Hai, 279 Lê-vân-Châu, 280 Trần-thị-Nhiêm, 281 Nguyễn-vân-Tây, 282 Trần-Thông, 283 Trần-thị-kim-Sang, 284 Nguyễn-thị-Bà, 285 Nguyễn-thị-Năm, 286 Trần-thị-Tâm, 287 Lê-vân-Tôi, 288 Trương-thị-Thư, 289 Nguyễn-thị-Trung, 290 Trần-vân-Sơn, 291 Trần-thị-Tông, 292 Hôn-Yock-Liê, 293 Nguyễn-Cưu, 294 Nguyễn-vân-

Đông, 295 Nguyễn-vân-Quốc, 296 Nguyễn-thị-Nu, 297 Nguyễn-thị-Lê, 298 Nguyễn-huỳnh-Nga, 299 Nguyễn-vân-Nhâm, 300 Nguyễn-thị-Nội, 301 Nguyễn-vân-Nghĩa, 302 Nguyễn-vân-Tăng, 303 Nguyễn-vân-Tăng, 304 Nguyễn-thị-Sửu, 305 Nguyễn-thị-Vi, 306 Nguyễn-vân-Kha, 307 Nguyễn-vân-Xá, 308 Phạm-Nguyện, 309 Phạm-Luân, 310 Võ-hội, 311 Lê-vân-Xúc, 312 Phạm-thị-Chức, 313 Nguyễn-Miền, 314 Nguyễn-Ấm, 315 Phạm-thị-Lê, 316 Phạm-thị-Lương, 317 Nguyễn-thị-Phước, 318 Nguyễn-vân-Đàng, 319 Đinh-thị-Án, 320 Phạm-thị-Lý, 321 Nguyễn-thị-Hạnh, 322 Ngô-vân-Dực, 323 Nguyễn-thị-Hiền, 324 Nguyễn-châu-Án, 325 Nguyễn-hữu-Học, 326 Phan-thị-Phục, 527 Trần-thị-Đằm, 328 Trần-thị-Bê, 329 Trần-vân-Bi, 330 Phạm-thị-Định, 331 Đỗ-kim-Lang, 332 Đỗ-kim-Huê. (còn tiếp)

Theo thứ-tự, tôi xin dâng tên các em có biên ở sổ Hoa-Tâm-Hội. Vậy, các em nếu muốn gửi thơ hỏi gì hoặc trả lời câu Kinh-thánh, thì làm ơn biên rõ tên và cả số của mình để tiện tìm trong sổ. — Cảm ơn. — Hoa Hồng



## GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

### II.— PHE-ĐĂNG (1: 10—4: 21)

**CHIA PHẦN:** 1. Khuyên-dạy về phe-đăng (1: 10-16). 2. Phao-lô bình-vực cách giảng của mình (1: 17—2: 16). 3. Quả-trách cuộc tranh-luận về các giáo-sư (3: 1-23). 4. Đầy-tớ Đấng Christ phải trung-tín trong việc quản-trị nhà Đức Chúa Trời (4: 1-21).

Phao-lô nhứt-định viết thơ này để sửa-trị những tật xấu-xa đã phát-khởi làm cho rối-ren trong Hội-thánh Cô-rinh-tô. Nên khi đã nói sơ mấy câu chào-thăm, liền trực-tiếp nói đến mà khuyên-dạy về tật thứ nhứt là phe-đăng, vừa mới xen vào hội ấy chẳng bao lâu mà khiến cho các thuộc-viên phải lăm-lạc, cay-dắng, mất trật-tự, thiếu đều cả Hội-thánh phải hư-hoại nữa. Còn sự giải-luận đề bài-trừ các nòng-nổi ấy kéo dài ra bốn đoạn đầu của thơ, và chia làm bốn phần đặc-sắc như chúng ta vừa thấy ở trên. Nay xin kê-cứu các vấn-đề quan-trọng ấy từng phần một như sau này:

#### 1.—Khuyên-dạy về phe-đăng (1: 10-16)

Ngô kê-cứu đoạn này cho được tỏ-tường, nên phân nó lại làm bốn phần nhỏ nữa, tức là, a) Khuyên chớ phân-rẽ (câu 10); b) Nhà Cô-lô-ê đối với phe-đăng (câu 11); c) Căn-nguyên của phe-đăng (câu 12); d) Kể gày nên phe-đăng phạm tội thật nặng lắm (câu 13-16).

**a) Khuyên chớ phân-rẽ.**— «Hỡi anh em, tôi nhơn danh Đức Chúa

Jêsus-Christ chúng ta, khuyên anh em thấy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân-rẽ ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau.»

**(1) Phao-lô nhơn danh Chúa mà khuyên-dạy.**— Vừa mới nhập đầu phần khuyên-dạy này, chúng ta thấy Phao-lô nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ mà khuyên-bảo anh em. Tại sao vậy? Bởi ông vốn là đầy-tớ Đấng Christ, chớ chẳng phải là chủ Hội-thánh Cô-rinh-tô; cho nên bất cứ làm công-việc chi, hay là khuyên-dạy ai đều hơn sự thiệt, nhứt thiết ông không hề dám nhơn danh mình mà nói, bèn là nhơn danh Chúa mình là Đức Chúa Jêsus-Christ. Vả, ông khuyên tin-đồ Cô-rinh-tô chớ nên phân-rẽ, nhưng phải hiệp-nhứt lại. Ở bài trước chúng ta thấy trong câu 9 ông tỏ cho họ biết rằng Đức Chúa Trời đã gọi họ «được thông-công với Con Ngài,» và xưng Ngài là Đức Chúa Jêsus-Christ Chúa chúng ta. Nên chỉ ở đây ông nguy-ý nhắc lại cho họ nhớ danh ấy, khuyên rằng nếu họ được thật thông-công với Ngài khẩn-khít như thế, có lòng yêu-thương Ngài, công-nhận Ngài là Chúa mình, thì khá sẵn lòng nghe và làm theo mọi điều đầy-tớ Ngài nhơn danh Ngài mà khuyên-dạy (Cũng hãy xem thêm Rô 12: 1, 15: 30; II Tê 3: 12). Thật, ta thấy biết Phao-lô không hề ý quyền lam phạm đứng ra khuyên ai đều gì, bèn coi hết thấy các quyền của mình

đều do Đấng Christ mà có, và nương theo quyền ấy mà nói nói khuyên khuyên. Hiện ngày nay đây-tớ của Chúa nên nhìn-biết cái giới-phận ấy lắm, mình dầu có quyền giảng-dạy, khuyên-lơn, quở-trách, bao nhiêu công-việc đều do nơi danh quý-báu của Đức Chúa Jê-sus-Christ mà ra hết, từ nơi mình bắt quả một môn lợi-khí Ngài dùng hành-dộng, truyền-bá mà thôi (Sứ 3: 16, 9: 15, 10: 43).

(2) **Lời khuyên có ba đều.**— Ta đọc kỹ câu 10, thấy lời khuyên của Phao-lô gồm có ba đều. **Thứ nhất.** «Thầy đều phải đồng một thứ tiếng nói với nhau.»— Chẳng câu ấy có ý muốn khuyên tin-đồ thế nào? Thiết-trưởng chắc muốn khuyên người này chớ nên nói rằng: «Tôi thuộc về Phao-lô,» người nọ quyết rằng: «Tôi thuộc về A-bô-lô;» nhưng hết thầy phải đồng-thình nói rập một câu này: «Chúng tôi hết thầy đều nhờ Đấng Christ mà thuộc về Đức Chúa Trời.» **Thứ hai.** «Chớ phân-rẽ nhau ra.»— Vả, chữ «phân-rẽ» theo trong nguyên-văn Hi-lạp có nghĩa đen là «đường rách,» như áo-quần bị tét rách vậy (Hãy xem Ma 9: 16). Nếu tin-đồ Cô-rinh-tô không chịu «đồng một tiếng nói với nhau,» kể này tôn-xưng chủ này, người nọ quyết theo chủ nọ, nói thánh nói tương, trống bang xuôi kèn thổi ngược, thì trách nào Hội-thánh chẳng kéo ngang-chàng, đã không cùng trông một hướng mà tản-bộ thì chớ, có khi e cho ngang-chàng quá mà phải dứt, phải «xé rách» đi chăng. Ấy vậy, ngày nay chúng ta khà nhờ luôn luôn khi nào có kẻ giục lập phe kết đảng trong Hội-thánh, quyết không chịu đầu lưng đầu cật để cùng hầu việc Chúa, chẳng khứng «đồng một tiếng nói với nhau,» quả là «xé rách» Hội-thánh của Đấng Christ, xui cho chỗ chưa nơi man, ác-cảm lẫn nhau, gây ra cái độc thối lòng tim vit, tranh-cãi xấu-xa, đi lại gá nhà bôi mặt đá nhau. Ai làm như vậy thật phạm tội cùng Chúa nặng biết bao! **Thứ ba.** «Phải hiệp một ý

một lòng cùng nhau.»— Nguyên-văn Hi-lạp chữ «hiệp cùng nhau» có nghĩa đen là «vá đường rách lại,» như trong Ma 4: 21 nói về sự vá lưới. Thế thì, theo nghĩa bóng tin-đồ tại vì phe-đảng đã «xé rách» Hội-thánh của Đức Chúa Trời, bây giờ phải lo mà «vá lành» lại cái đường rách ấy. Mà muốn «vá lành» cái đường rách ấy, thì phải làm thế nào? Tất phải đồng-tâm hiệp-ý, cùng nhau trông vào một mục-dịch, cùng nhau có một mục-dịch để làm kim-chỉ-nam cho mình. Mà sự hiệp lại này phải quan-hệ đến cả tâm-tư ý-tưởng, nguồn cội sanh ra phe-đảng. Ai đó có cái ý-tưởng phản-đối với chánh-giáo, hãy bỏ đi mà bắt phục lý-lánh mình suy-nghĩ xưng-hiệp với lẽ-đạo Tin-lành. Còn đến tâm-tư, ai đã có lòng ganh hiên ghét ngổ, khá mau mau bỏ dẹp hết, nhờ huyết báu của Chúa Jê-sus mà bôi hết, trở lại thương-yêu nhau, thương hòa hạ mực, coi nhau như đồng khí liên chi. Mà thật, phạm tin-đồ của Chúa đều là chi-thể Ngài, bao nhiêu trái lìm cùng đập một trong Ngài, giai do nhờ sự sống của Ngài chi-phối, hành-dộng trong mình chúng ta, thật «chẳng phải ta sống, bèn là Đấng Christ sống ở trong» chúng ta. Nên hề ghét nhau, xâu-xé nhau thật là quái-gở vô-cùng, chẳng khác nào các chi-thể của mình đánh lộn nhau, kết-quả mình tự làm đau mình, người ngoài ai kể vô chịu! Ôi! môi hở răng lạnh, xấu anh hồ em, vì nỗi ấy Phao-lô muốn cho họ hãy đem tâm-tư, ý-tưởng hiệp-nhứt lại trong đức-tin và sự thương-yêu, để cho họ xưng-hiệp làm chi-thể của thần quý-báu vô-giá của Đấng Christ vậy.

Hỡi quý độc-giá, trong bần-hội mình có phe-đảng chẳng? Phe-đảng ấy có phải vì cơ mình mà sanh ra chẳng? Bằng có, anh em thật phạm tội nặng thay, vì mình có «xé rách» Hội-thánh là thân-thể của Chúa, gây nên cuộc nổi da sáo thịt. Khá mau mau dẹp hết sự bất-đình, ăn-năn nghe theo lời khuyên của Đức Thánh-Linh mà «vá lành lại»

cái «đường rách ấy,» tức là phải «đồng một tiếng nói» với nhau,... «phải hiệp một lòng một ý cùng nhau» mà bỏ hẳn mọi có phân-rẽ ấy.

**b) Nhà Cơ-lô-ê với phe-đăng** (câu 11).—Phao-lô đề lời khuyên ấy là vì có nghe người nhà Cơ-lô-ê thuật lại cho mình rằng Hội-thánh Cô-rinh-tô nảy sanh phe-đăng. Trong thư này nơi đoạn thứ 7, ta thấy Hội-thánh ấy viết thư hỏi thăm Phao-lô về vấn-đề ăn của-cúng, sự cưới-gả, cách người đờn-bà phải cư-xử trong hội-chúng v. v., nhưng không thấy nói đến phe-đăng. Ừ! đã chủ-ý hỏi thăm các việc, sao chẳng tỏ luôn cái nạn phe-đăng cho ông biết? Ta không dám trả lời quyết câu ấy, thiết-tưởng họ mắc-cờ toan che-khuất sự xấu ấy, hoặc nói ra e khốn chúng sẽ đánh nhảm yếu-điểm của vit-thương mình chẳng, hoặc nữa họ cho tật phe-đăng là thường-tình không quan-hệ chi lắm. Về sau, trong những đoạn kế-tiếp theo đây, Phao-lô nhờ Đức Thánh-Linh soi dẫn mà chứng-quyết rằng phe-đăng thật xấu-hở lớn, làm thiệt-hại cho Chúa và Hội-thánh Ngài không xiết kể.

**(1) Người nhà bà Cơ-lô-ê.**— Vả, bà Cơ-lô-ê là ai? Câu hỏi này khó đả-giải cho được tường-tận, vì trong mấy sách khác của Kinh-thánh không thấy nơi nào có nói thêm về bà. Có lẽ bà là một người nữ tín-đồ thuộc về Hội-thánh Cô-rinh-tô, giàu lòng đạo-đức, tánh-nết thiêng-liêng, danh-tiếng trọn-ven, lấy làm khó chịu thấy chúng a-tùng với các chức-viên lập phe này đảng nọ, xui cho sự vinh-hiến của Chúa phải lu-lờ. Thật, phạm trong các Hội-thánh, trải qua các thời-dại, thậm chí hội nào có phe-đăng tàn-tệ đến đâu đi nữa, vẫn thường có đôi ba tín-đồ thiêng-liêng đạo-đức, sau trước cứ giữ một lòng trung-thành với Chúa, và với các đấng-tớ thật của Ngài, không chịu theo ngón lợi-hại của kẻ cạnh-tranh mà làm cho thân-thể Đấng Christ phải bị «xé rách» ra. Bà Cơ-lô-ê chắc là một

người tín-đồ trong bực chân-chánh ấy. Còn Phao-lô ở xa Hội-thánh Cô-rinh-tô, ấm lạnh thiệt hơn, âm-bao khó bề tế-nhận; nhưng nhờ người nhà bà ấy đến thành Ê-phê-sô thuật cho ông biết về tật phe-đăng nguy-hiểm của Hội-thánh Cô-rinh-tô. Những người ấy có lẽ hoặc là con-cái hay là kẻ ở của bà, đã sang qua thành đó thăm ông, như dịp học lại cho ông biết đầu đuôi cái địa-vị và tình-cảnh của bần-hội mình ra sao vậy.

**(2) Cái lẽ-đạo của người nhà Cơ-lô-ê dạy ta.**— Câu-chuyện này rất quan-hệ cho việc cai-trị Hội-thánh hiện ngày nay, vì dạy cho chúng ta biết rằng phạm trong Hội-thánh có xảy ra đều chi không xứng-đáng, hay là có ai ăn-ở bất trung-hiệp với đạo Tin-lành, đến đổi làm ô-danh Đấng Christ, thiệt-hại Hội-thánh nhiều, nếu tín-đồ ăn-ở tử-tế, có danh-tiếng tốt trong Hội-thánh, hay được có-sự ấy, thì chớ nên một mực giấu quan-h, trái lại phải đem trình cho Hội-thánh biết, để nhờ ân-tứ khôn-gan của Chúa mà sửa-trị, gỡ lấy nông-nỗi điểm-nhục ấy đi.

Chúng ta nói vậy e có người bác rằng: Đền nhà ai nảy sáng, ai làm quấy nảy lo, tội gì chạy đem đi trình-báo, há chẳng phải thừa cơ nước đục thả câu, hót kẻ bề trên để mua lòng bán dạ? Phải, nếu hót để thủ lợi, vinh-thân phi-gia, thật là xấu-xa tuyệt-điểm, khả-ố muôn phần, vì là theo-lẽo nói hành người khác. Còn mục-đích sự hót ấy thường kiểm mỗi thân-thiện, lập công, làm hại cho người nhiều, gây nạn cạnh-tranh lắm. Châm 26: 20 rằng: «Lửa tắt tại thiếu củi, khi chẳng ai theo-lẽo cuộc tranh-luận bèn nguôi.» Trong Tit 3: 2 Phao-lô khuyên rằng: «Chớ nói xấu ai, chớ tranh-cạnh.» Phải lắm, phần nhiều tội-lỗi và sự yếu-duối của anh-em thường chỉ can-thiệp đến họ và Chúa mà thôi, can có chi mà xách đem đồn ra cho thiên-hạ biết? Trái lại, nên giấu-kin, đóng cửa bảo nhau, khuyên nhau, cầu-nguyện cho

nhau, để giúp đỡ khỏi đều lầm-lỗi mà gây dựng nhau trong sự thiêng-liêng. Phao-lô có khuyên rằng: «Vi bằng có người nào phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại» (Ga 6:1). Về những sự riêng của mỗi người, khá giữ kín cho nhau; còn đem bày-tỏ ra chỉ làm hại chớ không ích gì. Gia-cơ 5:19, 20 nói rằng: «Hỡi anh em, trong vòng anh em nếu có ai lầm-lạc cách xa lẽ thật, mà có người khác làm cho nó trở lại, thì phải biết rằng kẻ làm cho người có tội trở lại, bỏ đường lầm-lạc, ấy là cứu linh-hồn người khỏi sự chết, và **che-đậy vô-số tội-lỗi.**» Chúng ta khá giữ theo lời ấy mà đối xử với mọi đều lầm-lạc của anh em mình.

Nhưng đôi khi gặp cái trường-hợp khác hẳn, vết dầu trên giấy, lẩn dợn dưới sông; tội-lỗi của một người hay một phe chẳng những làm hại riêng cho họ như trong Hội-thánh Cô-rinh-tô, lại gây hại lan ra cả và toàn-thể Đấng Christ. Gặp cái trường-hợp ấy, nếu tự nơi mình bỏ tay không chữa nôi,

thì đáng đem trình công-việc cho người cầm quyền Hội-thánh biết, ngõ hầu người tìm phương sửa-trị. Làm như vậy chẳng phải là hót đầu, bèn là giúp cho Chúa khỏi mang đều đeo tiếng, giữ địa-vị linh-hồn của anh em tin-đồ khỏi vấp-ngã, quả thật là làm phận-sự của mình.

Mà muốn định bắt chước gương người nhà Co-lô-ê, trước hết nên coi chừng cái có-tích lòng mình. Nếu ta thuộc về phe này, để lòng ghen-ghét đem học những việc của phe kia cho kẻ bề trên biết, chú-ý mong cho thắng hơn hay là làm hại họ, thì cách cử-chỉ ấy đáng hổ-thẹn vô-cùng, vì là do có-tích xấu-xa trong lòng mà ra, chắc rằng kẻ bề trên không thêm đi đến. Trái lại, bằng ta có lòng thương-xót kẻ phạm tội, muốn giúp cho họ khỏi bại-hoại, và vì e danh Chúa bị mang nổi xấu-xa, mà nhứt-định đem công-việc họ thuật lại cho kẻ đương quyền sửa-trị, thì việc ấy thật đáng làm, ai nghe đến đều cho là phải. Một lời công-nghĩa giá đáng ngàn vàng, một việc công-nghĩa muốn năm chẳng mất. (Còn tiếp)



## LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của củ-nhơn Basil Mathews

◆ ◆ ◆  
(Tiếp theo)

Chi-tộc đó có 6.000 người, khắp mặt đều đi đón ông, chỉ vì từ xưa đến nay, chưa hề thấy cái xe trâu bao giờ. Khi kể đi thăm thấy ông đến, vui-mừng nhảy-nhót, bèn đi rao-truyền cho nhau biết rằng bạn cũ của tù-trưởng đã vui lòng đến chơi.

Không bao lâu, vua Makololo qua đời, con gái vua không muốn nối ngôi. Con trai vua bèn lên làm tù-trưởng, tuổi mới mười tám, chơi thân với ông, hằng kêu ông là «dân-phụ.» Thường nói với ông rằng: «Thứ cà-phê mà ông cho tôi

ngon hơn thứ cà-phê của lái buôn đem đến. Vì ý lái buôn muốn cầu ngà voi, còn ý ông thì chỉ muốn cầu bì-nhơn mà thôi.» Một hôm, viên tù-trưởng và ông cùng ngồi xe trâu đi ra, những người bộ-hạ Makololo, trừ đôn-bà con trẻ ra, đều đi theo cả. Thấy người bôn-xir ăn mặc rất lạ: hoặc lấy lông đuôi trâu dính vào mũ, hoặc lấy lông chim đã cài vào đầu, hoặc trang-sức bằng tóc sư-tử và sừng con dê, hoặc cầm tên dài, hoặc vác sào, cắp thuẫn. Hôm đi, thịt dê rừng làm tiệc. Chiều đến, đóng

ở chi-tộc *Barotse*. Chi-tộc đó cũng thuộc *Makololo* cai-trị. Người bôn-xư đưa nhau đem sữa ngon cho ông. Khiên tù-trưởng và ông cùng nằm trong trại. Chuột đói xú đó hằng đến gặm người; đôi giày da của ông lại bị chó nhá. Cái trại đó làm hình tròn, trên nóc lợp lá lau sậy, bốn bề trát đất.

Từ đó bọn ông lại ra đi, rồi đến sông cái *Zambesi*. Ai nấy đều đi thuyền cả. Cọng 33 chiếc thuyền và 160 chú lái. Chú lái đứng sừng bơi chèo; mái chèo dài chừng tám thước. Khi đến chỗ nông, thì lấy mái chèo làm sào, thuyền đi như bay. Sông chảy cuộn-cuộn, thuyền đi thẳng hàng, lấp-ló ở trong rừng rậm. Rừng nhiều cây kẻ rất cao, trái sai như quả. Dưới có bầy voi vầy nước, lấy vòi phun lên, cao chừng ba thước. Những trâu nước nhỏ lom-khom trên lưng trâu mẹ đang bơi lượn trong nước. Giày-lát, có tiếng lón ra từ mặt nước, thấy cái dòng sông rộng ba cây số đó đổ mạnh chảy xô, rút xuống thành cái thác lớn. Bấy giờ mới bỏ thuyền lên cạn, khiêng thuyền chừng ba cây số, rồi lại theo sông mà đi lên. Người châu Phi đi sẵn thấy bọn ông đến, bèn chạy trốn mất. Những người cùng đi với ông chạy cuống đuôi theo, muốn lấy áo-xống và đồ-dùng mà họ bỏ lại; song ông cố ngăn dừng lấy. Đối với những người đồng-bạn, ông đãi rất tử-tế, nhưng hề gặp đêu gì trái lẽ, thì ắt răn-báo nghiêm-nhặt, chớ không tha-thứ, cho nên họ đều phục cả.

Không bao lâu, ông gặp bọn A-ráp đi buôn người, họ cướp bắt trai, gái, già, trẻ trong xóm để đem bán làm mọi: cùm tay, xiềng cổ, lấy xích trói lại, như xâu cá vẩy; lói-kéo dọc đường, chết mất nhiều lắm! Còn ai chưa chết, thì họ xua cả đến chỗ trồng-trọt, đốc-thúc làm-lụng hết sức; hề ai trẻ-nãi, thì họ lấy roi da đánh-dập, rất là tàn-ác thảm-thê! Mất thấy cái thảm-trạng đó, ông bèn quyết chí sau này phải trừ cho liệt hẳn cái thói ác bán mọi ở châu Phi ấy

đi mới nghe. Cho nên khi về đến *Linyanti*, ông liền mạnh-dạn hằng-hái tìm cách trừ tuyệt hạng người A-ráp không cho buôn mọi đen nữa. Lại mong dập tắt cái va chiến-tranh chém giết ở châu Phi, ông càng muốn mở một con đường mới từ chỗ mình đang ở bây giờ ra tới bờ biển, khiến cho người ngoài vào xứ truyền đạo, đi lại tiện-lợi mà không có sự ngăn-trở, để biến-hóa cái thói của người bôn-xư. Vả, thổ-sản ở châu Phi như ngà voi, cà-phê và bông, vân vân, cũng tải ra bán được, thì nghề buôn trong xứ mới được thịnh-vượng. Thế là làm một việc mà lợi cả hai. Vì có đó, ông lại hằng-hái tiến lên, chẳng hề ngã lòng nản chí. Hết thấy những nỗi khó-khăn hiểm-nghèo như thú dữ, giống mọi, gai-gốc, vật bần-thủ, khi âm-thấp, địch-lệ dữ-dội, vợ con quẫn-quít, đền không đủ ngăn-trở cái chí tiến-hành của ông một chút nào. Ông hằng nói: «Tôi phải mở một con đường từ giữa châu Phi cho ra tới biển. Xin đem cái chết để làm trọn cái chí ấy.»



## CHƯƠNG THỨ BẢY

### Thuyền gỗ và rừng rậm

ÔNG và *Sekeletu*, tù-trưởng chi-tộc *Makololo*, bàn-định cái chước tìm đường thông ra ngoài biển. *Sekeletu* bèn họp các thân-hào kỳ-lão trong bộ-thuộc mình để hỏi ý-kiến về sự ấy. Có một người già đứng dạy nói: «Ông y-sĩ *Livingstone* đi thám đầu thì tôi không biết, song tôi chỉ biết rằng bọn các ông sẽ đem nhau vào đất chết cả thôi! Thử nghĩ áo ông ấy mà xem: có máu tanh lắm!» Nhưng người khác đều muốn giúp ông. Có hai mươi bảy người làm bạn đi đường với ông. Ông đi thám đất khác với những nhà thám-hiềm khác: họ chỉ nhờ-cậy ở liền hành-lý, ông thì nhờ-cậy ở tình yêu-thương. Ông lấy lòng tốt mà cảm-động người ta, nên người vui lòng giúp-đỡ, hoặc làm những việc kẻ khác

không làm được. Đó là cái chỗ rất cốt-yếu trong việc ông đi thám dật.

Ông tạm để xe ở lại chỗ viên tù-trưởng *Sekeletu*, còn những người đồng-bạn thì đem đồ-dạ đi theo, hoặc vác rương áo, hoặc gánh túi thuốc, hoặc cặp sách-vở, hoặc cầm đèn bóng, hoặc vác cái màn trại dùng khi đi đường, hoặc đội cái áo da trâu, hoặc mang bộ máy thiên-văn, dắt nhau lặn-lội đường xa, để mong đạt tới mục-dịch. Người ngoài đi thám dật châu Phi từ trước đến nay, chưa hề có ai mạo-hiểm gồm-ghe như thế.

Ấy chính như lời ông nói không cây óc khôn và lòng can-đảm, thì quyết không đạt-thắng được. Lột áy phớt lăm. Viên tù-trưởng *Sekeletu* cũng đi tiên ông đến lặn bên sông; lại đưa chiếc thuyền gỗ mà mình vác đi để cho ông dùng.

Trong sông có thừ trâu nước dục, lênh rất hung-dữ, thuyền đi hàng bị nó húc. Thấy bọn ông, nó bèn nổi giận dúi theo; mọi người phải tránh mới thoát. Không bao lâu, đi đến một xóm, *Sekeletu* truyền-báo rằng: «Đừng dè bọn ông phải nhện dúi.» vì *Sekeletu* yêu ông lắm.

Sông *Zambesi* chảy về phía đông, mà ông đi ngược về tây. Trước hết ông đến một xóm của người *Makoloto*; ở vài ngày, bèn có sáu trăm người nghe ông truyền đạo. Một hôm, ông giảng đạo, có người đồ-tể làm việc không ngừng, viên tù-trưởng *Sekeletu* liền đánh người ấy, vì giận hân không chịu nghe. Khi đó, ông hằng mắc chứng nóng-sốt, óc tủy mình-mảy đều đau buốt lăm, yếu sức không thể đứng thẳng được; song cái chí tiên-hành của ông vẫn không suy-kém.

Mỗi sáng, ông trở dậy sớm. Hôm đó, mặt nước sương mù; đầy-tớ dun nước pha cà-phê, lửa cháy phừng-phừng có tiếng. Chốc-lát, mù tan, khói tắt, như dịp buổi sáng mặt trời, bèn nhỏ neo ra đi. Các chủ lái thuyền thúc-giục lẫn nhau để làm cho vui. Họ đứng phưỡn bụng, bập tay rất to, nhưng ông chơn rất yếu. Không bao lâu, bỗng nghe tiếng nước róc-rách, đã đến chỗ nông. Chủ lái lội xuống đẩy thuyền, để tránh dầm-gầm. Khi đến chỗ nước chảy quanh-co, thấy sông chia làm hai nhánh. Bên



bờ cây-cối um-tùm. Chim-tu-hú vùn dậu ở trong rừng. Con hồng-quán (ibis) dựa dưới gốc cây, tiếng kêu xéo-von, tai nghe không dứt. Vài con vẹt xanh cười nói với nhau. Con ngư-câu kiếm ăn, đi lại nhưdra thoi. Lại có con hạc lớn,

vươn cổ dài, lội nước bắt cá, chọn lấy con béo. Người bồng-xứ thấy con rùa đang đi trên cạn bỗng lật ngựa mình lên, bèn mừng mà nói với ông rằng: «Đó là điềm lành về sự chúng tôi đi đường được bình-yên.» Bấy giờ con đường-nga sắc trắng đang săn-bắt cá ở chỗ nước nông, chợt thấy con ngư-trung định đến đớp trộm, bèn ngửa lên trời mà kêu, đường như nói rằng: «Xin ông đừng cướp của tôi!» Chẳng dè ngư-trung vỗ ngay con cá ở trong mồm đường-nga, rồi chạy mất. Cá sấu và con tran lớn hoặc bơi-lượn ở trong sông, hoặc nằm phục ở trên nhánh cây trong nước, thấy thuyền ông gần đến, liền nhảy tòm xuống, như rớt hòn đá lớn vậy. Ông tỉ-mỉ xem-xét những đèn tròng thấy ở châu Phi, nào cách kết-cấu của nhánh cây, nhị hoa, gai-gốc và dây leo, nào sự

biến-đổi của bùn đất trong sông, nào hình-sắc khác nhau của các loài thú, nào đều mới lạ về loài sâu ăn kiến,—thứ sâu đó hay vấy đuôi dề như kiến, đuôi nó có cái cặp, kiến đến bèn bị bắt liền,—lớn từ cạp beo, nhỏ đến sâu kiến, ông đều ghi-chép cả. Ông lại dò hỏi thổ-sản các xứ. Ông thật là một người siêng-năng khảo-xét vậy.

Hằng ngày, rong trình ra đi. Những kẻ đi theo ông thầy đều kiêu-ngạo, càn-dỗ, hay nói những lời dơ-dáy. Còn ông thì trị mình liếp người đều cốt giữ lấy vẻ thánh-sạch êm-dềm và noi theo lời dạy trong Kinh-thánh. Trưa đến, nóng dữ, bọn ông nghỉ-ngơi một chút, ăn bánh cho khỏi đói, tùy tiện tìm lấy mật ong ở đồng vắng để ăn thêm. Đến lúc mặt trời lặn, lần-lần lại nóng, ai nấy đều mỏi-mệt cả, bèn kiếm chỗ ngủ, đem chim muông ban ngày săn được để làm bữa tối. Cách làm chỗ ngủ, thì trước hết đốn cây-cối xuống, lấy nhánh làm cái túp tròn, rồi lấy vỏ cây lá cỏ lợp lên trên; để đèn lửa và súc-vật ở cả trong đó. Làm chỗ ở như vậy tuy rằng khó-khăn, nhưng trong một lúc có thể làm xong ngay được. Ông đi tuần khắp cả các trại, đợi cho mọi người ngủ yên đầu gối, bèn chép nhật-ký, đọc Kinh-thánh. Cầu-nguyện buổi tối đã xong, liền vào trại mình mà ngủ. Trước trại ông, có người nằm canh-giữ.

Ông đi nhiều ngày, gặp lắm sự xảy ra, càng lạ-lùng càng nguy-hiềm. Sự khôn-ngoa và lòng mạnh-dạn của ông đều đủ thắng được mà không sợ. Trước ông đi về phía đông, rồi hướng về phía tây, lại rẽ ra mặt tây-bắc, sau lại quay về phương tây để đi đến bờ biển *Loanda*. Những chỗ ông đi trước đều thuộc bờ-cối của chi-tộc *Makololo*, cho nên không có nguy-hiềm. Khi đã ra khỏi xứ đó, thì sự ngăn-trở mới xảy ra. Tại đó có người Bồ-đào-nha làm nghề buôn mọi. Người bôn-xứ tham lợi cũng bắt chước làm. Vì cơ đó, phản-đối với *Livingstone*, chẳng những

họ không bán đồ-ăn cho ông, mà lại khuấy-rối và ngăn-trở ông nữa. Họ bảo bọn ông rằng: «Nếu các người không biểu ông chủ xứ này hoặc người, hoặc trâu, hoặc sủng, hoặc ngựa voi, thì phải trở về lập-tức. Bằng chẳng, các người sẽ chết ở đây!» Ông đáp: «Những người cùng đi với tôi đều là tôi-tớ trung-tín; trâu dùng kéo xe để đi cho khỏi mỏi; sủng tay là đồ cần-dùng của chúng tôi đi săn lấy ăn; ngựa voi đem đi không mấy và là đồ của viên tù-trưởng *Makololo* giao tôi để bán cho người Bồ-đào-nha. Cho nên đều không thể đưa cho các anh được.» Ngày thứ bảy, đến xóm *Njambi*, ông sai thịt một con trâu để thết mọi người, rồi chia phần biểu viên tù-trưởng xứ đó, muốn ở đây cho qua ngày Sa-bát (Chúa-nhật). Chẳng dè sớm hôm sau, viên tù-trưởng sai người bảo ông rằng: «Người phải đem dâng người, hoặc trâu, hoặc sủng, hoặc ngựa voi, hoặc vải, hoặc đôi-môi; không thì về mau.» Ông quyết không chịu. Chiều đến, viên tù-trưởng kéo người đến chực vây đánh, có người trẻ tuổi múa dao trước mặt ông, hoặc giơ sủng dọa bán. Ông cứ nhưng-nhưng ngồi yên trên cái ghế nhỏ, cầm khẩu súng hai lồng đờ trên đầu gối, lấy tiếng êm-địu bảo viên tù-trưởng rằng: «Xin ông ngồi xuống, tôi nói chuyện.» Tù-trưởng ngồi, ông nói: «Đường chúng tôi đi là đường của Đức Chúa Trời, sao ông lại đòi ăn lễ rồi mới cho đi?» Tù-trưởng không trả lời được, song cứ đòi lấy lễ-vật, nhưt là người, rồi sau mới nghe. Ông thề chết cũng không ưng-thuận; chỉ đưa cho họ áo sơ-mi, hột châu nhỏ, khăn mùi-soa mà thôi. Song người bôn-xứ tham-lam không chán: càng cho lắm, lại càng xin nhiều. Người thiếu-niên lại cầm súng đi xung-quanh, kêu-la nhảy-nhót. Thành-linh có người muốn đàm ông, ông bèn kề súng vào miệng hắn, làm như muốn bắn, thì người đó vội chạy đi mất.

(Còn tiếp)



3 MAI, 1931

BÀ E. F. IRWIN

## ÔN LẠI BÀI TRONG BA THÁNG TRƯỚC

(Đọc Thi-thiên 26 : 1-5, 8, 11, 12)

### CÂU GỐC :

«**Sự kính-sợ Đức Giê-hô-va là khởi-dầu sự khôn-ngoan. Phàm kẻ nào giữ theo điều-răn Ngài có trí hiểu**»

(Thi-thiên 111 : 10)

Bài này dạy ôn lại những bài đã học trong ba tháng trước ; các bài ấy sắp-đặt theo thứ-tự như sau này :

#### 1.— Áp-ra-ham

Sự-tích của Áp-ra-ham là một cái gương tốt về đức-tin thiết ; ông bết lòng vâng lời Đức Chúa Trời (He 11 : 8). Ông được kêu là Cha của những kẻ có đức-tin (Ga 3 : 7). Ông cũng được gọi là bạn của Đức Chúa Trời (Gia 2 : 23).

#### 2.— Gia-cốp

Gia-cốp làm hình-bóng về người tội-lỗi được nhờ ơn-diễn và quyền-phép của Đức Chúa Trời đổi mới cho. Khi còn nhỏ, ông có lòng ích-kỷ lắm ; nhưng nhờ ông có lòng muốn biết Đức Chúa Trời và bèn lòng tin-cậy Chúa, nên ông được đổi tên là Y-sô-ra-ên (Sáng 32 : 28).

#### 3.— Môi-se

Sự-tích của Môi-se dạy ta nhin-nhục trong lúc bị thử-thách. Ông có vâng lời Chúa trong mọi điều. Ông bị cảm-độ nhiều lần về sự kiêu-ngạo của đời, nhưng ông chỉ bị vấp-phạm có một lần mà thôi.

#### 4.— Đê-bô-ra

Bà Đê-bô-ra được gọi là mẹ của dân Y-sô-ra-ên. Bà đã biết ý của Chúa, và có lòng dạn-dĩ mà vâng theo. Sự-tích của bà tỏ ra Đức Chúa Trời cũng dùng đôn-bà để hầu việc Ngài. Nếu đôn-ông không vâng lời Chúa, thì Ngài dùng đôn-bà để làm việc lớn của Ngài. Bà Đê-bô-ra có nghe lời-sứ của Chúa và có nhắc Ba-rác làm ra ý của Ngài.

#### 5.— Ru-tô

Trong đời bà Ru-tô, bà có quyết-định một điều phải, nên bà được phước. Bà là hình-bóng về Hội-thánh. Hội-thánh biệt riêng ra khỏi thế-gian mà được làm vợ của Đức Chúa Jê-sus.

#### 6.— An-ne

Sự-tích bà An-ne dạy tin-đồ phải biết cầu-nguyện mà nhờ-cậy Chúa trong khi bị thử-thách hay là bị thất-vọng. Truyền-tích ấy cũng dạy cho ta biết rằng : nếu ta bằng lòng vâng mọi điều cho Chúa, thì Ngài sẽ lo hết cho ta. Còn về chuyện bà An-ne lấy đèn không có con làm một sự xấu-hỗ cho mình, cũng chỉ cho ta biết rằng một người tin-đồ mà không sanh trái thiêng-liêng, thì phải hổ-thẹn.

#### 7.— Vua Sau-lô

Vua Sau-lô làm hình-bóng về những người theo ý riêng của mình (I Sa 13 : 11-14). Bởi vì vua không bằng lòng vâng theo lời của Đức Chúa Trời, nên Ngài không cho ngôi của vua được bền-vững lâu-dài. Chẳng những vậy thôi, sự vua nghịch mạng lại sanh ra lòng ghen-ghét, tánh độc-ác, muốn giết người, và kết-cuộc mình tự giết mình nữa.

#### 8.— Giô-na-than và Đa-vit

Sự-tích của hai người này là một bài học về tình bằng-hữu thiết. Chẳng những hai người đều không có lòng ích-kỷ, lại còn hết sức lo bao-học lẫn nhau nữa.

#### 9.— A-mốt

Đức Chúa Trời không có phân-biệt ai hết, người sang Ngài cũng dùng được,

mà người hèn-hạ Ngài cũng không bỏ. Như ông A-mốt thiệt là một người không có danh-tiếng chi hết, nhưng mà Đức Chúa Trời cũng bằng lòng dùng ông làm một người sứ-giã cho Ngài vậy. Điều đó dạy ta biết rằng lẽ ai bằng lòng dâng hiến mình cho Chúa, thì chắc Ngài sẽ bằng lòng dùng mà hầu việc Ngài.

#### 10.— Vua Giô-sia

Tuy vua Giô-sia hãy còn thơ-ấu, nhưng vua nhờ Đức Chúa Trời phú lãnh cho, nên vua biết trách-nhiệm của mình đối với dân Y-sơ-ra-ên là thế nào. Vua khởi-sự tìm-kiếm Đức Chúa Trời từ lúc còn nhỏ tuổi, và hết sức chống-ngịch với hình-tượng lầm. Bởi vua có lòng kính-trọng lời Chúa, nên Ngài cũng yêu-mến vua.

#### 11.— Giê-rê-mi

Người ta cũng đặt tên ông Giê-rê-mi là tiên-tai khóc-lóc. Ông sanh ra nhằm lúc dân Giu-đa bội-ngịch với Chúa lắm. Ông lại không may phải thấy cái thảm-trang của dân xứ mình (là dân Y-sơ-ra-ên) bị một dân khác (là dân nước Ba-by-lôn) đến chiếm-đoạt. Nên ông có nhiều điều buồn-thảm đến nỗi phải khóc-lóc nhiều, song ông chỉ khóc ở nơi phòng riêng của mình mà thôi, chớ trước mặt dân-sự ông vẫn một mực nghiêm-trang mà quở-trách họ luôn về tội-lỗi của họ.

#### 12.— Giô-na

Sự ông Giô-na ở trong bụng con cá ba ngày ba đêm làm hình-bóng về sự Đức Chúa Jê-sus bị chôn trong mồ-mả. Ông Giô-na muốn trốn khỏi mặt Đức Chúa Trời, nhưng mà đâu có thể được. Rồi lại ông cũng phải trở lại vâng lời Chúa. Mặc dầu ông Giô-na có vâng lời Chúa một cách bất-dắc-dĩ, nhưng Chúa cũng dùng ông mà gây ra một sự phản-hưng lớn cho thành Ni-ni-ve.

### SỰ DẠY CỦA BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN:

I.— Đại-ý những sự-tích trên đây là Đức Thánh-Linh hay làm việc trong lòng người ta. Người nào vâng-theo thì được ích-lợi nhiều cho chính mình mình và cho người khác nữa; còn người nào không chịu vâng-theo, thì phần mình đã bị hại, mà phần người khác cũng không ích chi.

II.— Mấy ông ấy là người đã được kêu-gọi bởi ơn Đức Chúa Trời, mà hãy còn thiếu-thốn về sự thiêng-liêng, thì chúng ta chớ nên bao giờ tưởng mình đã là trọn- vẹn mà không thiếu-thốn chi nữa.

III.— Dầu họ có sự thiếu-thốn, nhưng họ cũng có thể hầu việc Đức Chúa Trời và loài người vậy.

#### LỜI HỎI:

1.— Tại sao ông Áp-ra-ham lại được gọi là bạn-hữu của Đức Chúa Trời?

2.— Ông Gia-cốp làm hình-bóng về ai?

3.— Công-việc của Môi-se đã làm là khó thế nào?

4.— Nhờ chi mà chúng ta biết được rằng bà Ê-đê-ra không có ý muốn làm người lớn?

5.— Bà Ru-to đã quyết-định gì?

6.— Nhờ chi mà bà An-ne được phước của Chúa?

7.— Tại sao vua Sau-lo lại mất ngôi của mình?

8.— Giô-na-than là con của vua Sau-lo mà trở lại giúp Đa-vít là người thù-ngịch của Cha mình, điều đó có phải không?

9.— Tại sao Chúa cũng dùng ông A-mốt, là một người hèn-hạ, mà làm một việc lớn được?

10.— Sự vua Giô-sia vâng-theo lời Chúa khi còn thơ-ấu có sự dạy-đỗ gì cho chúng ta?

11.— Vì cớ nào người ta kêu Giê-rê-mi là tiên-tri khóc-lóc?

12.— Giô-na ở trong bụng con cá làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus thế nào?

10 MAI, 1981

### XA-CHA-RI VÀ Ê-LI-SA-BẾT

(Lu-ca 1: 5-76)

#### CÂU GỐC:

«Cả hai đều là công-bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng-giữ mọi điều-răn và lễ-nghĩ của Chúa một cách không chớ trách được»

(Lu-ca 1: 6)

Trong ba tháng trước chúng ta đã học về những danh-nhơn trong sách Cựu-ước,

trong ba tháng tới đây chúng ta sẽ học về các danh-nhơn trong sách Tân-ước.

Bài này dạy về hai vợ chồng ông Xa-cha-ri. Ông này là dòng-dõi của ông A-rôn và ông Môi-se, thuộc về họ Lê-vi và làm chức thầy tế-lễ.

### CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Luce 1: 5— «**Hê-rốt**, vua nước Giu-đa.» Vua Hê-rốt là một người rất rành nghề cai-trị dân, và cũng có lòng nhơn đối với họ: như gặp lúc đói-kém, vua đã lấy của-cải mình mà mua lương-thực để phát-chân cho dân. Vua trị-vi nước Giu-đa đến nam một trước Chúa giáng-sanh, rồi mới thăng-bà. Vua Hê-rốt này không phải là vua Hê-rốt giết những trai-trẻ tại thành Bết-lê-hem mà sách Tin-lành theo thánh Ma-thi-ơ 2: 16 đã thuật lại đầu.

Câu 59— «**Qua ngày thứ tám.**» Theo phong-tục của người Giu-đa, thì các con trai hề sanh ra được tám ngày, bèn phải chịu phép cắt-bì (xin coi lại Sáng 21: 4). «**Đặt tên là Xa-cha-ri.**» Cũng theo phong-tục ấy, hề làm phép cắt-bì rồi thì phải đặt tên cho đứa trẻ. Họ làm như vậy là bất-chước theo Đức Chúa Trời đổi tên của Áp-ram ra Áp-ra-ham và Sa-rai ra Sa-ra khi Ngài truyền lập lẽ cắt-bì (Sáng 17: 5, 15).

Câu 60— «**Phải đặt tên con là Giảng.**» Chắc ông Xa-cha-ri đã viết cho vợ rõ về sự hiện-thấy trong khi ông dâng hương ở đền-thờ, và chắc ông đã có dặn trước rằng phải đặt tên con ấy là Giảng, cho nên bà Ê-li-sa-bét mới biết mà nói như vậy.

Câu 62— «**Họ bèn ra dấu hỏi cha.**» Vì sao người ta lại phải ra dấu mà hỏi cha? Chắc ông chẳng những bị á-khẩu thối đầu, mà lại còn bị điếc tai nữa.

Câu 66— «**Và tay Chúa ở cùng con ấy.**» Lời này không phải là lời của các người Giu-đa, nhưng là lời của thánh Lu-ca thuật lại. Những người Giu-đa ở miền đó thấy cách sanh ra lạ-lùng của con ông Xa-cha-ri, nên họ mới nói với nhau rằng: Con trẻ đó sẽ ra thế nào. Còn thánh Lu-ca thì thuật lại khi ông Giảng Báp-tít khởi-sự lớn lên, được tay của Chúa ở cùng ông.

Câu 76— «**Trước mặt Chúa.**» Nghĩa là trước mặt Chúa Jê-sus. Theo như các tiên-tri đã dự-ngôn, thì khi Chúa Cứu-Thế ra đời, phải có một người đi trước dọn đường cho Ngài. Người đó là ông Giảng Báp-tít.

### ĐỀ-MỤC QUAN-HỆ

Nhà của ông Xa-cha-ri là một nhà đạo-đức: Hai ông bà đã hết lòng nhờ-cậy Chúa, đến nỗi Kinh-thánh chép rằng cả hai người đều là công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy nghĩa là cả hai ông bà đều hết lòng giữ luật-pháp của Môi-se, chứ không phải có nghĩa hai ông bà là vô-tội đầu; vì ai nấy đều bỏ dòng-dõi của ông A-dam mà sanh ra, nên chẳng ai có thể xưng là vô-tội trước mặt Đức Chúa Trời được. Hai ông bà có cầu-nguyện với Chúa nhiều lắm để được một đứa con, và mặc dầu Chúa có chậm-trễ trả lời, nhưng hai ông bà vẫn cứ một lòng nhìn-nhục mà chịu. Kịp khi Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của hai ông bà mà ban cho một đứa con trai, thì hai ông bà liền hát ngợi-khen Đức Chúa Trời. Kết-quả sự cầu-nguyện của hai ông bà là Chúa nhậm lời, ban cho một con trai, mà con ấy khi mới sanh ra đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Điều đó giục lòng những người làm cha mẹ càng nên cầu-nguyện thêm cho con-cái mình chẳng những được cứu, mà lại còn được thánh-sạch nữa.

### BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN:

#### I.— ĐỨC CHÚA TRỜI LỰA-CHỌN HAI ÔNG BÀ XA-CHA-RI

Bà Ê-li-sa-bét, vợ ông Xa-cha-ri, bi son-sẻ, nên bà lấy làm hồ-then, bởi vì theo thói-tục dân Y-so-ra-ên, một người đờn-bà không có con như vậy, là một sự xấu-hổ cho người đó. Và, lòng mơ ước của mỗi người đờn-bà Y-so-ra-ên đều mong có con, mà con mình sẽ được hoặc là Đấng Mê-si hoặc ít nữa là một đấng tiên-tri. Nhưng, trải qua 400 năm trước Chúa giáng-sanh, không có một người nào được Đức Chúa Trời lựa-chọn làm tiên-tri của Ngài hết. May-đầu thiên-linh Chúa lại lựa-chọn hai người công-nhĩn này để làm cha mẹ của tiên-tri Giảng Báp-tít. Bởi vậy, khi thiên-sứ Ga-bri-en hiện đến cứu Xa-cha-ri mà cho ông hay rằng vợ ông sẽ sanh ra một đấng tiên-tri, để dọn đường cho Đấng Mê-si, thì ông lấy làm lạ-lùng và khó tin, nên ông xin một dấu để biết chắc đều ấy sẽ xảy ra. Cũng bởi ông không tin lời Chúa mà xin một dấu như vậy, nên Chúa phạt ông phải câm cho đến khi con trẻ mình sanh ra, rồi mới khai-khẩu lại được.

## II.— GIĂNG BÁP-TÍT SANH RA

Bấy giờ, đến ngày mãn-nguyệt, Ê-li-sa-bét sanh được một trai. Xóm-diềng bà-con nghe Chúa tỏ sự thương-xót cả-thê ra cho Ê-li-sa-bét, thì chia vui cùng người. Qua ngày thứ tám, họ đều đến để làm lễ cắt-bì cho con trẻ; và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên của cha. Nhưng mẹ nói rằng: «Không! phải đặt tên con là Giăng.» Họ nói: Trong bà-con người không ai có tên đó. Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên gì cho con. Xa-cha-ri biểu lấy bảng nhỏ, và viết rằng: «Giăng là tên nó.» Ai nấy đều lấy làm lạ. Tức-thì miệng người mở ra, lưỡi người thông-thả, nói và ngợi-khen Đức Chúa Trời!

## III.— ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH

Đoạn sách này chép những chuyện đã xảy ra trước khi Đức Thánh-Linh ngự xuống thế-gian, nghĩa là trước ngày lễ Ngũ-tuần. Lúc ấy không phải như lúc bây giờ mà có Đức Thánh-Linh ở luôn dưới đất này đâu, nhưng mỗi khi Đức Chúa Trời lựa-chọn được người nào để làm việc chỉ cho Ngài, thì Ngài mới ban Đức Thánh-Linh riêng cho một mình người ấy mà thôi. Trong đoạn này có nói về ba người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là:

1.— Con của Xa-cha-ri là Giăng Báp-tít. Theo lời của thiên-sứ Ga-bri-en, thì ông Giăng Báp-tít được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Cả bộ

Kinh-thánh chỉ có nói riêng đều đó cho một mình ông Giăng Báp-tít mà thôi.

2.— Vợ ông Xa-cha-ri là bà Ê-li-sa-bét.— Khi bà Ma-ri đến thăm bà Ê-li-sa-bét, vừa mở miệng chào, thì bà Ê-li-sa-bét được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

3.— Ông Xa-cha-ri.— Vừa khi viết trên bảng nhỏ «Giăng là tên nó,» và vừa khi miệng được mở ra, thì ông Xa-cha-ri được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

### LỜI HỎI:

1.— Hai ông bà Xa-cha-ri thuộc về họ nào?

2.— Cách vua Hê-rốt cai-trị dân ra thế nào?

3.— Khi con trai của người Giu-da sanh ra được tám ngày, thì họ có làm lễ phép gì? Có ai thi-hành lễ ấy trước hết?

4.— Tại sao bà-con của ông Xa-cha-ri muốn lấy tên của Cha mà đặt cho con?

5.— Xin thuật những chuyện lạ đã xảy ra khi Giăng Báp-tít mới sanh ra?

6.— Tại sao ông Xa-cha-ri bị á-khẩu?

7.— Hai ông bà Xa-cha-ri giống ai trong sách Cựu-ước khi già mới sanh con?

8.— Trong Kinh-thánh có chép về ai nữa đã được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh từ khi còn trong bụng mẹ?

9.— Hai ông bà Xa-cha-ri là công-bình, có nghĩa gì?

10.— So-sánh tổ-tông của Giăng Báp-tít với tổ-tông của tiên-tri Sa-mu-ên thì giống nhau thế nào?

17 MAI, 1931

## BÀ MA-RI

(Lu-ca 2: 15-19; Giăng 2: 1-5; 19: 25, 27; Lu-ca 1: 28)

### CÂU GỐC:

«Còn Ma-ri thì ghi-nhớ mọi lời ấy và suy-nghĩ trong lòng»

(Lu-ca 2: 19)

### ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Tình yêu-thương của mẹ làm ích-lợi cho con.

### CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 2: 1—«Cách ba ngày sau.» Nghĩa là cách ba ngày sau những điều đã xảy ra trong sách Giăng 1: 47, tức sau khi Đức Chúa Jê-sus kêu Phi-líp và Na-tha-na-en theo Ngài.

«Xứ Ga-li-lê.»—Sách Tân-ước có nói nhiều về xứ Ga-li-lê, còn sách Cựu-ước thì không hề nói đến. Bởi vì, trong đời Cựu-ước, xứ Y-so-ra-ên chia ra làm mười hai chi-phái; đến đời Đức Chúa Jê-sus, thì bốn chi-phái A-se, Nép-ta-li, Sa-bu-lôn, và Y-sa-ca mới hiệp lại mà kêu chung là xứ Ga-li-lê. Xứ ấy bề rộng từ bắc chi nam chừng 150 cây số, và từ đông chi tây chừng 100 cây số. Trong thuở đó xứ ấy

là một xứ phồn-thạnh lắm; dân-cư đã đông mà phố-xá lại nhiều.

«**Mẹ Đức Chúa Jê-sus.**»—Mỗi lần chép về bà Ma-ri, Thánh Giảng hay dùng mấy tiếng «Mẹ Đức Chúa Jê-sus,» chớ không chịu dùng chính tên của bà mà xưng-hô: ấy chắc là tại ông quen-biết với bà nhiều, nên muốn kêu xưng như vậy. Cũng một thể ấy, ông không tự xưng tên mình ra và cũng không nói đến tên của em mình là Gia-cơ nữa. Mỗi lần nói về ông, thì ông chỉ xưng rằng: «Môn-đồ mà Chúa Jê-sus yêu;» còn mỗi lần nói chung cả ông lẫn em ông, thì ông xưng rằng: «Các con trai của Xê-hê-đê» (Giăng 20: 2).

Câu 2—«**Đức Chúa Jê-sus được mời đến với các môn-đồ.**» Lễ cố-nhiên, hễ Đức Chúa Jê-sus được mời, thì các môn-đồ của Ngài cũng sẽ được mời với Ngài, vì thầy đâu thì trò đó, chớ sao? Chúa Jê-sus được mời đến tiệc cưới, và Ngài bằng lòng đến dự; đều đó tỏ cho ta thấy Ngài vẫn trọng phép hôn-nhơn, Ngài khác hẳn với Giăng Báp-tít (Ma-thi-ơ 11: 18, 19).

Câu 3—«**Mẹ Đức Chúa Jê-sus nói với Ngài.**» La thay, người ta hết rượu thì hết, mà bà Ma-ri lại nói với Ngài làm chi? Ấy bởi vì bà có nghe lời Giảng Báp-tít làm chứng về Ngài, bà cũng có thấy các môn-đồ bằng lòng từ-bỏ hết mọi sự mà theo Ngài, bà lại nhớ về sự giáng-sanh mâu-nhiệm của Ngài, cho nên bà tin rằng Ngài có thể làm phép lạ ấy được; vì vậy, bà mới nói với Ngài. Có lẽ bà cũng muốn khoe về quyền-phép của con mình.

Câu 4—«**Hỡi đờn-bà kia, ta với người có sự gì chẳng?**» Nếu một người thường mà nói lời này với mẹ mình, thì là vô-phép lắm; song ta biết rằng cái cô Đức Chúa Jê-sus phải mượn lòng bà Ma-ri mà ra đời, ấy là muốn cho trở nên một người như các người khác, hầu mới có thể đền tội thay cho họ được. Kinh-thánh có chép Ngài không phải sanh bởi khí-huyết và tinh-dục, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Chính Đức Chúa Jê-sus khi Ngài lấy tánh Trời mà phán ra, thì Ngài chỉ kêu bà Ma-ri: «**Hỡi người đờn-bà kia**» mà thôi. Ngài lại phán thêm rằng: «**Ta với người có sự gì chẳng?**» Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, thì có cần chi phải có bà Ma-ri rồi mới có Ngài? Và lại, theo tanh-chất Đức Chúa Trời,

thì bà Ma-ri với Ngài có sự gì đâu.

Giăng 19: 26—«**Đức Chúa Jê-sus thấy mẹ mình.**» Người chịu chết trên cây thập-tự thế cho nhơn-loại, chính là Jê-sus Na-xa-rét, con bà Ma-ri; còn Đấng từ kẻ chết sống lại, thì mới là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Con Đức Chúa Trời. Ấy có nghĩa là Đức Chúa Jê-sus lấy tánh người mà thể tội-lỗi cho người, và lấy tánh trời mà làm Đấng trung-bảo giữa loài người và Đức Chúa Trời. Bởi vậy, khi Ngài ở trên cây thập-tự, Kinh-thánh chép rằng: «**Ngài thấy mẹ mình.**» Phải lắm, bà Ma-ri là mẹ của Jê-sus Na-xa-rét, Người chết trên cây thập-tự, chớ không phải mẹ của Đức Chúa Jê-sus-Christ, Con Đức Chúa Trời.

Câu 27—«**Từ bây giờ môn-đồ ấy rước người về nhà mình.**» «**môn-đồ ấy**» tức là Sứ-đồ Giảng. La thay! Chiếu theo sách Tin-Lành theo thánh Mác đoạn 6: 3, thì Đức Chúa Jê-sus vẫn còn có nhiều em trai và em gái theo phần xác nữa, chớ sao Ngài không biểu những người đó đem bà Ma-ri về mà nuôi-dưỡng? Đều đó có lẽ do những cố sau này: 1<sup>o</sup> Lúc Ngài gần trút linh-hồn, Ngài muốn làm trọn hôn-phận «Con người» của Ngài, nên Ngài muốn lựa-chọn một người xứng-đáng để thay phận-sự «thần linh mộ khan» cho Ngài, nhưng tại nơi đó chắc không có một người em nào của Ngài, vì vậy Ngài mới lựa-chọn ông Giảng. 2<sup>o</sup> Hay là Ngài biết trước ông Giảng sẽ lo bao-bọc bà Ma-ri được trọn- vẹn hơn là một em nào của Ngài.

Lu-ca 1: 28—«**Hỡi người được ơn... Chúa ở cùng người.**» Lời này là lời của thiên-sứ báo tin cùng bà Ma-ri. Thật vậy, bà Ma-ri đáng kêu là một người rất có phước, vì đã được ơn của Đức Chúa Trời, mà lại được Chúa ở cùng. Bởi bà là một người được Đức Chúa Trời lựa-chọn, thì chúng ta rất đáng kính-trọng bà; song nói rằng bà là đồng-trình trọn đời, là mẹ Đức Chúa Trời, mà buộc người ta phải thờ-phượng, thì là một điều nói cần. Vì điều-ran thứ nhất của Đức Chúa Trời là: «**Trước mặt ta người chớ có các thần khác;**» và sách Mác 6: 3 có chép tên những người con của bà Ma-ri đã sanh sau, lúc bà ăn-ở với ông Giô-sép. Như thế, bà Ma-ri chẳng phải trọn đời đồng-trình đâu, mà đầu bà trọn đời đồng-trình

đi nữa, chúng ta cũng chẳng nên thờ bà. Bởi vì bà chẳng phải là Đức Chúa Trời vậy. Và lại, khi có một người đờn-bà thừa với Chúa Jê-sus rằng: «**Phước cho dạ đã mang Ngai và vú đã cho Ngai bú,**» thì chính Ngai có phán rằng: «**Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn**» (Lu-ca 11: 27-28).

### NHỮNG ĐỀ-MỤC QUAN-HE

I.— Sự vâng lời của bà Ma-ri đáng làm gương cho chúng ta.

Khi bà còn là con gái đồng-trình, thiên-sứ lại nhơn danh Chúa mà đến báo tin cho bà rằng: «**Bà sẽ nhờ quyền-phép của Đức Thánh-Linh mà sanh ra một con trai,**» thì bà chỉ vì muốn vâng mạng-lệnh Đức Chúa Trời mà quên hẳn danh-giá của mình là gái trinh chưa chồng. Bà lại thưa rằng: «**Tôi đây là tôi-tớ Chúa**» (Lu-ca 1: 38). Tuy bà bằng lòng vì Chúa mà không kể đến danh-giá mình, chớ Đức Chúa Trời nào nỡ để cho kẻ có lòng kính-phục Ngài bị sỉ-nhục sao? Bởi vậy, cho nên Ngài đã xui cho ông Giô-sép bằng lòng lo cho bà hết. Vì bằng lúc thiên-sứ đến truyền mạng-lệnh, mà bà Ma-ri không chịu tuân-theo, thì ta phải biết rằng Đức Chúa Trời có thể lựa-chọn một người nữ đồng-trình khác trong dân Y-sơ-ra-ên thế cho bà vậy. Bà Ma-ri mà đáng kính là bởi vì bà đã bằng lòng tin-cậy và vâng lời Đức Chúa Trời một cách trọn-vẹn.

II.—Đều Chúa Jê-sus lo cho bà Ma-ri trước khi Ngài trút linh-hồn, đáng kể là gương hiếu thứ nhất trong đời vậy. Xưa nay những người đã được danh-tiếng là con hiếu-hạnh, đều là lo phận-sự mình trong khi lành-mạnh và yên-ôn mà thôi, chớ không ai như Đức Chúa Jê-sus đương khi đau-đớn khổ-sở vì lo việc lớn cho cả nhơn-loại để làm trọn bổn-phận đối với Đức Chúa Trời, mà cũng không

quên lo cho mẹ về phần xác của mình. III.— Sự khiêm-nhường của bà Ma-ri đáng làm một bài học cho chúng ta: Khi Đức Chúa Jê-sus dạy cho bà biết về danh-tính Trời của Ngài, bà không có chút quyền chi hết, thì bà liền vui-mừng mà chịu.

IV.— Sự nhịn-nhục của bà Ma-ri cũng rất tốt. Ai đời thấy con yêu-dấu của mình chịu khổ-hình một cách tàn-nhân trên cây gỗ như vậy mà chịu nổi! Bà Ma-ri đã nhờ Chúa mà chịu sự thử-thách đó rồi.

V.— Bà Ma-ri có những tánh tốt như sau này:

- 1.— Bà không ích-kỷ.
- 2.— Bà hay nhịn-nhục và không hay phàn-nản.
- 3.— Bà biết giao-thông với Đức Chúa Trời (Lu-ca 1: 46-55).

### LỜI HỎI:

- 1.— Bà Ma-ri có ghi-nhớ gì trong lòng bà?
- 2.— Bà Ma-ri có hiểu rõ việc lớn Con bà sẽ làm không?
- 3.— Khi bà Ma-ri tỏ cho Chúa hay người ta đã hết rượu, thì bà có tưởng gì trong lòng bà?
- 4.— Lời Chúa quở-trách trong câu 4 có sự dạy-dỗ gì cho bà Ma-ri?
- 5.— Khi Chúa gần trút linh-hồn, thì Ngài có lo cho mẹ về phần xác của Ngài thế nào?
- 6.— Tại có nào Ngài giao-phó mẹ về phần xác của Ngài cho ông Giăng nuôi-dưỡng?
- 7.— Bà Ma-ri có phải là một người nữ đồng-trình trọn đời không? Chỗ nào trong Kinh-thánh chép về tên những con mà bà đã sanh sau khi sanh Đấng Cứu-Thế?
- 8.— Chúng ta có nên thờ-phượng bà Ma-ri không? Tại làm sao?
- 9.— Bà Ma-ri có vâng lời Chúa, thì Kinh-thánh làm chứng rằng bà là người được gì của Đức Chúa Trời?
- 10.— Tánh bà Ma-ri thế nào?

24 MAL, 1931

## SI-MÊ-ÔN VÀ AN-NE

(Lu-ca 2: 29-39)

### CÂU GỐC:

«**Phước cho những kẻ có lòng trong-sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!**»

(Ma-thi-ơ 5: 8)

### ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Loại người được trở nên thiêng-liêng là nhờ có đức-tin trong Chúa.

### CÂT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Lu 2: 29—«**Xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an.**» Lời cầu-nguyện

này mới nghe qua dường như là trái lẽ lắm (Phil. 1: 24); nhưng ta phải biết rằng lời ấy là của một người đã từng hầu việc Chúa lâu năm, cho đến niên-cao kỷ-trưởng rồi, và lúc đó chỉ còn đợi lời hứa của Chúa đối với mình được ứng-nghiệm, thì sửa-soan mình đi với Ngài mà thôi. Chúng ta là trai-trang mà cầu-nguyện như vậy, là trái lẽ lắm; nhưng ông Si-mê-ôn cầu-nguyện như vậy là phải.

Câu 30—**«Vi con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài.»** Nếu ta đọc hết khúc sách đã trưng ở trên, thì thấy chữ **«Sự cứu-vớt của Ngài»** ở đây thật dễ hiểu lắm. Ấy chẳng phải những điều-ràn, lệ-luật, hay sự-lý nào khác, nhưng bèn là một Đấng để cứu-vớt người ta, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ vậy. Khi ông Si-mê-ôn được thấy Chúa Cứu-Thế sanh ra làm xác-thịt, thì ông biết lời của Chúa đã hứa bởi các Đấng tiên-tri sắp được ứng-nghiệm.

Câu 32—**«Soi khắp thiên-hạ.»** Xin xem Ê-sai 42: 6; 49: 6; 60: 3. Trải qua các thời-đợi từ trước, Đức Chúa Trời có một ý sửa-soan dân Y-sơ-ra-ên để ban phước cho cả thiên-hạ.

Câu 34—**«Vấp-ngã.»** Trong thơ Rô 9: 33 có nói về Chúa Jê-sus là một hòn đá ngan-trở và là hòn đá vấp-ngã (xin cũng xem Ê-sai 9: 14). Người Y-sơ-ra-ên đã vấp-ngã vì cơ Đức Chúa Jê-sus, bởi họ có hiểu sai về Ngài. Họ tưởng Ngài sẽ đến để hủy-phá cường-quyền của dân Rô-ma dựng lập nước Y-sơ-ra-ên lại; nhưng Ngài phán rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế-gian này... nước ta chẳng thuộc về hạ-giới (Giăng 18: 36); cho nên họ chẳng chịu Ngài. Điều đó tại họ chẳng chịu phục-tùng, chờ không phải tại Đức Chúa Jê-sus không đủ cho họ tin; bởi vì chính họ đã làm chứng rằng: **«Ngài làm mọi việc được tốt-lành: khiến kẻ điếc nghe, kẻ câm nói vậy!»** (Mác 7: 37).

**«Đẩy lên.»** Hễ những kẻ kiêu-ngạo bị vấp-ngã vì cơ Đức Chúa Jê-sus thế nào, thì những kẻ khiêm-nhường cũng sẽ nhơn cơ Ngài mà được đẩy lên thế ấy (Lu 1: 52). Bởi vì trước khi chưa được mục-kích Đức Chúa Jê-sus một cách hiển-hiện, thì những kẻ dầu có lòng tin, cũng không được hiểu rõ về Đức Chúa Trời cho lắm; nhưng sau khi đã được thấy chính Đức

Chúa Trời xuống làm xác-thịt cách rõ-ràng, thì đức-tin của họ sẽ càng vững-vàng, và nhơn cơ đức-tin vững-vàng ấy mà họ lại được đẩy lên. Như lời trong sách Giăng 14: 9, 11, 12.—**Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: «Ai đã thấy ta tức là thấy Cha... khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta thì hãy tin ta... kẻ nào tin ta cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa.»**

Câu 35—**«Một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người.»** Lời ấy tỏ ra ông Si-mê-ôn đã biết trước về Đức Chúa Jê-sus phải chịu chết trên thập-tự-giá để thế cho nhơn-loại, và sự chết của Đức Chúa Jê-sus không phải là một sự ngẫu-nhiên, nhưng bèn là một sự đã định trước khi Ngài giáng-sanh vậy.

**«Ấy vậy tư-tướng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ.»** Lời tiên-tri này thật đúng như sự đã xảy ra trong khi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên cây thập-tự. Lúc đó kẻ nào yêu-thương Chúa thì tỏ ra lòng đau-thương, còn những kẻ bội-nghịch thì tỏ ra lòng kiêu-ngạo của họ.

**«Trông-đợi sự giải-cứ.»** Trong lúc đó người ta trông-đợi Đấng Mê-si sẽ đến để giải-cứ mình; cũng chẳng khác nào lúc bây giờ chúng ta trông-đợi sự tái-làm của Chúa Jê-sus vậy. Kiên-nhẫn thay! bà An-ne đã bền chí chờ-đợi cho đến 84 tuổi, mà cũng không ngã lòng. Nhưng phước thay cho bà! Chúa cũng thương-xót bà mà để cho bà sống đến khi được thấy tận mặt Đấng Mê-si.

## BÀI NÀY CHIA RA LÀM HAI PHẦN: 1.—ÔNG SI-MÊ-ÔN GẶP CHÚA JÊ-SUS

Theo lời Kinh-thánh chép, thì:

1<sup>o</sup> Ông Si-mê-ôn là người công-bình. Nghĩa là ông đã nhờ Chúa mà giữ trọn luật-pháp của Môi-se.

2<sup>o</sup> Ông là đạo-đức. Nghĩa là ông đã hết lòng hầu việc Chúa, chỉ ái-mộ việc thiêng-liêng và ham-mến các sự ở trên Trời.

3<sup>o</sup> Ông có lòng trông-đợi sự yên-ủi của dân Y-sơ-ra-ên. Nghĩa là ông có trông-đợi Đấng Mê-si, là Đấng đến để cứu dân Y-sơ-ra-ên, và làm vinh-hiến cho dân ấy.

4<sup>o</sup> Đức Thánh-Linh ngự trên ông. Ấy bởi vì ông đã hết sức phục-tùng Chúa, và không khi nào chịu làm buồn lòng Chúa, nên Chúa Thánh-Linh mới bằng lòng ngự trên ông dựng cai-trị lòng ông.

Bởi Si-mê-ôn là một người đường ấy, nên mỗi việc gì Chúa đã cho ông biết trước, và trong đời sống của ông, mọi cử chỉ của ông đều do theo ý Chúa cả thấy. Lúc ông Giô-sép và bà Ma-ri đem con trẻ là Jê-sus đến để làm trọn cho Ngài các thương-lệ mà luật-pháp đã định, thì Si-mê-ôn thoạt đến. Điều đó chẳng phải tự ông muốn, nhưng bên là bởi ông đã cảm bởi Đức Thánh-Linh mà vào đền-thờ đặng gặp Chúa Jê-sus vậy. Ông Si-mê-ôn chẳng còn ham về công-danh phú-quí chi nữa, nhưng khi ông được gặp Đấng Mê-si, thì ông đã đấng gọi là thỏa-mãn đời sống rồi, cho đến nỗi ông vui lòng cầu-nguyện: «Xin Chúa cho tôi-tớ Ngài được qua đời bình-an.» Lại thay, một người đã niên-cao kỹ-trưởng rồi, mà khi gặp một con trẻ mới sanh ra, lại bằng lòng tiếp-nhận làm Chúa Cứu-Thế của mình.

## II.- BÀ AN-NE GẶP CHÚA JÊ-SUS

Bà An-ne là một nữ tiên-tri, nghĩa là một người được Chúa tỏ ra cho biết trước mọi việc sẽ xảy tới. Theo Kinh-thánh, thì bà thiết là một người đôn-bà rất đạo-đức và rất sốt-sắng về sự hầu việc Chúa. Cũng như ông Si-mê-ôn, bà được Chúa đặc-dẫn đến gặp lúc ông Giô-sép và bà Ma-ri dâng con trẻ là Jê-sus. Khi bà

thấy được Đấng Mê-si, thì bà nức lòng ngợi-khen Đức Chúa Trời, và «nói chuyện về con trẻ với mỗi người trông-đợi sự giải-cứu thành Giê-ru-sa-lem,» nghĩa là bà nói tiên-tri về sự thương-khó của Đức Chúa Jê-sus-Christ, về sự chết, sự sống lại của Ngài, về sự thắng-thiên và sự tái-làm của Ngài để giải-cứu dân Y-so-ra-ên và thành Giê-ru-sa-lem vậy.

### LỜI HỎI:

- 1.—Người tin-đồ muốn được trở nên thiêng-liêng thì phải cần có chi?
- 2.—Tại sao ông Si-mê-ôn lại xin Chúa cho mình qua đời?
- 3.—Mỗi người có thể cầu-nguyện như ông được chẳng?
- 4.—Chúa đã hứa gì cho ai? mà đã được ứng-nghiem trước mặt ông Si-mê-ôn?
- 5.—Thấy sự cứu-vớt của Ngài có nghĩa gì?
- 6.—Làm sao ông Si-mê-ôn nói bởi Đấng Cứu-thế có nhiều người vấp-ngã?
- 7.—Dấy lên có nghĩa gì?
- 8.—Lời «Một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người» có nghĩa gì?
- 9.—Nhờ chi giục lòng bà An-ne hầu việc Chúa cách sốt-sắng vậy?
- 10.—Lúc ấy có nhiều người đương trông-đợi Đấng Mê-si không? Hiện nay tin-đồ còn trông-đợi Chúa Jê-sus thế nào? Trông-đợi gì về Ngài?

**31 MAI, 1931**

## SỨ-ĐỒ PHI-E-RƠ

(Mác 8 : 27-29 ; Lu-ca 22 : 31-34 ; Giảng 18 : 25-27, 21 : 15-17)

### CÂU GỐC:

«**Khi chúng ta thấy sự dạn-dĩ của Phi-e-rơ và Giảng, biết rõ rằng ấy là người dốt-nát không học, thì đều lấy làm lạ ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Jê-sus**»

(Sứ-đồ 4 : 13)

### ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Tin-đồ phải nhờ-cậy Chúa.

### LỊCH-SỬ

Trước khi Thánh Phi-e-rơ gặp Đức Chúa Jê-sus và theo Ngài, thì Kinh-thánh không có chép chi về ông. Cũng không có sách-vở nào khác chép về sự đó, mà dầu có đi nữa, thì cũng chẳng qua là sự-tích của một ông chài mà thôi, không quan-hệ cho xã-hội hay là Hội-thánh chi hết. Chỉ khi ông đã được hạnh-phước

gặp-gỡ Đức Chúa Jê-sus, và nhờ Ngài làm cho ông được tái-sanh, thì ông mới trở nên một bực vĩ-nhơn cho thế-giới. Ấy vậy, lịch-sử của ông, kể từ đó trở đi, đại-lược là như sau này :

Trong ba năm Đức Chúa Jê-sus làm chức-vụ của Ngài, Ngài đi đâu thì Thánh Phi-e-rơ đi đó, một bước không rời.

Khi Đức Chúa Jê-sus sống lại và ngự lên trời rồi, từ năm 29 cho đến năm 35, Thánh Phi-e-rơ hầu việc Chúa tại thành Giê-ru-sa-lem. Bữa đầu hết, nghĩa là

chính ngày lễ Ngũ-tuần, ông và một tram mươi chín môn-đồ khác đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì chính mình ông đứng dậy mà giảng một cách bạo-dạn, cho đến đôi trong một ngày ấy có đến ba ngàn người ăn-năn đổi lỗi, trở lại thờ-phượng Đức Chúa Trời và nhập vào Hội-thánh. Trong năm chót của mấy năm đó, ông có bỏ thành Giê-ru-sa-lem mà đến xứ Sa-ma-ri dâng tham các tín-đồ ở đó (xin xem Sứ-đồ 8:).

Từ năm 35 đến năm 44.

Ông nghĩ sự hầu việc Chúa tại thành Giê-ru-sa-lem đã đủ rồi, nên ông thường vắng mặt ở đó và khởi-sự đi từ chỗ này qua chỗ nọ mà giảng; ông có trải qua các thành Ly-đa, Gióp-hê và xứ Sy-ri, rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem.

Từ năm 44 đến năm 61, ông đi giảng lưu-hành từ thành An-ti-ốt cho đến xứ Sy-ri.

Từ năm 61 đến năm 64, thì lịch-sử của ông thật là mờ-mờ, người ta không rõ những công-việc của ông là thế nào và ở chỗ nào; song chỉ biết một điều là ông cũng bị đóng đinh trên cây thập-tự như chính Đức Chúa Jê-sus (Giăng 21: 18-19), và một điều người ta biết chắc hơn nữa là không khi nào ông có bước chân đến thành Rô-ma.

### CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Mác 8: 27—«**Đức Chúa Jê-sus đi khỏi đó.**» Nghĩa là Ngài đi khỏi làng Bết-sét-đa, cách phía bắc địa-phần xứ Giu-đê chừng 60 cây số. Ngài đi dọc theo sông Giô-danh mà đến trong các làng gần thành Sê-sa-rê Phi-líp dâng tìm một nơi vắng-vẻ để ở riêng với các môn-đồ của Ngài, hầu dạy-đồ và giục lòng họ.

«**Ngài hỏi môn-đồ rằng: người ta tưởng ta là ai?**» Theo sự-tích của Đức Chúa Jê-sus mà bốn quyển Tin-lành đã chép, thì trải qua ba năm Ngài làm chức-vụ mình, Ngài chỉ hỏi các môn-đồ như vậy một lần mà thôi. Ngài sở-đĩ phải hỏi người ta tưởng về Ngài thế nào, là có ý coi các môn-đồ đồng ý-kiến với những người khác không? Ngài không chịu hỏi về mình nhiều lần như vậy, đều đó tỏ cho ta biết Ngài rất khiêm-nhượng, và cũng dạy ta phải hạ mình xuống.

Câu 29—«**Nhưng các người thì nói ta là ai?**» La! Khi các môn-đồ đã tỏ cho Ngài biết người ta tưởng về Ngài là vậy

là khác, thì Ngài không cãi-lấy chi hết, nhưng Ngài liền hỏi lại các môn-đồ tưởng về Ngài thế nào. Điều đó càng chứng chắc lời cắt nghĩa ở trên là thiệt, bởi vì Ngài thiệt không có chút gì quan-hệ với những kẻ vô-tri-thức tưởng lầm về Ngài.

«**Phi-e-rô thưa rằng: Thầy là Đấng Christ.**» Đó là một lời quan-hệ lắm, vì lời này chính là nền-lặng Hội-thánh của Đấng Christ vậy. Mà lời này lại ra từ miệng của Thánh Phi-e-rô trước hết. Trong việc này cũng như trong các việc khác, Thánh Phi-e-rô thường tỏ mình ra là một người rất sốt-sắng, đều chi cũng làm trước người: Nào là sự đi trên mặt biển, nào là sự ngăn-cản Chúa chịu chết trên cây thập-tự, nào là sự chém đứt tai đầy-tớ của thầy tế-lễ, nào là sự bắt đầu giảng đạo cho người Giu-đa và người ngoại, v. v., mỗi mỗi ông đều khởi-xuống ra trước hết. Thật Đức Chúa Jê-sus khéo lựa một người môn-đồ trưởng rất đáng làm một người hướng-dạo chung cho cả Hội-thánh.

Lu-ca 22: 31—«**Si-môn, Si-môn.**» Điều này cũng lạ! Chính Ngài đã đổi tên Si-môn ra Phi-e-rô, mà nay chính Ngài lại dùng tên cũ của ông để kêu ông. Người ta tưởng rằng vì có sự cãi-lầy ở trên về sự tôn ty thương hạ, và vì có Chúa Jê-sus sợ ông Phi-e-rô lên mình kiêu-ngạo, nên Ngài phải dùng cái tên cũ của ông để tỏ cho biết ông vẫn còn cái tánh cũ của ông khi trước.

«**Quỉ Sa-tan đã đòi sàng-sảy người.**» Nghĩa là ma-quỉ muốn thử-thách Thánh Phi-e-rô. Ma-quỉ đã đòi như vậy, mà Đức Chúa Trời cũng chịu cho, nhưng cảm ơn Chúa, Ngài không để cho ma-quỉ thử-thách môn-đồ Ngài đến quá sức.

«**Ta đã cầu-nguyện cho người.**» Câu này tỏ ra lòng yêu-thương của Chúa đối với môn-đồ Ngài thiệt là thâm-thúy. Nếu Ngài không ngăn-trở ma-quỉ thử-thách môn-đồ Ngài, thì Ngài cũng không hề quên cầu-nguyện Đức Chúa Cha giữ-gìn họ dưới cánh tay quyền-năng của Cha. Bởi nhờ lời cầu-nguyện đó, Thánh Phi-e-rô mặc dầu đã phạm tội đến nỗi chối Ngài, nhưng hãy còn biết ăn-năn, mà cứ làm một Sứ-đồ của Ngài.

«**Đức-tin không thiếu-thốn.**» Giu-đa Ích-ca-ri-ốt vì thiếu đức-tin mà phải phạm

tội đến nỗi bỏ Chúa một cách tuyệt-vọng; cho nên Chúa đã cầu-nguyện cho Thánh Phi-e-ro khỏi thiếu-thốn đức-tin, hầu cho ông cứ được còn ở trong Ngài.

«**Khi người đã hối-cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.**» Thánh Phi-e-ro đã phạm một tội rất lớn, là chối Chúa. Chúa cho ông hối-cải, và nhưn sự hối-cải ấy Ngài tha tội cho ông. Vậy, nếu ông lấy điều đó mà làm chứng cho anh em, thì thiệt là một điều rất giục lòng cho mỗi người dám dạn-dĩ đi đến cùng Chúa.

Câu 33—**«Thưa Chúa, tôi sẵn lòng.»** Mạnh mẽ thay lời ấy! Nhưng tiếc rằng Thánh Phi-e-ro chỉ nhờ sức mình mà nói lời đó. Ước gì ông nhờ Đức Thánh-Linh mà nói ra như vậy, thì thiệt qui-báu biết bao.

Giăng 18: 25—**«Người chối.»** Trong lúc bất-cập và nhưn vì cái thiên-tánh bảo-tồn xui-giục, khiến Phi-e-ro không thể nói thiệt được. Điều đó rất đáng tội-nghiệp cho ông, và cũng đáng mở mắt cho ta biết mình là yếu-đuối. Như Kinh-thánh đã chép rằng: «Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã» (I Cô 10: 12).

Đoạn 21: 15—**«Người yêu ta hơn những kẻ này chăng?»** Câu này tuy vấn-tát, nhưng có bao-hàm nhiều nghĩa rất thâm-thúy. Lời ấy chẳng những nói cho lỗ tai nghe mà thôi, nhưng cũng nói cho tấm lòng nghe nữa.—Lời ấy cũng gọi cho Thánh Phi-e-ro nhớ lại lời ông đã nói mạnh-dạn và lời ông đã chối Ngài là phản-đối nhau. Lời đó cũng cho ta biết rằng Thánh Phi-e-ro có tưởng mình yêu-thương Chúa hơn mọi người khác. Nhưng kỳ-thiệt không ai có thể lấy sức mình mà dám tự khoe rằng mình đã yêu-thương Chúa đủ. Và lại, yêu-thương là một điều tối-trọng cho sự hầu việc Chúa (I Cô 13: 13), mà thứ nhứt là sự yêu-thương chính mình Chúa thì lại càng cần-yếu hơn nữa.

«**Lạy Chúa, phải, Chúa biết.**» Lời này tỏ ra sự khiêm-nhường của Thánh Phi-e-ro. Ông đã học một bài học rất đich-đáng, cho nên ông không dám nhờ sức mình nữa, và ông cũng biết rằng mình không thể nhờ sức mình vậy.

Câu 16—**«Người yêu ta chăng?»** Câu hỏi này cũng như câu hỏi trước, nhưng có khác nhau là câu này không có mấy tiếng **«Hơn những kẻ này.»** Đó tỏ cho

chúng ta biết Chúa rõ Phi-e-ro đã hạ mình xuống rồi; nên Ngài chỉ hỏi thiệt, coi ông có yêu-thương Ngài cho đến cuối-cùng chăng, để Ngài giao việc lớn cho ông làm.

Câu 37—**«Phi-e-ro buồn-rầu vì Chúa hỏi mình đến ba lần.»** Chúa hỏi ông đến ba lần, đều đó làm cho ông nhớ lại ba lần mà ông đã chối Chúa, bởi vậy ông mới buồn-rầu.

«**Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa.**» Câu này hơn câu 15, lại càng tỏ ra sự khiêm-nhường của Thánh Phi-e-ro. Điều đó cũng chứng chắc lời cắt nghĩa ở trên là thiệt. Chúa hỏi ông ba lần, làm cho ông nhớ lại ba lần mà ông đã chối Chúa; nên ông mới chịu hết sức hạ mình xuống.

### CÁI SƯỞNG CỦA BÀI HỌC NÀY:

I.—Chúa kêu-gọi Phi-e-ro, hãy theo ta (Ma 4: 19).

II.—Thánh Phi-e-ro làm chứng cho Chúa: «Ngài là Đấng Christ» (Mác 8: 29).

III.—Chúa Jê-sus chăm-nom cho Thánh Phi-e-ro: «Ta cầu-nguyện cho người» (Lu 22: 32).

IV.—Chúa giao trách-nhiệm cho Thánh Phi-e-ro: «Hãy chăn chiên ta» (Giăng 21: 16).

### LỜI HỎI:

1.—Bài học này dạy-đồ gì cho người tin-đồ?

2.—Đức Chúa Jê-sus có đem các môn-đồ đến nơi vắng-vẽ để làm chi?

3.—Chúa có hỏi gì các môn-đồ?

4.—Tại sao Thánh Phi-e-ro có trả lời? có phải Chúa hỏi một mình ông ấy không?

5.—Bởi có nào Ngài hỏi môn-đồ: người ta tưởng Ngài là ai? Và Ngài lại hỏi các môn-đồ: về phần các môn-đồ, thì tưởng Ngài là ai?

6.—Các môn-đồ đã xưng Ngài là ai?

7.—Vì cớ nào chúng ta nói lời làm chứng của thánh Phi-e-ro là cái nền-tảng của Hội-thánh?

8.—Thánh Phi-e-ro có lòng thề nào?

9.—Tại sao ma-qui đòi thử-thách Thánh Phi-e-ro?

10.—Sự Phi-e-ro chối Chúa và Giu-đa Ich-ca-ri-ốt bỏ Chúa khác nhau thế nào?

11.—Tại sao Chúa phải hỏi Thánh Phi-e-ro đến ba lần: «Người yêu ta chăng?»

## THÔ-MA

(Giăng 11 : 14-16 ; 14 : 5-8 ; 20 : 24, 29 ; 21 : 1, 2)

## CÂU GỐC :

Thô-ma thưa rằng: «**Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi!**»

(Giăng 20 : 28)

## ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Đức-tin là bởi ý-tưởng của mỗi người, chứ không phải bởi trí-không.

## CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 11 : 14—«**Đức Chúa Jê-sus bèn nói.**» Chúa Jê-sus mới phán La-xa-rô đương ngủ. Ngài phán vậy để thử sự hiểu-biết thiêng-liêng của các môn-đồ, xem họ có thật tin Ngài là Đấng toàn-năng không. Nhưng tiếc thay, các môn-đồ chưa đủ đức-tin, nên buộc Ngài phải phán cách tỏ-tường: «La-xa-rô chết rồi.» Đức Chúa Jê-sus đã biết rõ về La-xa-rô, vì Ngài là Đấng toàn-tri.

Câu 15—«**Ta vì các người mừng không có ta tại đó để cho các người tin.**» Đức Chúa Jê-sus phán lời này làm cho chúng ta biết rõ ý Ngài muốn dạy-đỗ cho các môn-đồ phải tin rằng không việc gì Chúa Jê-sus không làm được. Bởi các môn-đồ dầu đã tin rằng Ngài là Đấng Christ, song chưa tin Ngài có quyền làm cho kẻ chết được sống lại, nên Chúa mừng vì La-xa-rô đã qua đời, khi không có Chúa tại đó, để Chúa có dịp-tiện mà tỏ cho họ biết về quyền-năng của Ngài. Nếu Chúa đến trong khi La-xa-rô đang đau nặng, chắc Ngài phải chữa cho được lành. Nhưng sự chữa cho kẻ bệnh được lành không phải là một chuyện lạ cho các môn-đồ, vì họ đã từng thấy Đức Chúa Jê-sus làm việc ấy nhiều lần rồi. Vậy nhờ sự chết của La-xa-rô mà nhiều người được thấy quyền-năng và sự vinh-hiến của Ngài, còn về phần các môn-đồ lại được đức-tin thêm trọn-ven hơn.

Câu 16—«**Chúng ta cũng hãy đi.**» Trong câu 11 Chúa Jê-sus có phán rằng Ngài sẽ đến nhà La-xa-rô để thức người. Ngài trở lại thành Bê-tha-ni thì nguy-hiểm lắm cho Ngài, vì nhiều người Giu-đa tại đó muốn tìm cách giết Ngài. Bởi có ấy, nên Thô-ma nghe Chúa Jê-sus đòi đi, thì ông tưởng Ngài đến đó để chịu sự nguy-hiểm. Thật ông không hiểu rõ câu Chúa

phán: nhưng ta đi đánh thức người. Đức-tin của Thô-ma còn yếu-duối lắm, song ông rất có lòng trung-tin với Ngài.

«**Đặng chết với Ngài.**» Lời ấy khác lắm với lời của Đức Chúa Jê-sus. Thô-ma đã nói: «Chúng tôi đi dặng chết với Ngài.» Còn Chúa thì phán: «Ngài và các môn-đồ đi đến đó để thức người và cho các người tin.» Dầu Thô-ma tưởng Chúa đến để gặp sự nguy-hiểm tại thành ấy, song ông không nhút-nhát, mà bằng lòng chịu chết với Ngài, vì ông có lòng thương-yêu Ngài. Ông thật là người có ít đức-tin, ông không tin những sự nào mà mắt ông không thấy được.

Đoạn 14 : 5—«**Chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu.**» Trong đoạn 13 : 36 Phi-e-rô có hỏi Chúa Jê-sus: Ngài đi đâu? Khi Chúa trả lời, thì ông chịu tin ngay, còn Thô-ma thì không phải như vậy, dầu Chúa Jê-sus có nói Ngài sẽ đi về cùng Cha Ngài và dọn sẵn một chỗ ở cho các người tin Ngài. Thô-ma không hiểu Ngài phải chịu chết, rồi sống lại, lên thiên-đàng, nên mới hỏi Ngài như vậy.

Câu 6—«**Ta là đường đi.**» Thô-ma đã nói: ông không biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường đi được; song Chúa Jê-sus phán: «Ta là đường đi.» Phàm hễ ai tin Đấng Christ thì phải biết mọi điều về Ngài, vì chính Ngài là đường đi. Chúa không nói Ngài mở đường, hoặc chỉ đường, hay là dọn một con đường; song 1e, Ngài đã chứng rằng chính Ngài là đường đi.

«**Chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.**» Nghĩa là, ngoài Ngài, không ai có quyền dẫn-dắt người đến cùng Đức Chúa Trời. Vậy, hễ ai muốn đến với Đức Chúa Trời, thì trước hết phải tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, là Đấng Cứu-Thế, là Con của Đức Chúa Trời, mà nhờ-cậy công-lao cứu-chuộc của Ngài mới được. Thật chỉ bởi Đức Chúa Jê-sus người thế-gian mới có thể được hóa với Đức Chúa Trời.

Câu 8—«**Phi-líp thưa rằng.**» Đây không thấy Thô-ma nói gì nữa. Câu 8 này chỉ

chép «Phi-lip thưa rằng.» Vì vậy, chúng ta biết chắc bấy giờ Thô-ma được rõ về ý nghĩa của lời Chúa, và đương ghi-nhớ trong lòng. Vì người nào tra hỏi mà không hỏi nữa, thế là họ đã được hiểu rồi. Còn Phi-lip chắc bởi thiếu điều nào, nên mới hỏi.

«**Xin chỉ Cha cho chúng tôi.**» Có lẽ Phi-lip muốn gặp một sự hiện-thấy như Ê-sai và Ê-xê-chi-ên đã gặp (xem Ê-sai 6: và Ê-xê-chi-ên 1:).

Đoạn 20: 24—«**Thô-ma... không ở đó.**» Lúc này nói về khi Chúa đã sống lại và đã hiện đến với những môn-đồ. Các môn-đồ có nhóm lại ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, nhưng mà không có Thô-ma tại đó. Ấy là một điều lạ, có lẽ ông không còn sự trông-cậy nữa. Ông tưởng Chúa Jê-sus chết rồi, thì không còn có gì khác nữa. Thấy Chúa bị đóng đinh trên cây thập-tự và đã bị đem chôn, ông tưởng thế là xong đời Ngài rồi. Tánh ông không tin những điều ông không thấy được.

Câu 25—«**Những người trả lời rằng.**» Sự trả lời của Thô-ma tỏ ra ông chỉ tưởng về sự chết của Chúa Jê-sus mà thôi. Chúa đã phán trước rằng Ngài sẽ chết và sẽ sống lại, nhưng mà Thô-ma không hiểu. Thật ông này không hiểu về sự thiêng-liêng.

Câu 26—«**Cách tám ngày.**» Từ ngày Chúa sống lại cho đến bảy ngày sau, Ngài không có hiện đến với các môn-đồ nữa. Chắc họ đương trông-đợi cho được gặp Ngài hiện đến, nên đã nhóm lại với nhau, và ngày thứ tám thì có Chúa Jê-sus hiện đến.

«**Các môn-đồ lại nhóm nhau trong nhà.**» Các môn-đồ cũng có nhóm lại trong một nhà ấy tuần-lễ trước. Có lẽ tại nơi đó mà Chúa Jê-sus có giữ lễ Vượt-qua với họ trước khi Ngài chịu chết (Sứ 1: 13). Lần này là lần thứ nhứt mà các môn-đồ Chúa Jê-sus giữ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ để kỷ-niệm về sự sống lại của Ngài. Từ lúc ấy cho đến hôm nay, tin-đồ đều giữ ngày đó mà thờ-phượng Ngài. Người Giu-đa thường giữ ngày thứ bảy theo luật-pháp Môi-se, song người tin-đồ giữ ngày thứ nhứt để thờ cho ngày thứ bảy.

«**Có Thô-ma ở với.**» Dầu Thô-ma không còn có sự trông-cậy như đã nói ở trên, song ông không bỏ sự nhóm lại với các môn-đồ, nên câu này nói có Thô-ma ở với.

Câu 27—«**Ngài phán với các môn-đồ rằng: bình-an cho các người.**» Đây là

lần thứ hai mà Chúa Jê-sus hiện đến với các môn-đồ. Khi Ngài đã phán bình-an cho các người, thì Ngài liền nói chuyện với Thô-ma, Ngài đã cho ông thấy các dấu đinh và dấu nơi sườn Ngài. Ấy tỏ ra Ngài là Đấng biết hết mọi sự. Ngài có nghe Thô-ma nói nếu ông không được thấy những dấu đinh nơi tay và chơn cùng dấu giáo đâm nơi sườn Ngài, thì ông không tin rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại.

«**Hãy đặt tay vào sườn ta.**» Lời này tỏ ra nơi sườn của Chúa Jê-sus còn dấu lỗ của giáo đâm, thịt không khép lại. Điều đó tỏ ra xác Chúa Jê-sus không có huyết sau khi Ngài sống lại (xem Khải 5: 6).

Câu 28—«**Lạy Chúa tôi mà Đức Chúa Trời tôi!**» Khi Thô-ma được Chúa hiện thấy các dấu mà ông trông-đợi muốn thấy, thì ông liền biết Ngài là Đức Chúa Trời, nên ông thưa rằng: «Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi.»

## BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN

Kinh-thành không chép nhiều về Thô-ma, bốn sách Tin-lành chỉ nói ông là một môn-đồ mà thôi; song chỉ có Giảng đã cắt nghĩa một ít điều về ông vậy, nhờ những điều mà Giảng đã cắt nghĩa, chúng ta được biết tánh của Thô-ma là thế nào.

### I.—Thô-ma là người trung-tin

(Giăng 11: 14-16)

Đức Chúa Jê-sus phải trở về thành Bê-tha-ni để làm cho La-xa-rô từ kẻ chết sống lại. Ngài phải dạy người ta biết Ngài là sự sống lại và là sự sống. Nhưng mà Thô-ma biết Ngài đi đó là nguy-hiêm lắm, vì người Giu-đa ở đó muốn tìm cách để giết Ngài. Ông Thô-ma có tánh hồ-nghi lắm, ông không hiểu về quyền-phép của Ngài. Nhưng mà Chúa muốn dùng sự chết của La-xa-rô để giúp các môn-đồ tin Ngài cách trọn- vẹn. Dầu Thô-ma hay nghi-ngờ đều ông chưa thấy, song ông bằng lòng chịu khổ với Chúa. Thật ông là một môn-đồ rất trung-tin của Ngài.

### II.—Thô-ma hỏi Chúa

(Giăng 14: 5-7)

Đức Chúa Jê-sus và các môn-đồ đương nhóm lại trong một phòng để giữ lễ Vượt-qua. Ngài đã phán rõ về sự chết và sự sống lại của Ngài. Lúc bấy giờ Ngài nói về sự tái-làm của Ngài nữa. Chúa phán rằng: «Ta sẽ trở lại đem các người đi với ta,

hầu cho ta ở đầu thì các người cũng sẽ ở đó.» «Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa.» Thô-ma thưa rằng: «Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được?» Từ ban đầu Hội-thánh được phước, là nhờ lời hỏi của Thô-ma. Nhờ lời Thô-ma hỏi và lời Chúa dùng để đáp lại, đã giúp-đỡ nhiều người được biết Chúa là phương-pháp cứu-rỗi mà đến với Ngài. Chúa Jê-sus-Christ đã phán: «Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.» Bởi sự chết của Chúa Jê-sus trên cây thập-tự, người ta được cứu khỏi tội, được giao-thông với Đức Chúa Trời, được có sự sống đời đời và được hưởng phước nơi thiên-dàng đời đời.

### III.—Thô-ma hồ-nghĩ về sự sống lại

(Đọc Giăng 20: 24-29)

Có lẽ vì sự buồn-bã, nên Thô-ma không nhóm lại với các môn-đồ lần thứ nhất, khi Chúa Jê-sus hiện đến. Ông có lòng hồ-nghĩ, nên ông không nhóm-hợp với những người yêu-thương Ngài. Ông không tin Ngài đã từ kẻ chết mà sống lại, nhưng khi ông được mục-kích về Ngài, thì ông liền tin. Song, lúc đó, Chúa có quả-trách ông, vì sự hồ-nghĩ của ông.

Ngài đã phán: «Vi người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy.»

### LỜI HỎI:

- 1.—Tại sao Chúa Jê-sus đã nói La-xa-ro đương ngủ?
- 2.—Bởi có nào Chúa Jê-sus mừng vì không có Ngài tại nhà La-xa-ro khi ông ấy đau nặng?
- 3.—Đâu Thô-ma không hiểu về quyền-năng của Chúa Jê-sus, song ông có lòng thề nào?
- 4.—Ý của Chúa Jê-sus trở về thành Bê-tha-ni và ý của Thô-ma trở về thành ấy là thề nào?
- 5.—Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là đường đi» có nghĩa gì?
- 6.—Vì sao Thô-ma không nhóm lại cùng các môn-đồ khi Chúa Jê-sus hiện đến lần thứ nhất?
- 7.—Vì sao Thô-ma hồ-nghĩ về sự sống lại của Chúa Jê-sus?
- 8.—Bởi có nào người tin-đồ giữ ngày-thứ nhất trong tuần-lễ mà thờ-phượng Đức Chúa Trời?
- 9.—Chúa Jê-sus mới hiện đến với các môn-đồ thì Ngài liền nói chuyện với Thô-ma, đều đó có sự dạy-đỗ gì cho ta?

**14 JUN, 1931**

## DỨC TIN CỦA THẦY ĐỘI

(Ma-thi-ơ 8: 5-13)

### CÂU GỐC:

«Lại từ đông tây nam bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời»

(Lu-ca 13: 29)

### ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Người nào có lòng khiêm-nhường thì sẽ được phước của Chúa ban cho.

### LỜI MỞ ĐỀ

Truyện-tích mà chúng ta học hôm nay đã xảy ra một ít lâu sau khi Đức Chúa Jê-sus giảng trên núi lần thứ nhất. Bài này chép về một thầy đội, là người đã cai-trị trong thành Ca-bê-na-um, ở dưới quyền của người Rô-ma. Kinh-thánh không chép nhiều về thầy đội này, và cũng không nói đến tên họ của thầy ấy nữa; nhưng mà truyện-tích này thật có quan-lệ cho người ta. Vì vậy, nên mới được chép trong Kinh-thánh.

### CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Câu 5 «Ca-bê-na-um.» Chỉ có Kinh-

thánh Tân-trước chép về thành Ca-bê-na-um này mà thôi. Thành này là hệ-trọng, vì Chúa Jê-sus có ở đó nhiều lần, và Ngài cũng có làm nhiều phép lạ tại đó nữa. Thành ấy ở gần mé biển Ga-li-lê (Ma 4: 13).

Câu 8—«Tôi chẳng đáng.» Xin so-sánh lời của thầy đội và lời của các trưởng-lão (Lu 7: 3). Nếu thầy đội này có lòng như các trưởng-lão, thì chắc Chúa Jê-sus sẽ không giúp-đỡ. Ấy tỏ ra ai có lòng khiêm-nhường sẽ được nhiều ơn của Đức Chúa Trời.

Câu 9—«Vi tôi ở dưới quyền người khác.» Lời ấy có nghĩa là: Nếu tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quyền sai-biêu những người ở dưới quyền của tôi, huống chi Chúa, vì Ngài là Đức

Chúa Trời. Lời ấy tỏ ra thầy đội này có đức-tin lớn lắm.

**Câu 11—«Sẽ đến ngôi đồng bàn.»** Khi nói về sự vui-vẻ của nước thiên-đàng, Kinh-thánh hay nói về sự đồng dự tiệc (xem Lu 14: 15; 22: 30; Khải 19: 9). Thật Chúa không phân-biệt dân-tộc nào; hễ ai tin Ngài thì đều được kể là con của Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ cho đồng bàn trên nước thiên-đàng.

**Câu 12—«Những các con hồn-quốc.»** Con ấy chỉ về người Giu-đa và người ngoại không chịu tin Ngài, là Chúa Cứu-Thế.

### **BÀI NÀY CHIA RA LÀM HAI PHẦN:**

#### **1.—Đức-tin và sự khiêm-nhường của thầy đội**

Trong Kinh-thánh Tân-ước có chép hai lần về Chúa Jê-sus đã khen đức-tin của người đối với Ngài: Một là thầy đội mà chúng ta suy-nghĩ hôm nay; hai là người đồn-bà Ca-na-an (Ma-thê 15). Chúa khen hai người đó có đức-tin, vì họ là người ngoại và không biết đạo của người Giu-đa, nên không hiểu về Đấng Mê-si. Người Giu-đa đã biết về Đức Chúa Trời và lời hứa của Ngài, đáng phải có đức-tin. Chúa khen về đức-tin của thầy đội và người đồn-bà Ca-na-an, vì họ có lòng muốn biết Đức Chúa Trời.

Bởi thầy đội này có lòng khiêm-nhường, nên mới có đức-tin lớn như vậy. Thầy không có lòng kiêu-ngạo, thầy cũng không ham tiếng ngợi-khen của người. Thật hai đều đó thường hay ngăn-trở người ta có đức-tin đến Đức Chúa Trời. Thầy đội đã nói mình không đáng; song thầy chẳng những nói vậy mà thôi, lại còn biết Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, và biết không có người nào xứng-đáng mà rước Ngài vào nhà nữa. Đức Chúa Trời thường ban đức-tin cho những người biết mình không xứng-đáng mà không thể tự nhờ mình được. **Hiện bây giờ thế-gian cần phải có đức-tin lớn.** Đức Chúa Trời muốn ban đức-tin cho cách dư-dật nhưng cần phải có người hết lòng khiêm-nhường mới nhận-lãnh được.

#### **2.—Sự không ích-kỷ và sự thương-yêu của thầy đội**

Thầy đội này chẳng những là người khiêm-nhường mà thôi, thầy cũng là người có lòng yêu-thương người khác, và hết lòng lo cho họ nữa. Người Giu-đa nói

rằng: «Người yêu dân ta, và đã cất nhà hội cho chúng ta.» Thầy đã hết lòng yêu-thương người đầy-tớ của thầy. Thật Đức Chúa Jê-sus bằng lòng ban phước cho những người như vậy.

### **NHỮNG ĐỀ-MỤC QUAN-HỆ:**

1.—Đức Chúa Jê-sus-Christ đối với người ngoại.

Chuyện thầy đội này dạy-dỗ chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời chẳng những nghĩ đến người Giu-đa mà thôi, Ngài cũng muốn ban phước cho người ngoại nữa. Lời hứa của Ngài cho Áp-ra-ham tỏ ra ý đó, và về truyện-tích của ông Giô-na cũng vậy. Thật Đức Chúa Trời không tây-vị ai: hễ ai đến với Ngài thì sẽ biết Ngài.

2.—Sự vui-mừng của Đức Chúa Jê-sus. Bởi đức-tin của thầy đội làm cho Đức Chúa Jê-sus được thỏa lòng. Mỗi người trong thế-gian thường làm cho Ngài được vui hay là buồn. Ai tin và theo ý Ngài, thì làm cho lòng Ngài được vui-mừng; còn ai chối-hở Ngài, thì làm cho Ngài buồn-bã về số-phận của người ấy lắm.

3.—Về nước thiên-đàng. Ma-thi-ơ hay nói về nước thiên-đàng, vì ông chép sách ấy cho người Giu-đa. Nước thiên-đàng đó chỉ về một ngàn năm khi Chúa Jê-sus sẽ xuống cai-trị thế-gian này. Ấy là khi các nước trong thế-gian sẽ qua đi theo lời trong sách Đa 2:31; 7:23. Nước thiên-đàng và nước Đức Chúa Trời sẽ là một khi Chúa Jê-sus giao nước lại cho Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, sau khi Ngài đã phá-diệt mọi đế-quốc, mọi quyền cai-trị, và mọi thế-lực (xem I Cô 15: 24-28).

### **LỜI HỎI:**

- 1.—Thầy đội là người gì?
- 2.—Thầy đội có lòng thế nào?
- 3.—Tại sao nói thành Ca-bê-na-um là quan-hệ?
- 4.—Bởi lời nào của thầy đội đã tỏ ra thầy có đức-tin?
- 5.—Các con hồn-quốc chỉ về ai?
- 6.—Đức Chúa Jê-sus đã khen về đức-tin của hai người nào?
- 7.—Đức-tin của thầy đội là lạ cách nào?
- 8.—Sự gì hay ngăn-trở đức-tin của Đức Chúa Trời ban cho?
- 9.—Tại sao thầy đội đã nói thầy không đáng rước Chúa vào nhà?
- 10.—Vì sao chúng ta biết thầy đội đó có lòng yêu-thương người ta?

## NGƯỜI TRAI-TRẺ GIÀU-CÓ

(Mác 10: 17-27)

## CÂU GỐC:

«Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác  
thập-tự-giá mình mà theo ta».

(Lu-ca 9: 23)

## CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Câu 17 — «**Có một người chạy lại.**» Người ấy đã ở đằng sau Đức Chúa Jê-sus mà chạy đến Ngài. Theo thói-tục của người Giu-đa, thì mỗi người phải qui xuống trước mặt một thầy mà mình kính-trọng, khi muốn hỏi một điều nào. Trong sách Ma-thi-ơ 19: 22 đã chép người chạy đến cùng Đức Chúa Jê-sus đó là một người trẻ tuổi. Còn theo sách Lu-ca 18: 18 đã chép, thì người đó là một ông quan. Các ông quan như ông này đều là người giàu-có và không cần làm việc để nuôi mình. Thật mấy người ấy có nhiều thì-giờ, nếu họ bằng lòng dâng mình cho Chúa để hầu việc Ngài.

«**Tôi phải làm chi.**» Có lẽ người trai-trẻ giàu-có này đã từng thấy Đức Chúa Jê-sus ban phước cho các con nít, và có nghe Ngài nói rằng: «Nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.» Nhưng lời hỏi của người đó là sai. Người ta được cứu không phải là nhờ việc làm của mình, song bởi có đức-tin đến Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-Thế.

Câu 18 — «**Sao người gọi ta là nhơn-lành.**» Lời ấy không phải Chúa Jê-sus có ý chối rằng Ngài không phải là nhơn-lành; nhưng mà Chúa quở-trách lời ấy: «Sao người gọi ta là nhơn-lành.» Vì Chúa biết người trai-trẻ ấy chỉ trông Ngài là một thầy tế-lễ thường mà thôi.

Câu 19 — «**Người-biết.**» Người trai-trẻ này đã được biết lời của Chúa từ khi còn thơ-ấu. Đạo của Đức Chúa Trời đã nhờ Kinh-thánh mà tỏ ra ý thánh của Ngài. Người nào muốn được vàng-theo ý Chúa, thì cần phải xem lời Kinh-thánh.

Câu 20 — «**Tôi đã giữ mọi điều đó.**» Theo câu trả lời của người trai-trẻ đó, thì sách Ma-thi-ơ có chép thêm như vậy: «Còn thiếu chi cho tôi nữa?» Người này giống như Phao-lô về sự giữ luật-pháp của Đức Chúa Trời (xem Phil. 3: 6; Ga 1: 13).

Câu 21 — «**Ngó người mà yêu.**» Câu này tỏ ra Chúa ngó chăm-chỉ và suy-nghĩ đến người trai-trẻ đó, Ngài động lòng yêu-thương. Sự yêu-thương có hai mặt: một là yêu-thương có sự vui-mừng; hai là yêu-thương có đều cảm-xúc. Chắc Đức Chúa Jê-sus có sự vui-mừng vì thấy người trai-trẻ đó muốn theo ý của Đức Chúa Trời; song Ngài có lòng cảm-xúc đến người đó vì Ngài biết người đó không biết mình đương còn là người tội-lỗi mà phải cần có Đấng Cứu-thế.

«**Người còn thiếu một điều.**» Chúa Jê-sus phải dạy-dỗ người trai-trẻ này biết sự thiếu-thốn về phần thiêng-liêng. Người nào muốn được phước của Chúa, thì không thể nhờ-cây sức mình nữa.

«**Hãy đi... bán hết... cho kẻ nghèo.**» Chúa phán lời này, không phải có ý biểu mỗi người tin-đồ phải bán hết của-cải mình đã có để hổ-thi cho kẻ nghèo đói. Đây có nghĩa rằng Ngài biết trong lòng người trai-trẻ này còn yêu-thương của-cải hơn là yêu-thương Ngài; nên Ngài muốn dùng lời đó để dạy-dỗ cho người trai-trẻ đó bỏ tánh ích-kỷ của mình. Mỗi người tin-đồ cần phải biết ý của Chúa cho mình để làm theo Ngài mà được phước. Thư Rô-ma 11: 5 chép rằng: «Ai nấy hãy tin chắc ở nơi trí mình».

Câu 23 — «**Khó là đường nào.**» Người giàu-có vào nước thiên-đàng thật khó là đường nào, vì họ đã quen về sự sung-sướng và ham-mến những của-cải thế-gian hơn sự hiểu-biết nhờ-cây Đức Chúa Trời.

Câu 25 — «**Đễ hơn.**» Đây là một thí-du rất là mà Chúa Jê-sus đã dùng để dạy-dỗ cho họ, người nào ham-mến của-cải đời này và nhờ-cây nó, thì sẽ mất phước thiêng-liêng.

Câu 27 — «**Vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.**» Dầu chính miệng Đức Chúa Jê-sus đã phán người giàu-có vào nước Đức Chúa Trời khó là đường nào, song lẽ

họ cũng có thể vào đó được, nếu bằng lòng xin Ngài giúp-đỡ cho. Chúa bằng lòng tiếp-nhận mọi người đến với Ngài. Cũng có khi bởi sự cầu-nguyện của các tín-đồ, Ngài nhậm lời và dùng quyền-phép của Ngài mà kêu-gọi nhiều kẻ giàu-có đến với Ngài.

### BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN :

#### I.—Đức Chúa Jê-sus là một thầy nhơn-lành hay là Đức Chúa Trời

Người trai-trẻ này có thể lòng khi nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus ; song khi đã được ở với Ngài một ít lâu, thì cảm-biết mình còn thiếu-thốn, nên quí xuống mà hỏi Chúa rằng: «Thưa thầy nhơn-lành, tôi phải làm chi cho được cứu?» Chúa Jê-sus bèn hỏi: Có sao người gọi ta là nhơn-lành? Lúc đó, Ngài muốn thử coi người ấy tin Ngài là người hay là Đức Chúa Trời. Nếu người ấy có đức-tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì Ngài có thể cứu người ấy được. Và nhờ lời hỏi đó, người trai-trẻ này có thể được biết Ngài là Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta được biết Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời của mình, thì sự vắng lời Ngài là để làm cho chúng ta.

#### II.—Làm sao người ta được cứu?

Người trai-trẻ đó hỏi rằng: «Tôi phải làm chi cho được cứu?» Loài người không thể được cứu bởi công-đức của mình. Xem người đê-lao tại thành Phi-lip và người trai-trẻ giàu-có này, thật có sự khác nhau nhiều lắm. Người đê-lao được biết sự thiếu-thốn về đều cần-kíp cho mình, lại cảm-biết mình là người tội-lỗi và cần phải nhờ-cậy công-lao cứu-chuộc của Đức Chúa Jê-sus thì mới được khỏi tội. Còn người trai-trẻ này hết lòng vâng-giữ luật-pháp của Môi-se và tưởng rằng mình chỉ còn thiếu một ít nữa thì sẽ được trọn ; vì vậy mà phải bị mất. Kinh-thánh đã dạy rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus thì người và cả nhà người sẽ được sự cứu-rỗi.»

### III.—Người trai-trẻ buồn, nhưng mà không chịu ăn-năn

«Song nét mặt người này rầu-rĩ về lời đó, đi ra rất buồn-bã, vì có nhiều của-lắm.» Người trai-trẻ đã tưởng mình gần được trọn- vẹn rồi. Vả, mặc dầu có lời của Đức Chúa Jê-sus giúp cho, song lòng người đó cũng không hiểu được mình có tánh ích-kỷ và không biết yêu-thương người lân-cận. Phao-lô đã khuyên-đỡ người tín-đồ đừng khoe mình, vì chúng ta hết thấy là người có tội, và không thể biết được lòng của mình, trừ ra có Đức Chúa Trời hiểu thấu mà thôi (xem 2: 21-25). Dầu người ta không biết được lòng của mình, song Đức Chúa Trời đã ban Thánh-Linh của Ngài soi vào và xét cho. Khi Đức Chúa Jê-sus đã tiếp chuyện với người giàu-có rồi, thì Ngài biết người đó thương-yêu tiền-bạc hơn Ngài. Người ấy có lòng muốn theo Chúa, nhưng buồn-bực vì không muốn bỏ tiền-bạc. Chúa muốn cứu kẻ nào biết ăn-năn và đến gần Ngài.

#### LỜI HỎI:

- 1.—Người trai-trẻ giàu-có là người thế nào?
- 2.—Tại sao chúng ta biết được lời hỏi của người trai-trẻ đó là sai?
- 3.—Vì cớ nào Chúa Jê-sus đã quở-trách khi người trẻ ấy gọi Ngài là nhơn-lành?
- 4.—Người trai-trẻ giàu-có và Phao-lô giống nhau thế nào?
- 5.—Đức Chúa Jê-sus thương-yêu người trẻ đó có nghĩa gì?
- 6.—Vì sao người ta cần phải biết sự thiếu-thốn của mình?
- 7.—Tại sao Chúa Jê-sus đã biểu người trai-trẻ phải bán hết của-cải mình dâng cho kẻ nghèo-khó?
- 8.—Tại sao Chúa nói kẻ giàu vào nước thiên-dàng khó là dường nào?
- 9.—Người giàu-có có thể được cứu không? Xin cắt nghĩa?
- 10.—Vì cớ nào chúng ta biết được người trai-trẻ đó không giữ trọn điều-răn của Đức Chúa Trời?



## XA-CHÊ

(Lu-ca 19 : 1-10)

### CÂU GỐC :

«Con người đã đến tim và cứu kẻ bị mất»

(Lu-ca 19 : 10)

### DẠY-Ý CỦA BÀI NÀY

Đời sống của ta đều được lợi thế nào, nếu không có Đấng Christ thì thiệt là vô-phước.

Truyện-tích về ông Xa-chê mà chúng ta học hôm nay, đã xảy ra trong khi Đức Chúa Jê-sus đi ngang qua thành Giê-ri-cô. Giê-ri-cô là một thành-phố thứ nhất của dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm-đoạt tại xứ Ca-na-an (xem Giô-suê 6:). Thành này cũng là một bến đò đưa qua sông Giô-danh, là một đường cái từ phương đông, cho nên có nhiều người khách lữ-hành qua lại. Thật Giê-ri-cô cũng là một thành-phố rất đồ-sộ.

Thành này cũng bị thiêu-hủy năm 70 sau Chúa giáng-sanh bởi vua nước Rô-ma, khi vua ấy hủy-phá thành Giê-ru-sa-lem.

**Câu 3 — «Tim xem Đức Chúa Jê-sus.»** Chữ «tim» đó làm cho ta bắt phải suy-nghĩ mà thương-xót đến ông Xa-chê, vì ta biết ông đây là một người giàu-có, song còn thiếu vì chưa có một bạn-hữu để giúp-dỡ và an-ủi mình trong cơn nguy-biến. Nên ông khao-khát mà muốn tìm đặng xem Chúa Jê-sus.

**Câu 4 — «Trèo lên cây sung.»** Chữ «trèo lên cây sung» đây chỉ rằng ông là một người nhỏ và thấp; vả, bởi đoán dân đông, phần ông lại có lòng hoài-vọng cho được mục-kích Chúa Cứu-thể Jê-sus-Christ, nên sẵn nhờ có cây sung bên đường, ông bèn leo lên để tiện cho ý định của mình.

**Câu 5 — «Ta phải ở nhà người.»** Chữ «phải» đây, ta phải biết rằng không phải ai ép-buộc đâu, song bèn là «đáng phải;» vì đó là ý Chúa, theo câu gốc của bài học này. Về phần Xa-chê, thì có tự-do, nếu ông ấy muốn chối-từ mà không chịu rước Chúa vào nhà cũng được; song Xa-chê vui-vàng xuống và mừng rước Ngài.

**Câu 7 — «Ai này thấy vậy đều làm-bầm...»** Vì ông Xa-chê có tiếng xấu-xa và tánh độc-hiền đã đồn ra khắp chốn, nên ai này tưởng rằng không xứng-đáng cho Con Đức Chúa Trời phải vào một nhà người như vậy; tại đó, họ có sự làm-bầm.

**Câu 8 — «Xa-chê đứng trước mặt Chúa.»**

Đây tỏ ra ông Xa-chê không giấu mình trong tội-lỗi mà đứng trước mặt Chúa nữa. Vả, lương-tâm ông đương hành-động trong lòng ông, làm cho ông không dự-dự mà lập-tức đền tội mình liền.

a) «**Tôi... cho.**» Lời này tỏ ra sự quyết-định trong lòng ông chịu lấy của-cải mình mà cho kẻ nghèo. Đây là lần thứ nhất mà ông có sự nhứt-định làm chuyện ấy, chớ ông không có thói quen làm như vậy bao giờ.

b) «**Nếu làm thiệt hại ai...**» Câu này cũng có nghĩa là ông quyết-định trả lại hết những của-cải mà ông đã đoạt một cách không công-bình. Không biết chừng ông không thể nhớ lại mọi sự hối-lộ mà ông đã ăn. Đức Chúa Jê-sus không xét bởi lời nói, song Ngài hiểu thấu lòng của mỗi người. Vả Chúa biết trong việc này Xa-chê có lòng thật.

c) «**Tôi sẽ đền gấp tư.**» Theo luật-pháp của Môi-se, hề ai đoạt của không công-bình, thì người ấy phải đền lại nguyên của ấy và phải phụ thêm một phần năm của giá-trị đã đoạt đó (xem Lê-vi Ký 6 : 5). Song lúc bấy giờ Xa-chê biết mình ở dưới ơn-diễn của Đức Chúa Jê-sus-Christ, chớ không còn ở dưới luật-pháp nữa, nên ông rất vui-mừng, chẳng những bằng lòng đền-đáp theo luật-pháp mà thôi, ông lại đền gấp tư phần mà ông đã đoạt cách không công-bình khi trước. Thật vậy, hề ơn-diễn lớn hơn luật-pháp bao nhiêu, thì người theo ơn-diễn phải có lòng rộng-rãi bấy nhiêu.

**Câu 9 — «Người này cũng là con cháu Áp-ra-ham.»** Câu này chẳng những có nghĩa rằng Xa-chê đã bởi đức-tin mà đến cùng Chúa, cho nên được gọi là con cháu của Áp-ra-ham. Sự đó là thật, vì Kinh-thánh thường nói Áp-ra-ham là tổ-tông của những kẻ có đức-tin. Chúa Jê-sus không có ý nói như vậy; nhưng Ngài nói: «Người này cũng là con cháu Áp-ra-ham.» Vì kẻ lân-cận đó nói Xa-chê là kẻ tội-lỗi. Ngài cần phải dạy cho họ biết mặc dầu có tội nhiều chừng nào, nếu có đức-tin,

thì cũng được xưng là công-bình. Nếu đó thật lắm, ông Xa-chê cũng là người Giu-đa như mấy người kia. Phần người Pha-ri-si không được trời hơn mà làm con cháu Áp-ra-ham. Như thế cả hai đều bằng nhau, đều có dịp-tiện và đều có trách-nhiệm như nhau. Song, hễ ai có đức-tin thì nấy được cứu. Như ông Xa-chê đã lấy ơn riêng là con cháu Áp-ra-ham, ấy là ông đã ăn-năn và bởi đức-tin mà rước Chúa của mình.

**Câu 10—«Con người đến để tìm và cứu kẻ bị mất.»** Ông Xa-chê là một người giàu-có, làm đầu bọn thầy thuốc, là người ăn hối-lộ nhiều. Thật ông là một người có đầy-dẫy tội-lỗi. Theo luật-pháp, thì chắc-chắn ông phải bị mất. Song, nhờ ơn-diễn, Con Đức Chúa Trời đã đến để tìm và cứu ông Xa-chê, là kẻ đáng bị mất vậy.

Thật nơi nào tội-lỗi gia-thêm thì ơn-diễn lại càng dư-dật.

#### **CÁI SỰỞNG CỦA BÀI HỌC NÀY :**

- 1.— Xa-chê làm đầu bọn thầy thuốc.
- 2.— Xa-chê là người tìm-kiếm Chúa.
- 3.— Xa-chê là tin-dò.
- 4.— Đức Chúa Jê-sus-Christ tìm-kiếm người có tội.

#### **NHỮNG ĐỀ-MỤC QUAN-HỆ**

1.— Đức Chúa Jê-sus-Christ hay suy-nghĩ đến mọi người, vì Ngài biết rõ số-phận của họ.

Xem câu 5—«Chúa...ngước mắt lên.» Khi Ngài vừa đến, thì Ngài biết có Xa-chê leo trên cây sung đó, và Ngài hiểu thấu số-phận của ông, và cũng biết được sự hoài-vọng của ông, vì Ngài đã đến để tìm và cứu ông vậy.

2.— Đức Chúa Jê-sus-Christ thật có duyên.

Xem lời Ngài phán cùng Xa-chê rằng: Hỡi Xa-chê, hôm nay ta phải ở nhà người. Lời đó có duyên là dường nào! Ngài chỉ phán vậy, chớ không ép-buộc ông Xa-chê phải tiếp-rước Ngài. Vậy, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đầu là Đấng Tạo-hóa mà cả non-loại đều thuộc về Ngài, song Ngài còn đối-đãi với vật thọ-tạo của Ngài một cách có duyên như thế. Đó là một gương trước mắt chúng ta.

3.— Người tội-lỗi thật lòng ăn-năn, thì được lẩn-tối lắm trong đời thiêng-liêng.

Cả đời sống của ông Xa-chê chỉ lo riêng về chính mình ông mà thôi. Không khi nào ông suy-nghĩ đến người khác. Song

le, từ khi ông có hạnh-phước mà được gặp Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì ông liền tỉnh-ngộ. Chúng ta không thấu rõ được lòng của ông. Có lẽ đầu ông là người giàu-có, song chưa được thỏa lòng, và không có sự bình-yên. Khi ông đã nghe Đức Chúa Jê-sus là Đấng hay làm ơn cho kẻ hay buồn-rầu trong trí, hối-rối trong lòng, ông bèn chạy ra để được mục-kích Ngài là thế nào. Nhưng không đều gì mà Con Đức Chúa Trời không biết. Khi đến, Ngài liền ngước mắt lên cây, tìm và gọi tên ông, rồi bằng lòng đi vào nhà ông. Có lẽ lúc này ông Xa-chê lấy làm lạ lắm.

Tại đó Đức Chúa Jê-sus không giảng đạo, cũng không quở-trách về sự tội-lỗi mà ông đã phạm. Song le, ơn-diễn của Đức Chúa Jê-sus và sự tội-lỗi của ông Xa-chê không thể xum-hiệp một nhà với nhau được. Nên ông Xa-chê hết sức xin ăn-năn và quyết-định mà đền tội mình. Đức-tin thật và sự ăn-năn thật thường ở với nhau.

#### **4.— Sự ăn-năn.**

Chúng ta chớ nên lãng-phi thi-giờ mà hỏi rằng: Đức-tin và sự ăn-năn, đều nào là trước; vì cả hai đều đó phải luôn luôn ở với nhau. Nếu có một trong hai đều đó, thì chẳng có ích gì cho chúng ta. Vậy đức-tin và sự ăn-năn phải luôn luôn đi cặp với nhau.

Sự ăn-năn nghĩa là hối-hận về tội mình mà đến gần Đức Chúa Trời. Kẻ muốn đến gần Đức Chúa Trời cần phải có đức-tin.

#### **LỜI HỎI :**

1.— Theo đại-ý của bài học này, thì sự gì là quan-hệ hơn hết mà mỗi người cần phải có?

2.— Tại sao Xa-chê đi tìm-kiếm Chúa?

3.— Vì cớ nào Chúa nói Ngài phải ở nhà Xa-chê?

4.— Bởi cớ nào họ đã lầm-bầm khi Chúa Jê-sus vào nhà Xa-chê?

5.— Tại sao Xa-chê xưng tội mình ra?

6.— Bởi cớ nào Chúa Jê-sus kêu Xa-chê là con cháu Áp-ra-ham?

7.— Xa-chê được cứu đây có ý dạy-dỗ gì về sự cứu-chuộc của Chúa Jê-sus?

8.— Chỗ nào trong bài học này dạy-dỗ chúng ta biết rằng Chúa Jê-sus biết hết mọi sự?

9.— Mỗi người tin-dò cần phải có duyên đối với mọi người không?

10.— Người thế nào mới được lẩn-tối trong đời thiêng-liêng?